

MÙA PHẬT ĐẢN ĐẮM MÁU

Nguyễn Vũ

Cuộc tranh đấu của Phật Giáo năm 1963 là một đề tài còn gây nhiều xúc động và tranh cãi. Tuy nhiên, tới nay vẫn chưa có nghiên cứu sử đích thực nào về đề tài này. Một trong những lý do là thiếu sử liệu. Tài liệu văn khố chưa được hoàn toàn giải mật. Đa số tác giả đều đứng về phe này hay phe kia, xếp đặt và diễn giải các dữ kiện vốn bị giới hạn và thiếu sót theo sự yêu ghét hay khuynh hướng chính trị, tôn giáo của họ. Tác nhân lịch sử bị đặt lên những chiếc giường của tên tướng cướp, thừa chặt bót, ngắn kéo dài ra cho vừa khuôn thước thành kiến tiên thiên của mình. Không ít người còn bịa đặt ra những chi tiết không thực để bẻ cong lịch sử.

Trong cuốn *Tôn Giáo & Chính Trị: Phật Giáo, 1963-1967*, do nhà Văn Hóa xuất bản năm 1994 tại Houston, Texas, tôi đã dành một chương khá dài cho cuộc tranh đấu năm 1963 của Phật giáo miền Nam. 10 năm sau, nhiều tài liệu văn khố Mỹ, Pháp, Việt Nam và Liên Hiệp Quốc được giải mật thêm, nên tác giả đã hiệu đính chương này sau mỗi lần nghiên cứu ở các văn khố, kết đúc thành bài “Mùa Phật Đản Đắm Máu” trong tập *Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng* (Houston: Văn Hoá, 2004). Năm 2004-2005, nhờ được du khảo tại Việt Nam, làm việc trên các tư liệu văn khố VNCH tại Trung tâm Lưu trữ Quốc Gia II Sài Gòn, chúng tôi lại hiệu đính thêm bài này. Tuy nhiên, trên đại thể, những nét chính không thay đổi bao lăm.

Xin đọc thêm “Cái chết của một hàng tướng: Dương Văn Minh, 1916-2001,” trong Nguyễn Vũ, *Ngàn Năm Soi Mặt* (Houston: Văn Hóa, 2002), tr 9-156; bản hiệu đính đăng trên Phụ Bản tháng 9 & 10/2006 của *Hop Luu online*.

I. TỪ CỜ ĐẾN MÁU LỬA:

Ngày 6/5, Đông lý Văn Phòng Phủ Tổng Thống, Quách Tông Đức, gửi đi khắp nơi lệnh cấm treo cờ tôn giáo ngoài các nơi thờ tự, theo “chỉ thị” [khẩu lệnh] của Tổng thống Ngô Đình Diệm (26/10/1955-2/11/1963). (1)

Lệnh này, dù đã có sự tham khảo mật, không chính thức, hoặc sau này nguy tạo hồ sơ, với Mai Thọ Truyền, Phó Hội chủ *Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam*, ban hành *không đầy* 48 tiếng đồng hồ trước Lễ Phật Đản 2507 (15/4 Quý Mão, tức 8/5/1963), và tới các địa phương trong ngày, khi các tư gia, chùa chiền đã treo cờ ngũ sắc Phật giáo, cùng biểu ngữ và công chào. Theo lời khai của viên chức chính phủ với phái đoàn Liên Hiệp Quốc [LHQ] điều tra về vi phạm Nhân Quyền tại Nam Việt Nam vào tháng 10/1963, Diệm biết rõ lệnh cấm treo cờ trên sẽ ảnh hưởng đến ngày Phật Đản sắp tới—ngày lễ quan trọng nhất của Phật Giáo—nhưng bất chấp hậu quả.(2) Lập luận của chính phủ để biện minh cho lệnh cấm treo cờ là quốc kỳ (cờ vàng ba sọc đỏ) phải được tôn trọng hơn cờ tôn giáo. Dân chúng phải

treo quốc kỳ, còn cờ tôn giáo chỉ được phép treo trong các ngày lễ, tại các nơi thờ tự hay tư gia, với sự chấp thuận của chính quyền địa phương. Đó là tinh thần Nghị định 189/BNV/NA/P5, ngày 12/5/1958 của Bộ Nội Vụ, được tái xác nhận ngày 14/6/1962.(3)

Cờ Phật giáo ngũ sắc được chính thức công nhận tại Đại Hội Phật Giáo Thế Giới [*World Fellowship of Buddhists*, hay *Hội Bằng Hữu Phật Giáo Thế Giới*] tại Colombo (Sri Lanka, hay Ceylon), từ ngày 26/5 tới 7/6/1950. Thượng tọa Tổ Liên (1903-1977) đại diện Việt Nam dự Đại Hội này. Chùa *Quán Sứ Hà Nội* là nơi lá cờ ngũ sắc được trưng lên trước tiên. Trong thập niên 1950, lá cờ Phật Giáo ngày càng trở thành quen thuộc vì sự phát triển khá mạnh của các hệ phái Phật Giáo tại phía Nam vĩ tuyến 17 (không do sự giúp đỡ của chính quyền, mà do ảnh hưởng độc quyền Ki-tô giáo của anh em Ngô Đình Diệm-Ngô Đình Thục, Ngô Đình Nhu, và Ngô Đình Cẩn, qua Dụ số 10 về các hiệp hội [ban hành ngày 6/8/1950], của Quốc trưởng Bảo Đại, tức Cựu hoàng Nguyễn Phước Điện (8/1/1926-25/8/1945).

Việc giúp đỡ bất cứ tôn giáo không Ki-tô nào chỉ có tính cách tượng trưng, do các cấp viên chức địa phương (như không khắt khe áp dụng luật số 10 hay cho mở sổ sổ để gây quỹ, v.. v...). Nhận hiệu Phật tử chiếm đa số dân chúng trong nước, trong những năm đầu, Thục-Diệm-Nhu làm ngơ trước sự phát triển của các khuôn hội, đoàn Phật tử, v.. v... Những người góp công lớn trong việc phát triển của Phật giáo là tăng ni di cư và Phật tử “chống Cộng.” Xây dựng chùa chiền, tổ chức các ban đại diện, phong trào Phật tử, phát huy và hoằng dương đạo pháp là một phương thức chống Cộng hòa bình và hữu hiệu nhất: Lấy tôn giáo chống lại *Cộng Sản vô thần* (những người từng ví von *tôn giáo như thuốc phiện*).(4)

Ngoài ra, việc phát triển các chùa chiền, khuôn hội còn phản ánh một giai đoạn mới của cuộc chiến tranh lạnh giữa Phật Giáo và Ki-tô giáo, đã kéo dài hơn bốn thế kỷ, và lên cao độ dưới thời Pháp thuộc (1858-1945, 1945-1955). Trong giai đoạn Pháp xâm chiếm Việt Nam, Ki-tô giáo vượt thắng vì là tôn giáo của giai tầng chiếm đóng (Pháp) và đa số giai tầng trung gian bản xứ trung kiên [dưới ô dù bảo vệ tôn giáo, như thà mất nước hơn mất chúa; gọi nhớ tờ bầm ngày 17/4/1407 của bọn Mạc Thúy, Yin Pei và tổng cộng 1120 người tự nhận có học ở Đại Ngu, gửi Trương Phụ và Chu Lệ (Minh Thành Tổ/Thái Tông (17/7/1402-24/12/1424), xin được nhập vào Đại Minh, tể gọi thánh giáo, thoát khỏi phong tục mọi rợ, man di).(5)

5. *Ming Shi-lu [Minh Thực Lục]*, Taizong, 65:1b-2a; MSL, vol 11, pp 0916/17. Xem thêm Biểu của Trương Phụ] ngày 26/5/1407 [Yongle 5], Ibid., Taizong, 66:4ab; MSL, vol 11, pp 0931/32 [Mạc Thúy đi tìm con cháu nhà Trần, nhưng không còn ai; ngày 6/5/1407 [29/3 Đinh Hợi], sai quân đi đánh Muộn Hải [tức châu Giao Thủy; Đề nghị thành lập Đô thống sứ ti. Các quan tán thành. Chu Lệ quyết định sẽ thi hành sau khi bắt được cha con Quý Ly]; Ngô Sĩ Liên et al., *Đại Việt Sử Ký, Bản Kỷ Toàn Thư [ĐVSK, BKTT]* (1679), IX:2a-2b, bản dịch Hoàng Văn Lâu (2009), 2:272 [trận Hàm Tử]; Ngô Thời Sĩ, et al., *Đại Việt Sử Ký Tiền Biên [ĐVSKTB]*, bản dịch Dương Thị The et al. (Hà Nội: 1997), tr 525 [trận Hàm Tử].

[Khổng Khâu là người đưa ra lý thuyết trái đất vuông, trời tròn, và chỉ khoảng 2,000 năm sau ngày Khâu chết, thuyết trên đã bị phá sản.

Sau này, khi các nhà truyền giáo Tây phương như Malteo Ricci (Lợi Mã Đâu), Ferdinandus Verbiest (Nam Hoài Nhân, tác giả Khôn dư đồ thuyết), Guileo Aleni (Ngải Nho Lược), v.. v.. bàn và viết về đất tròn, biển tròn tại triều nhà Minh, Lê Quý Đôn vẫn tìm được cách ngụy biện rằng “tiên nho” đã biết truyền trời tròn, đất tròn qua thuyết “Hỗn thiên” rồi! (*VĐLN*, q. 1, Lý Khí loại, số 44; q. 2, Hình Tượng Loại, số 11, 12, 13 [dẫn Tăng Tử]; 1973:60 (Lý Khí loại, số 44; bàn về lịch), 76 (q. 2, Hình Tượng Loại, số 11, 12, 13 [dẫn Tăng Tử]; Hỗn Thiên), 77 (Nam Hoài Nhân), 78 (Tăng Tử), 177-82 [q. 3, số 92; Lợi Mã Đâu])

Điều họ không biết, là kiến thức địa lý, lịch sử thế giới từ Khổng Khâu trở xuống rất hạn hẹp. Sự mọi rợ văn hóa [cultural barbarism] của chủng tộc tự nhận mình là tâm điểm và chủ nhân của thiên hạ hình khối vuông, được chính văn gia Hán tộc ghi lại. Đó là vấn đề “**quận Nhật Nam [Jih Nan]**” mà sử sách Hán ghi nhận đã “vào bản đồ Trung Hoa” từ năm 110 TTL Lưu Triệt [Hán Vũ Đế], hay thời Mã Viện [Ma Yuan] (43-44). **Địa lý chí** trong [**Tiền**] **Hán thư** của Ban Cố trích dẫn **Giao Châu Ký**, đã tuyệt bản, và thêm rằng Nhật Nam gồm 5 huyện: Chu Ngô, Tị Ảnh, Lưu [Lô] Dung, Tây Quyển, Tượng Lâm [*CMTB*, 5a]. [*Hậu*] *Hán Thư* của Phạm Việp, và *Lĩnh Ngoại Đại Đáp* của Chu Khứ Phi đời Tống cũng chép lại chi tiết này.

Ngoài ra, còn truyền thuyết, nhân ngày Tết **Lưu Trang** (Hán Minh đế, 58-75) hỏi **Trương Trọng**, một tiểu quan gốc Hợp Phố từng làm chức cố kê ở Nhật Nam, qua kinh đô Lạc Dương nộp sổ sách, là **phải chăng nhà ở Nhật Nam đều mở cửa về phía Bắc để ngóng mặt trời** [*Nhật Nam quận bắc hướng thị nhật da?*] Dù khó xác định Lưu Trang có hàm ý gì trong câu hỏi trên, nhưng nếu đọc kỹ những chú giải của các văn gia đời sau, khó thể nghĩ rằng Lưu Trang hay trí thức Hán không tin rằng Nhật Nam là xứ “hoang phục” nằm về phía nam điểm mặt trời mọc. **Nhan Sư Cổ (581-645)**—làm việc dưới triều Lý Uyên (Đường Cao Tổ, 618-626) và Lý Thế Dân (Thái Tông, 627-647) thường chú giải ngữ kinh và *Hán Thư* của Ban Cố—từng nói “**Nhật Nam là nói về phía Nam mặt trời; là bảo mở cửa phía Bắc để hướng về mặt trời**” [*Nhật Nam ngôn kỳ tại nhật chi nam, sở vị khai bắc hộ di hướng nhật giả*] (*CMTB*, II:6a; (Sài Gòn: 1967), 2:162-63; (Hà Nội: 1998), I:110). Đến đời nhà Minh (1368-1644), Ngũ Sùng Diệu [*Âu Đại Nhâm?*] tác giả **Lĩnh Nam di thư** còn nhắc lại sự cố trên.

Vua quan Hán cũng thận trọng thực hiện những công trình đo bóng mặt trời ở xứ “Tị Ảnh” hay “Ti Ảnh.” Kết quả khám phá ra là tại thành Khu Túc, lỵ sở huyện Tượng Lâm, dựng cây nêu 8 thước bóng của nó ở phía Nam là 8 tấc; dựng nêu ngày 5/5 âm lịch [mùa Hè] cũng thấy bóng ở phía Nam của cây nêu! (*TKCS*, ch 36, Mão, 2004:364, 373)

Rất nhiều danh tự của Đại Nam đã biến thành nhà thờ ở Hà Nội, Sài Gòn, Nam Định hay Quảng Trị—như tháp Báo Thiên, biến thành Nhà Chung ở Thọ Xương, Hà Nội; hay chùa Lá Vàng biến thành La Vang ở Quảng Trị.

Mặc dù từ thập niên 1910 viên chức Pháp quyết định đoạn tuyệt với chính sách *đồng hóa* và *Ki-tô hóa* của Hội truyền giáo Ki-tô, chuyển sang chính sách hợp tác hay *Pháp-Việt đề huề*, mãi tới thập niên 1920 Phật giáo và các tổ chức tôn giáo bản xứ khác mới bắt đầu được “*duy tân*” [đổi mới] và khuyến khích đoàn ngũ hóa. Nhưng thời gian này, các cộng đồng Ki-tô bản xứ đã trở thành những quốc gia trong một quốc gia, tự ban danh hiệu “*công giáo*,” và cung cấp cho giai tầng trung gian bản xứ cũng như thị dân một nhân số quan trọng. Chính vì thế Ngô Đình Diệm—với thành tích hết hợp tác với Pháp tới Nhật, và bị đánh giá là “cuồng đạo” [*a Catholic mystic* hay *religious fanatic*—vẫn được phe cực hữu Pháp chọn cầm đầu một miền Nam Việt Nam “chống Cộng,” dù an hem Diệm và ngay chính Nguyễn Sinh Côn, Lê Huy Doãn, Hà Huy Tập cũng chưa hiểu Cộng Sản là gì. Ngắn và gọn, số chùa chiền, tu viện, khuôn hội Phật giáo gia tăng từ 1954 tới 1963 không chỉ do ảnh hưởng quốc sách chống Cộng, mà còn phản ánh sự chống đối vừa tiêu cực vừa tích cực của Phật giáo với chế độ giáo phiệt Ki-tô Diệm-Thục-Nhu. (5bis)

Tổng Giám Mục Thục người cai quản địa phận Huế từ năm 1961, dĩ nhiên chẳng muốn thấy sự hiện hữu của bất cứ lá cờ Phật giáo nào tại Huế hay miền Trung, nói chi sự phát triển vững mạnh của *Tổng Giáo Hội Phật Giáo*. Thục, theo Tướng Lê Văn Nghiêm, từng tuyên bố với những người tín cẩn rằng “cần phải hạ Phật giáo bằng mọi phương tiện, nếu không Phật giáo sẽ mạnh hơn Ki-tô,” và “ngay cả đời sống giáo dân sẽ bị đe dọa.” (6)

Mùa Xuân 1963, Thục có thêm lý do khác để “ra tay” với Phật Giáo. Lễ kỷ niệm 25 năm thụ phong Giám mục sắp đến. Thục—theo lời một nhân chứng ngoại quốc, viết bằng Mỹ ngữ ngày 12/6/1963, và Linh mục Cao Văn Luận, Viện trưởng Đại học Huế—đã xin với Vatican lên chức Hồng Y vì “80% dân chúng trong giáo phận Huế là giáo dân Ki-tô.” Vatican bèn gửi một phái đoàn điều tra tới miền Trung vào đầu tháng 5/1963. Mặc dù cờ Ki-tô giáo nửa vàng, nửa trắng giăng mắc khắp nơi trong thời gian phái đoàn ở Việt Nam, đại biểu Vatican cũng ghi nhận Phật tử đang chuẩn bị cờ ngũ sắc, biểu ngữ và công chào mừng đón Phật đản 2507. Bởi thế phái đoàn Vatican kết luận sơ khởi rằng chỉ có 20% dân miền Trung theo đạo Ki-tô mà không phải 80% như Thục báo cáo. Để che dấu sự thực, Thục ngầm cho lệnh viên chức địa phương cấm treo cờ hay tuần hành rước lễ Phật Đản. (7)

Dù Thục có áp lực Diệm ban hành lệnh cấm treo cờ Phật giáo ngày Phật Đản 2507 hay chẳng, văn thư nhắc nhở lệnh cấm ngày 6/5/1963 là sỉ nhục lớn với Phật tử. Vì, cho tới ngày 5/5, cờ Ki-tô giáo—nói theo Thục, chỉ là mấy thước vải vô nghĩa biểu hiệu cho nước Vatican mà không đại diện cho Ki-tô giáo—còn pháp phối khắp miền Nam, trong khi tổng số giáo dân không đầy 10% dân số. Ngày này, Tổng thống Diệm còn cử hành quốc lễ Ngân Khánh [Ta Dum] chúc mừng kỷ niệm 25 năm Thục được phong chức Giám Mục tại Sài Gòn, có Diệm tham dự, và Liên

Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng Thống tổ chức an ninh lộ trình cùng hàng rào chào đón quân phụ hồ thẳng cứng ngày 5/5/1963, từ Dinh Gia Long tới nhà thờ Kỳ Đồng. (8)

Ngày chiều 6/5 (13/4 Quý Mão), Tỉnh trưởng Thừa Thiên kiêm Thị trưởng Huế là Nguyễn Văn Đăng sao gửi công điện của Quách Tông Đức cho các tổ chức tôn giáo, đặc biệt là Ban trị sự *Giáo hội Tăng già* và *Hội Phật Giáo Việt Nam* tại Trung Phần và tỉnh Thừa Thiên, cùng Ban tổ chức Lễ Phật Đản tại Thừa Thiên-Huế. Các lãnh đạo Phật giáo phản ứng một cách chùng mực. Sáng hôm sau, một phái đoàn đại diện Tăng Già và ban tổ chức Phật Đản—gồm Thượng tọa Thích Trí Quang, Thích Mật Nguyên, Thích Thiện Minh và Thích Thiện Siêu—đến gặp Thị trưởng Đăng để “trình bày những thắc mắc và uất ức” của Phật tử về lệnh cấm treo cờ. Không thỏa mãn với lời giải thích của Đăng, đại diện Phật Giáo yêu cầu được tiếp kiến Cố vấn chỉ đạo miền Trung là về lệnh cấm treo cờ.

Cố vấn Ngô Đình Cẩn (1911-1964)—em áp út của Thủ tướng Diệm, người nổi danh cai trị miền Trung với bàn tay sắt, từng lập công qua việc diệt Cộng trong vùng, khiến 10,000 đảng viên CS gài lại ở Huế chỉ còn 100, tại Liên Khu V, 20,000 còn chưa tới 1,000; trong khi Nam bộ, nhờ biết chuyển hướng tranh đấu theo lệnh Lê Dụ, vẫn còn hơn 10,000 (9). Cẩn mời Trí Quang tới tư dinh, dự một cuộc họp với Bộ trưởng Nội vụ Bùi Văn Lương và Thị trưởng Đăng vào lúc 11G45 ngày 7/5/1963 [14/4 Quý Mão]. Sau một hồi thảo luận, Cẩn đồng ý cho các chùa chiền và lễ đài tiếp tục treo cờ, nhưng tư gia thì nên cho Cảnh Sát đi thuyết phục hạ cờ.

Bởi thế, lúc 12 giờ trưa ngày 7/5/1963, Đăng gọi Trưởng ty Cảnh sát Huế tới tư dinh Cẩn, cho lệnh sử dụng Mật vụ để áp lực dân chúng hạ cờ. Có lẽ vì thế một số nhân viên Cảnh Sát, Công An đã sốt sắng tháo gỡ cờ Phật giáo bất chấp sự phản đối của dân chúng. (10)

Khoảng 17G45 ngày 7/5, một phái đoàn gồm các đại diện *Giáo Hội Tăng Già*, ban tổ chức Phật đản 2507 và khoảng 200 Phật tử kéo tới Tòa Hành chánh tỉnh gặp Đăng.(11) Theo lời Bộ trưởng Nội vụ Lương khai với Phái đoàn Liên Hiệp Quốc ngày 30/10/1963, đích thân Lương cho tạm hoãn thi hành lệnh cấm treo cờ, và lãnh đạo Phật giáo rất mãn nguyện. (12)

Tại Đà Nẵng, cách Huế khoảng 100 cây số về phía Đông Nam, Cảnh sát cũng tới các cơ sở thương mại, ra lệnh cấm treo cờ mừng Phật đản; bằng không sẽ bị rút giấy phép. Chẳng hiểu việc làm này liên hệ gì đến Thị trưởng Hà Thúc Luyện hay chăng. Cách nào đi nữa, ngày 8/5, Thiếu tướng Lê Văn Nghiêm, Tư lệnh Quân Đoàn I, vẫn cho phép quân nhân Phật tử tổ chức lễ Phật Đản. (13)

Tại Đà Nẵng, quân nhân Phật tử dựng một khán đài tại góc đường Thống Nhất và bờ sông Bạch Đằng (sông Hàn), và tổ chức diễu hành xe hoa. (Năm 1963, chưa có cây cầu bắc ngang sông Hàn tại trung tâm thành phố như hiện nay). Tại Huế, Phật tử cũng dựng khán đài và kết cờ Phật Giáo. Nhưng không gian phẳng phất khí thế đấu tranh. Trong cuộc rước lễ từ chùa *Diệu Đế* tới chùa *Từ Đàm* vào sáng ngày 8/5/1963, Phật tử đã trưng lên một số biểu ngữ đòi bình quyền tôn giáo và thề bảo vệ giáo kỳ bằng mọi giá.

Người châm ngòi nổ cho cuộc tranh đấu là Thượng tọa Trí Quang, Chủ tịch *Hội Phật Giáo Trung Phần*—nhân vật được nhìn ngắm và diễn tả qua đủ thứ áng sáng tán quang, từ “**Việt Cộng nằm vùng,**” tới “**C.I.A.**” Bài diễn văn trong buổi lễ sáng 8/5 tại chùa *Từ Đàm*, với sự tham dự của nhiều viên chức cao cấp địa phương (ngoại trừ Đại biểu Trung Nguyên Trung Phần, Hồ Đắc Khương, và Thị trưởng Đăng) trở thành môi lửa sinh đặng của chế độ “**Cộng Hòa Nhân Vị.**”

Chưa hết. Tối đó, một biến cố đẫm máu đột ngột xảy ra. Giữa lúc hàng ngàn Phật tử tụ họp trước Đài phát thanh Huế vào khoảng 8 giờ tối để đón nghe chương trình phát thanh đặc biệt Phật Đản, một nhóm thanh niên Ki-tô giật cờ Phật Giáo tại một cổng chào, rồi xông tới đập phá lễ đài. Bạo động bùng nổ. Sau khi nhận chỉ thị phải từ chối phát thanh lại cuốn băng buổi lễ Phật Đản tại chùa *Từ Đàm*, Giám đốc đài Huế, Ngô Ganh, khóa trái cửa “đề bảo vệ máy móc” trước sự đe dọa của một số Phật tử hung hãn. Khoảng 22 giờ, Thị trưởng Đăng được mời tới Đài phát thanh bàn thảo với Thượng Tọa Trí Quang về nội dung chương trình Phật Đản mà hàng ngàn người đang chờ đợi, Thiếu tá Đặng Sỹ, Phó Tỉnh trưởng Nội An, dẫn Cảnh Sát, và lực lượng an ninh (Biệt đội Ngô Đình Khôi) gồm 8 tuần thám xa [*blinder*] của Địa Phương Quân, 1 đại đội ĐPQ, 1 đại đội trừ Bộ Binh, đến tái lập trật tự. Sau khi đám đông không tuân hành lệnh giải tán, Sỹ cho lệnh dùng lựu đạn cay, vòi rồng phun nước, và rồi nổ súng. Đa số binh sĩ không tuân lệnh, chỉ có đơn vị riêng của Sỹ thẳng tay đàn áp. Xe tuần thám chạy ngang dọc giữa đám đông. Dân chúng hoảng hốt tranh nhau bỏ chạy tứ phía. 9 người chết (kể cả 2 trẻ em bị tuần thám xa cán), và 14 bị thương.(14)

Đây là một hành động có thể bị truy tố về tội ác chiến tranh [*war crime*] và tội ác chống lại nhân quyền [*crime against Human rights*] của Sỹ; và các cấp chỉ huy, kể cả Ngô Đình Diệm, phải liên đới trách nhiệm.(15)

Để che đậy sự thực, thoát tiên chính phủ loan tin một quả lựu đạn của quân khủng bố (Cộng Sản) từ đám đông ném ra, vì quân đội chỉ bắn lên trời hoặc dùng đạn mã tử. Lời giải thích này được ghi vào mật điện số 100/MM, từ văn phòng Đại biểu Chính Phủ Trung Nguyên Trung Phần [ĐBCP/TNTP] (Hồ Đắc Khương) gửi về Phủ Tổng thống ngày 9/5/1963. Theo Mật điện trên, trong lúc Đặng Sỹ đàn áp đám đông, “**một quả lựu đạn MK-2 đã từ trong đoàn người phóng ra làm cho 7 thường dân chết, 1 thường dân và 5 binh sĩ bị thương. Cơ quan an ninh đã phải xử dụng lựu đạn cay mắt để giải tán đoàn người và tình hình đã trở lại tương đối yên tĩnh vào lúc 24G00.**” Văn phòng ĐBCP/TNTP cũng qui tội cho Việt Cộng, và xin được tổ chức biểu tình tố Cộng ngày 9/5/1963.(16)

Sau khi đám đông bị giải tán, viên chức chính phủ mang chín [9] xác chết tới bệnh viện Trung ương Huế. Theo một nguồn tin an ninh Mỹ, dù được lệnh phải ghi vào giấy chứng tử là các nạn nhân “chết vì lựu đạn do khủng bố Việt Cộng ném,” Y sĩ Lê Khắc Quyến, Giám đốc Bệnh viện kiêm Giám đốc Y tế miền Trung, không đồng ý: Các y sĩ thực hiện giáo nghiệm (lý khám) kết luận rằng **đa số nạn nhân đều chết vì những vết thương trên đầu, và di thể không hề có mảnh “lựu đạn MK-2” nào.**(17)

Bởi vậy, viên chức chính phủ, dù vẫn nhất tề trút mọi trách nhiệm cho Việt Cộng, nhưng bắt đầu sửa sai từ “lựu đạn” sang “mìn từ lực” [*plastic*] cho có vẻ hợp lý hơn.(18)

Ngày 11/7/1963, Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ—người miền Nam, được các giới chức Mỹ tin tưởng, và hơn một lần chỉ trích việc thực hiện “quốc sách Ấp Chiến Lược,” cùng chế độ gia đình trị, và tính tình tàn bạo, khát máu của Ngô Đình Nhu—gửi thư cho Thượng tọa Thiện Minh, biện minh rằng các nạn nhân đêm 8/5/1963 là do “*plastic*” của Việt Cộng; chính Y sĩ Quyến, Giám đốc Bệnh viện Trung Ương Huế, đã xác nhận việc này trong buổi tiếp xúc ngày 8/7/1963 với Đại biểu TNTP và các y sĩ lý khám.(19) Tháng 10/1963, Tướng Trần Tử Oai khai với phái đoàn LHQ tìm sự thực về sự vi phạm nhân quyền tại Nam Việt Nam rằng Cộng Sản đã cho nổ hai trái mìn từ lực mà quân đội VNCH cũng như Mỹ không có [That night another more violent meeting took place at the Huế radio station. *Communist elements took advantage of it to explode two plastic charges which caused the death of eight persons, including several children and a Catholic girl*]. Ở một đoạn khác, Oai lập lại lời cáo buộc này [With regard to the charge that the Government had ordered the killing of the demonstrators by tanks, cannons, rifles and grenades, this was an absolute slander. *According to the findings of the medical experts, all the wounds on the victims' bodies were caused by the explosion of plastic charges, which are not used by the Army or the security forces of Vietnam, but only by Communists.*](20) Bộ trưởng Nội vụ Bùi Văn Lương cũng hợp ca khúc mìn từ lực. (21)

Những ngày kế tiếp, tình hình Huế cực kỳ sôi động. Suốt đêm mùng 8 rạng 9/5, thanh thiếu niên kéo nhau đi quanh đường phố, hô to khẩu hiệu đả đảo Diệm. Khoảng 11G00 sáng, chừng 800 Phật tử tụ họp biểu tình. Đảng yêu cầu họ giải tán để tránh bị “phản loạn” lợi dụng. Đảng cũng ra lệnh giới nghiêm từ 9 giờ tối.

Ngày 9/5, Diệm sai Bộ trưởng Nội vụ trở lại Huế giải quyết. Lương áp lực Trí Quang đi theo xe phóng thanh kêu gọi mọi người ra về. Trí Quang chỉ hòa thuận bề ngoài, chưa chịu lùi bước.(22)

Chiều 9/5, *Phong trào Cách Mạng Quốc Gia*—một cơ cấu ngoại vi của *Đảng Cần Lao Nhân Vị*—tổ chức mít-tinh, lên án Cộng Sản phá hoại, khủng bố trong đêm 8/5. Rất ít người tham dự, và không ai lên diễn đàn. Một số đơn vị Dù gốc Nùng được điều tới Huế để “bảo vệ trật tự.” Mật vụ lùng bắt các lãnh tụ Phật tử, và lực lượng an ninh cô lập hàng ngàn người biểu tình trong vòng rào kẽm gai.(23)

Ngày 10/5, trong cuộc biểu tình qui tụ khoảng 5,000-6,000 Phật tử, tăng ni tại chùa *Từ Đàm*, Trí Quang kêu gọi bắt bạo động và Phật tử tiếp tục treo cờ. Sau đó, đại diện Ủy ban tranh đấu trao cho Đảng một Tuyên Ngôn [*Manifesto*], đòi hỏi năm [5] điều tương đối ôn hòa: tự do treo cờ; Phật giáo được hưởng quyền dành cho Ki-tô giáo qui định trong Dự số 10 [ngày 6/8/1950]; ngưng bắt giữ và khủng bố Phật tử; tự do tín ngưỡng; bồi thường cho nạn nhân ngày 8/5 và trừng trị những người có trách nhiệm. Năm người ký tên là Hòa Thượng Tường Vân, Thượng tọa Mật Nguyên, Mật Hiển, Trí Quang, và Thiện Siêu.(24)

Với đại đa số Phật tử, “Dụ số 10” nêu trong Thông Bạch ngày 10/5/1963 có vẻ xa lạ. Dụ này do Bảo Đại ban hành ngày 6/8/1950, liên quan đến qui chế các hiệp hội, đảng phái, gồm 5 chương, 45 điều. Điều thứ 44 ghi nhận:

“Chế độ đặc biệt cho các hội truyền giáo Thiên chúa và Gia tô, và các Hoa kiều lý sự hội sẽ ấn định sau.” (25)

Điều này có nghĩa các tổ chức tôn giáo không Ki-tô như Phật giáo, Hoà Hảo, Cao Đài, Islam v.. v... đều chỉ được hoạt động nếu chính phủ cho phép.

Thị trưởng Đăng, “con nuôi tinh thần” của Hòa thượng Tịnh Khiết, Hội chủ *Tổng hội Phật Giáo*, lên diễn đàn xin lỗi về tai nạn đã xảy ra, và hứa bồi thường cho gia đình nạn nhân. Cần cũng áp lực Trí Quang phải ngưng tranh đấu, tìm cách giải quyết. Hôm sau, 11/5, Trí Quang họp với các giáo sư và sinh viên, học sinh để giải thích 5 nguyên vọng của Phật giáo.(26)

Đồng thời, lãnh tụ Phật Giáo bắt đầu khai thác cái chết của các nạn nhân tối Phật Đản, ca ngợi họ như “*thánh tử đạo*.” Ngày 12/5, Trí Quang xin phép làm lễ cầu siêu cho các nạn nhân vào ngày 14/5. Thị trưởng Đăng đề nghị Phật Giáo thảo luận với Tư lệnh Quân Đoàn I và Đại biểu Chính phủ tại TNTP vào hôm sau. Trí Quang đồng ý lùi ngày cầu siêu lại một tuần, tức 21/5/1963. Riêng ngày 14/5, chỉ được làm lễ trong chùa *Từ Đàm*.

Ngày 13/5, Trí Quang cũng gặp Đại biểu chính phủ để thảo luận về 5 đòi hỏi của Phật Giáo. Mặc dù cho rằng những yêu sách của Phật Giáo “vô căn” [groundless], Đại biểu chính phủ tuyên bố sẽ cứu xét. Rồi thêm rằng đòi hỏi của Phật Giáo mang tích cách “tối hậu thư,” và đây là một sai lầm. (27)

Tại Sài Gòn, mặc dù Quách Tông Đức đã bí mật hội ý với Mai Thọ Truyền trước ngày ra lệnh cấm treo cờ, Phật tử biểu tình liên tiếp trong hai ngày 7 và 8/5 để chống lệnh cấm và đòi bình quyền tôn giáo. Ngày 9/5, Thượng tọa Tâm Châu, Phó Hội chủ *Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam*, thành lập *Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo*—quyết “*Từ Vì Đạo*.” Ủy ban Liên Phái qui tụ mười một [11] Hội đoàn, gồm *Giáo Hội Tăng Già Nam Việt*, *Giáo Hội Tăng Già Trung Việt*, *Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam*, *Hội Phật Học Nam Việt*, *Hội Phật Giáo Trung Việt*, *Hội Phật Giáo Bắc Việt tại miền Nam* [thuộc *Tổng hội Phật giáo Việt Nam*, nhiệm kỳ 1960-1965. Hội chủ: Hòa thượng Tịnh Khiết; Phó Hội chủ: Thượng tọa Tâm Châu, Mai Thọ Truyền], cùng *Giáo Hội Thiên Định Đạo Tràng* (chùa *Phật Bửu*, đường Cao Thắng; Đạo chủ là Hòa thượng Minh Trục, có 16 chùa); *Giáo Hội Tăng Già Kampuchia*, *Hội Phật Giáo Kampuchia* [người Việt gốc Khmer], (chùa Chantareansey, đường Trương Minh Giảng, Phú Nhuận; Lục cả Lâm Em); *Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy [Therevada]* (chùa *Kỳ Viên*, đường Phan Đình Phùng [người Việt], Đại Đức Bửu Chơn, Tăng thống); *Hội Phật Giáo Nguyên Thủy [người Việt]* (Hội trưởng: Nguyễn Văn Hiếu; ngoài chùa *Kỳ Viên* còn có 6 chùa khác: chùa Bình Đông, Phú Lâm, Gò Dưa, Bình Hòa (chùa *Phổ Minh*) và Đà Nẵng (*Tam Bảo*). Thượng tọa Tâm Châu, một tăng di cư, đầu năm 1963 từng vận động chống việc chiếu phim về Phật Thích Ca, được cử làm Chủ tịch; với Mai Thọ

Truyền, Tổng thư ký. Văn phòng đặt tại chùa *Xá Lợi* trên đường Bà Huyện Thanh Quan. (28)

Tâm Châu còn gửi tâm thư, kêu gọi tăng ni mọi cấp quyết tâm bảo vệ giáo kỳ với tinh thần “*tử vì đạo.*” (29) Riêng Thượng tọa Thiện Hòa (1907-1978), Trị sự trưởng *Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc*, kêu gọi tinh thần bất bạo động, hòa giải. (30)

Cuộc đàn áp ở Huế không chỉ tạo nên tia lửa điện tranh đấu trong giới Phật tử Việt Nam mà cũng khiến Bộ Ngoại Giao Mỹ đặc biệt quan tâm. Dù tuyên bố trung lập, Bạch Cung có thiện cảm với Phật Giáo. Từ Oat-shinh-tân, chiều 9/5 [04G24 sáng 10/5 VN], Ngoại trưởng Dean Rusk chỉ thị Đại sứ Frederick Nolting yêu cầu Diệm: (1) Không nên đàn áp Phật tử, (2) bày tỏ cảm tình với gia đình nạn nhân và giúp tiền an táng, (3) sử dụng những biện pháp thích nghi để văn hồi trật tự, và (4) tạo tinh thần thân ái giữa các nhóm giáo dân.(31)

Trong khi đó, Trung ương Tình báo Mỹ [CIA] ghi nhận Cao Đài và Hoà Hảo đang thảo luận phối hợp hành động với Phật giáo. Lại cũng có tin tuyệt thực đã bắt đầu tại Huế từ ngày 12/5. Theo Trung tá Trần Văn Thường—Giám đốc Cảnh Sát Công An Trung nguyên Trung Phần, người đã điều tra về việc đàn áp Phật Giáo ở miền Trung năm trước—Phật tử dự định biểu tình khắp đồng bằng miền Trung ngày 21/5. Tại Sài Gòn cũng có tin sẽ biểu tình ngày 21/5.(32)

Do Nolting dàn xếp, ngày 15/5, Diệm tiếp đại diện Phật giáo tại Sài Gòn. Phái đoàn này gồm Thượng tọa Thiện Hòa (Trị sự trưởng *Giáo Hội Tăng Già Toàn quốc*); Thiện Hoa (Trị sự trưởng *Giáo Hội Nam Việt*); Thiện Thái (Trị sự trưởng *Giáo Hội Bắc Việt*), Lâm Em (Trị sự trưởng Chùa Chantereanse), Dũng Chí (*Phật Giáo Nguyên Thủy*), cùng hai cư sĩ Mai Thọ Truyền (Hội trưởng *Hội Phật học Nam Việt*), và Vũ Bảo Vinh (Hội trưởng *Hội Phật học Bắc Việt*). Phe chính phủ có Bui Văn Lương (Nội vụ) và Paul Ngô Trọng Hiếu (Công dân vụ).(33)

Theo Việt Tân Xã ngày 17/5, về đòi hỏi số 1 (rút lại lệnh cấm treo cờ Phật giáo), Diệm nói cả Ki-tô lẫn Phật giáo đã có lỗi về việc treo cờ; chỉ được treo giáo kỳ trong các thánh đường hay chùa. Về đòi hỏi thứ hai (Dụ số 10), Diệm sẽ cứu xét lại. Điểm 3, về việc bắt giữ Phật tử và tăng ni, Paul Hiếu nói không hề có “khủng bố.” Lương cũng khẳng định “không hề có việc quân đội ném lựu đạn, xe thiết giáp bắn trọng pháo hay cán vào đám đông. . . . Sự thật chỉ có hai trái mìn từ lực [*plastic*] do Việt Cộng thừa lúc lộn xộn mà giật, vì Quân đội không có *plastic* và căn cứ vào vết tích còn lại.” Diệm nói những người bị bắt có hành động gây bất an cho dân chúng và chính quyền, nếu tha ra, phần tử xấu sẽ lợi dụng. Điểm 4, về tự do tín ngưỡng, Diệm xác nhận đó là quyền hiến định. Điểm 5, về bồi thường, Diệm hứa sẽ nghiên cứu việc trợ cấp. Đại diện Phật giáo đưa thêm hai đề nghị: ra Huế thăm viếng những người bị bắt giữ và tổ chức cầu siêu cho nạn nhân. Diệm nói sẽ cứu xét đòi hỏi thứ nhất, và đồng ý đòi hỏi thứ hai, với điều kiện chỉ tổ chức trong khuôn viên các chùa. Nhưng Phật giáo, qua buổi họp này, kết luận rằng Diệm chưa có quyết định nào rõ rệt. (34) Họ kiên nhẫn chờ đợi thiện chí của chính phủ. Có lẽ vì vậy, Trí Quang đồng ý tu chính lại 5 nguyện vọng, và ngày 15/5, nhờ Đảng chuyển thư cho Cần, hứa không tranh đấu nữa. (35)

Đáng ghi nhận là từ ngày 15/5 này, Bộ trưởng Nội vụ Lương bắt đầu thay “lựu đạn” bằng hai trái mìn từ lực của Cộng Sản mà quân đội không được cấp phát. Đây là nỗ lực “sửa sai” đầu tiên của chế độ để chối bỏ tội lỗi (trong khi mãi tới ngày 25/5, tức mười ngày sau, Diệm mới thú nhận với đại sứ Mỹ là cấp dưới đã báo cáo sai lạc về một hay nhiều trái lựu đạn).(36)

Vì sắp qua Greece [Hy Lạp] nghỉ thường niên, Nolting khuyên Diệm nên ra tuyên cáo chính thức về vấn đề Phật Giáo. Nolting cũng tiếp xúc Khâm sứ Vatican là Salvatore d’Asta và Linh mục Cao Văn Luận đề thuyết phục Diệm.

Theo Bộ trưởng Phủ Tổng thống Nguyễn Đình Thuần, thương thuyết với Phật giáo tiến triển tốt đẹp, nhưng chủ chốt là chính phủ muốn tránh trách nhiệm. (37)

Ngày 18/5, khi cùng XLTV Đại sứ William C. Trueheart vào chào tạm biệt Diệm, Nolting cố thuyết phục Diệm đáp ứng nguyện vọng của Phật giáo. Nolting muốn Diệm tuyên bố chịu trách nhiệm về biến cố ở Huế, bồi thường nạn nhân, và tái khẳng định chính sách bình quyền tôn giáo và không kỳ thị. (38) Diệm không hứa điều gì. Diệm vẫn tin, hoặc muốn diễn giải rằng biến cố ở Huế là do các lãnh tụ Phật giáo kích động; những người ở Huế chết vì một hay nhiều trái lựu đạn, do Cộng sản hay phe chống chế độ ném, không phải viên chức chính phủ; và một số lãnh đạo Phật giáo lợi dụng biến cố ở Huế để củng cố thế lực trong nội bộ Giáo hội. Dưới mắt Diệm, vấn đề Phật giáo không quá nghiêm trọng như Mỹ tưởng nghĩ.(39) Dù được xem những khúc phim về cuộc đàn áp Diệm không thay đổi lập trường.(40)

[Lập luận này chẳng có gì mới lạ, giống như Tổng thống Nga Putin và Assad, Tổng thống Syria, cả quyết bom đạn Nga và Syria chỉ làm nổ những vũ khí hóa học có sẵn trong mật khu phe chống đối. Hơn nữa, Putin đang đứng trên mọi dư luận và công pháp quốc tế--rút lui khỏi Tòa Án Hình Sự Liên Hiệp Quốc].

Diệm chỉ cách chức Đảng, đưa Nguyễn Văn Hà ra Huế. Đồng thời, bổ nhiệm Nguyễn Xuân Khương, đương kim Tổng Giám Đốc Điền Địa, làm Đại biểu Trung Nguyên Trung Phần, hiệu lực từ ngày 1/6/1963.

Cho rằng chính phủ kỳ thị Phật Giáo, tăng ni quyết tranh đấu đến cùng. Ngày 19/5, Hòa thượng Tịnh Khiết thông báo cho Đại biểu TNTP và Tư lệnh QĐ I rằng đã cho hai Thượng tọa Mật Nguyên và Trí Quang tuyệt thực để cầu cho nguyện vọng của Phật Giáo.(41) Ngày 23/5, năm lãnh tụ Phật giáo, gồm cả Tịnh Khiết, ra tuyên ngôn khẳng định lập trường bất bạo động và phi chính trị, nhưng cương quyết đòi chính phủ phải thỏa mãn đòi hỏi của Phật Giáo “trong một thời [gian] càng sớm càng tốt,” đồng thời ngưng ngay những cuộc “khủng bố, bắt giữ.” (42)

Tại Sài Gòn, sáng 21/5, 600 tu sĩ làm lễ cầu siêu cho nạn nhân ở Huế, rồi diễn hành từ chùa *Án Quang* đến *Xá Lợi*. Bốn ngày sau, Ủy Ban Liên Phái ra tuyên cáo ủng hộ 5 nguyện vọng của Phật Giáo, và hứa đoàn kết tranh đấu cho bằng được các nguyện vọng trên. (43)

Phản chính phủ vẫn im lặng khó hiểu. Mặc dù từ ngày 24/5 các chuyên viên y khoa khẳng định rằng thương tích nạn nhân ở Huế đêm 8/5 không do mảnh lựu đạn gây nên Diệm vẫn chẳng tỏ một thái độ hòa giải nào. (44)

Các lãnh đạo Phật Giáo bèn quyết định mở rộng cuộc tranh đấu: Ngày 28/5, Tâm Châu thông báo với Diệm là sẽ tổ chức tuyệt thực trong vòng 48 giờ, kể từ 14 giờ ngày 30/5/1963.(45)

Hôm sau, 29/5, báo chí mới đăng thông cáo của Diệm, khẳng định quyền tự do và bình đẳng tín ngưỡng được qui định trong điều 17 của Hiến Pháp; nhưng vẫn bảo vệ lệnh cấm treo cờ, vì quốc kỳ phải có địa vị tối thượng, và khẳng định chính phủ “không hề có ý nghĩ phân biệt đối xử với bất cứ tôn giáo nào.”(46)

Thời gian này, báo chí Mỹ ủng hộ Phật Giáo. Gây chấn động nhất là bài trên tuần báo *Newsweek* số đề ngày 27/5/1963, vạch trần sự lộng hành của tập đoàn cai trị Ki-tô của Thục cùng các “quan” ở Huế.(47) Ngày 29/5, tại Mỹ, báo *New York Times* [*New York Thời Báo*] cũng khai thác ngay bản tin của Ủy Ban Liên Phái, tường thuật rằng Phật tử rất bất mãn về cách đối xử của Diệm, và đang chuẩn bị đấu tranh tuyệt thực, đồng thời tổ chức cầu siêu trong vòng 4 tuần lễ. David Halberstam—một ký giả lập nên sự nghiệp nhờ chiến tranh Việt Nam và chủ trương nhà Ngô phải ra đi—thuật lại rằng trong buổi họp ngày 15/5, Diệm đã lên án các tăng sĩ là “bọn khùng” [*damn fools*] khi đòi hỏi bình đẳng tôn giáo, vì quyền này đã được Điều 17 của Hiến pháp (một bộ tiểu thuyết luật pháp và nhân quyền) bảo đảm.

Bộ Ngoại Giao Mỹ vội thông báo cho Trueheart về nội dung bài báo trên, đồng thời chỉ thị Trueheart phải đích thân gặp Diệm, thuyết phục Diệm thỏa mãn nguyện vọng của Phật giáo. (48) Hôm sau, Bộ Ngoại Giao đồng ý cho Trueheart gặp Khâm sứ Vatican, nhờ khuyên bảo Diệm về vấn đề Phật Giáo. (49)

Trueheart chưa kịp gặp Diệm, Phật Giáo đã hành động. Hòa thượng Tịnh Khiết—đứng hơn nhóm lãnh đạo tranh đấu—chỉ thị cho các tăng sĩ tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ kể từ 2 giờ chiều ngày 30/5. Ngày này, tại Sài Gòn, 350 tăng ni biểu tình trước Quốc Hội, rồi tuyệt thực. (50) Tại Huế, dù chùa *Từ Đàm* bị cô lập, các cấp lãnh đạo Phật giáo vẫn tuyệt thực. Khoảng 3,000 Phật tử bị vây hãm trong vòng rào kẽm gai. Tại Quảng Trị, Phật tử biểu tình trong trật tự.

Ngày Thứ Bảy, 1/6, đúng ngày Tỉnh trưởng Đẳng, Phó Nội an Sỹ và Đại biểu Trung phần bị thay thế, nhiều đoàn Phật tử Huế tụ họp tại một số địa điểm trong thành phố, kể cả Dinh tỉnh trưởng và Tòa Đại biểu chính phủ miền Trung. Khoảng 10,000 người tụ họp trước chùa *Từ Đàm*. Sau đó giải tán do yêu cầu của các tăng sĩ. Đổ Cao Trí điều Nhảy Dù và M-113 từ Quảng Trị vào Huế đề phòng bắt trặc.(51)

Tại Đà Nẵng, Phật tử cũng tổ chức tuần hành không bạo động vào ngày 1/6, do các tăng ni dẫn đầu. Tối hôm trước, 31/5, Đại tá Lâm Văn Phát, Tư lệnh Sư đoàn 2 BB—một giáo dân Ki-tô tân tông, thường tự chứng tỏ là rất trung thành với chế độ—cho lệnh các đơn vị dưới quyền chuẩn bị chống biểu tình. Chiều 1/6, một xe vận tải hai tấn rưỡi (GMC) của quân đội chở đầy đạn bồng dung bị hư máy ở

một ngã tư cách Toà Thị chính một khu phố về phía Bắc. Cấp chỉ huy bèn phái một xe GMC khác tới tháo dỡ đạn, dưới sự bảo vệ an ninh của một đơn vị tác chiến. Quân Cảnh, Cảnh Sát và Công An cũng chặn đường từ phía Nam lên Toà Thị chính.

Kế hoạch của Phát không đủ ngăn cản Phật tử biểu tình trong trật tự. Các tăng ni dẫn đầu một đoàn phụ nữ và thiếu niên diễn hành qua đường phố, với khẩu hiệu đòi tự do tín ngưỡng và bình quyền tôn giáo. Tới trước cửa Toà Thị chính, 7 nhà sư rời đám đông, biểu tình ngò; trong khi Phật tử tiếp tục cuộc diễn hành, rồi giải tán.

Giữa lúc Phật tử đang biểu tình, Phát vào gặp Thị trưởng Hà Thúc Luyện, cho lệnh phải dời 7 nhà sư đang ngồi trước Toà Thị chính, và giải tán cuộc diễn hành, cho dầu “đích thân Thị trưởng phải ném lựu đạn vào đám đông.” Luyện, dù là một cán bộ Cần Lao cao cấp thân tín của Cần, từ chối. Trong đêm 2/6, Phát điều thêm một số đơn vị khác vào thành phố. Một đại đội tăng cường cho Ty Công An Đà Nẵng (đối diện khách sạn). Phân quân nhân Phật tử bị cấm trại. Trong đêm, 7 nhà sư bị bắt đi mất tích. Hôm sau, 3/6, Luyện bị cất chức Thị trưởng; vào Sài Gòn trình diện. Trung tá Trần Ngọc Châu, Tỉnh trưởng Kiến Hoà, một Phật tử gốc miền Trung, ra thay. (52)

Trong khi Đà Nẵng đang sôi động, ngày 2/6, Phật tử Quảng Trị lại biểu tình. Chính quyền đàn áp bằng lựu đạn cay. Giao thông với Huế bị cắt đứt. (53)

Chiều hôm sau, 3/6, tại Huế, khoảng 500 thanh niên tụ họp trước Tòa Đại Biểu Trung Phần. Quân đội “dàn chào” bằng lưỡi lê và lựu đạn cay. Các nẻo đường dẫn đến chùa bị phong tỏa bằng kẽm gai. Phật tử biểu tình ngò. Binh sĩ dùng lựu đạn cay giải tán. Trong khi đó, Trí Quang đã tuyệt thực nhiều ngày, sức khoẻ suy giảm. Đại tá Trí ra lệnh giới nghiêm. Khoảng 18G30, quân đội lại tấn công mạnh Phật tử biểu tình tại chợ Bến Ngự. Dùng cả chất hóa học (blister gas), khiến 67 nạn nhân bị nôn mửa, lưu lại vết bỏng trên da. (54)

Được báo cáo, ngày 3/6 [sáng 4/6 Việt Nam] Bộ Ngoại Giao Mỹ hai lần chỉ thị Trueheart phải yêu cầu Diệm hoà giải với Phật giáo và báo cáo rõ hơn về khối hóa học sử dụng để đàn áp Phật tử. (55) Trueheart vội đến gặp Thuần vào khoảng 11G45 ngày 4/6. Khác với Nolting, Trueheart trở lại thái độ công khai áp lực mà cựu Đại sứ Elbridge Durbrow đã áp dụng. Trueheart cảnh cáo rằng Mỹ có thể ngưng yểm trợ nếu còn đàn áp Phật Giáo. Thuần tiết lộ Hội đồng chính phủ đã đề nghị thành lập một Ủy Ban Liên Bộ [UBLB] để cứu xét các đòi hỏi của Phật Giáo như Trueheart yêu cầu từ ngày 1/6, và Diệm đã chấp thuận. Nhu cũng hứa sẽ tiếp xúc với lãnh tụ Phật Giáo. Ngay chiều đó, Thuần còn mời Trueheart tới tư dinh, nói đã thành lập một ủy ban điều tra về hơi độc ở Huế, do Đại tá Nguyễn Văn An, và Trung tá Y sĩ Liêm cầm đầu. Diệm cũng sẽ tuyên bố thành lập UBLB, gồm Phó Tổng Thống Thơ, Lương, và Thuần. (56)

Nhưng khoảng 17G00, Bộ Tư lệnh Quân viện Mỹ tại Việt Nam [MAC-V] lại xin ý kiến Trueheart về việc Bộ Tổng Tham Mưu yêu cầu MAC-V không vận 300 Cảnh sát từ Vũng Tàu ra Huế. Trueheart không chấp thuận. (57)

III. TUYÊN CÁO CHUNG 16/6/1963:

Do áp lực Mỹ, từ giữa tháng 5/1963, Diệm đã gặp lãnh tụ Phật Giáo để thảo luận về 5 đòi hỏi ngày 10/5. Tuy nhiên, chế độ chỉ muốn kéo dài thời gian để vô hiệu hóa dần cuộc tranh đấu. Họ Ngô không muốn nhận trách nhiệm vì cho đó là nhược điểm. Diệm cũng không muốn thỏa mãn các nguyện vọng ngày 10/5 vì sợ Phật Giáo sẽ tiếp tục đòi hỏi nhiều hơn. Áp lực khuyến Diệm hòa hoãn của Mỹ thì được giải thích theo một ý nghĩa khác—thực ra, chế độ Diệm đang rơi vào một cuộc khủng hoảng niềm tin với Mỹ, và Nhu đang bí mật ve vãn Cộng Sản với sự tiếp tay của Pháp và India. (58)

Trong khi đó, lãnh tụ Phật Giáo khéo léo phối hợp giữa biểu tình và ngoại giao, nhất là việc sử dụng các cơ quan truyền thông quốc tế. Một số giáo chức Tây Germany [Đức] và ký giả ngoại quốc cũng tích cực tiếp tay. (59)

Biến cố gây xúc động nhất là cuộc tự thiêu của Thượng tọa Quảng Đức ở Sài Gòn ngày 11/6/1963. Có thể nói lần đầu tiên mới có một cuộc đấu tranh tinh xảo đến thế. Bởi vậy, Mỹ không ngừng áp lực Diệm phải giải quyết cuộc khủng hoảng.

Ngày 16/6, Diệm và Tịnh Khiết ra một Thông cáo chung. Nhưng Diệm không thực tâm thi hành những điều đã ký kết. Thực và vợ chồng Nhu-Lê Xuân cũng tìm mọi cách ngăn chặn việc thực thi tuyên cáo ngày 16/6. Phật giáo không lùi bước.

A. THƯƠNG THUYẾT:

Chiều ngày 5/6/1963, Ủy Ban Liên Bộ [UBLB] cùng các Thượng Tọa Thiện Minh và Thiện Hoa ngồi vào bàn thương thuyết. Ngay sau buổi họp đầu, cả đôi bên đều thất vọng về sự thiếu thành khẩn của nhau. Dầu vậy, Thuận cùng Thiện Minh, phụ tá của Trí Quang, bí mật đạt được thỏa thuận sơ khởi trên 5 đòi hỏi của Phật giáo, với điều kiện phải được Diệm phê chuẩn. (60) Hôm sau, 6/6, hai bên đồng ý chính phủ sẽ rút quân đội và an ninh khỏi vùng lân cận các chùa, Đỗ Cao Trí ngừng biểu dương võ lực. Ngược lại, Phật giáo ngừng tuyên truyền chống chính phủ.

Thiện Minh lập tức lên đường ra Huế tường trình về những điều thỏa thuận với UBLB, mang theo một cư sĩ quen biết Thuận để bảo đảm rằng những phần tử “quá khích” [*extremist elements*] không phá hoại thương thuyết. Theo dự trù, Tịnh Khiết, đang tuyệt thực ngoài Huế, cũng sẽ vào Sài Gòn ký tuyên cáo chung.(61)

Ngày 6/6 này, Diệm đọc một diễn văn truyền thanh ngắn, kêu gọi mọi người hãy bình tĩnh vì chính phủ cần thời gian để giải quyết cuộc khủng hoảng.(62)

Nhưng tại Huế, tình hình thêm căng thẳng. Trong ngày 5/6, bạo động lại diễn ra khiến 4 Phật tử chết, hơn 100 bị thương và hơn 1,000 người bị bắt. Hai sinh viên bị mất tích. 3 y sĩ Germany [Đức] và 2 y sĩ Mỹ đang phục vụ tại Huế đã tích cực giúp đỡ Phật tử. Diệm bèn cho lệnh hai y sĩ Germany, Erich Wulff và Hans Holterscheidt, phải lập tức rời cố đô. Sau đó, trục xuất họ khỏi Sài Gòn với lý do “không được ưa chuộng” [*Persona Non Grata*].(63)

Chính quyền Huế còn ngưng tiếp tế cho những người biểu tình bị cô lập. Lãnh sự John J. Helble báo cáo rằng tình trạng thực phẩm và nước uống tại chùa Từ

Đàm đã ở mức báo động đỏ. Phi cơ chính phủ thì rải truyền đơn đả kích Trí Quang và đòi bắt giữ cả Tịnh Khiết.(64)

Tại Sài Gòn, thái độ họ Ngô cũng đột ngột cứng rắn. Vợ chồng Nhu-Lê Xuân công khai trách mắng Thuần đã nhân nhượng quá nhiều. Ngày 7/6, *Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới [PTPNLD]* của Lê Xuân ra “quyết nghị” lên án những cuộc biểu tình chống chính phủ là chống lại chính nghĩa quốc gia (anti-nationalist), bị “Cộng sản khai thác và lợi dụng, dẫn đến hỗn loạn và trung lập.” Và yêu cầu chính phủ không thể tiếp tục im lặng trước những mưu toan chính trị, lập tức trục xuất những ngoại nhân chuyên phá hoại, dù mặc áo thầy tu hay không, đặc biệt là những kẻ mưu toan biến Việt Nam thành chư hầu ngoại bang.(65) Quyết nghị này được trao cho báo chí ngày hôm sau, 8/6/1963.

Ngày này, Trueheart gặp Thuần về quyết nghị của PTPNLD trên nhưng Thuần thú nhận mình không giải quyết được gì. Chiều đó, Truehart vào Dinh Gia Long, đích thân phản đối lời tuyên bố của vợ Nhu, và dọa sẽ công khai không ủng hộ chính sách Phật giáo của Diệm. Diệm nói không thể bác bỏ quyết nghị của PTPNLD, vì đây là một hội đoàn tư nhân, nhưng sẽ cho lệnh Bộ trưởng Nội vụ phải đề những người biểu tình tại chùa *Từ Đàm* được tiếp tế lương thực và nước uống. Diệm cũng nói không biết gì về việc phi cơ chính phủ thả truyền đơn sỉ nhục lãnh tụ Phật giáo. Sau đó, Diệm khẳng định lập trường: Sẽ thương thuyết trong thế mạnh; Phật giáo vi phạm lời cam đoan tạm ngưng chiến dịch tuyên truyền, tiếp tục phát tài liệu cho báo chí ngoại quốc (như Thiện Minh đã tiết lộ về những điều khoản thỏa thuận); Phật giáo thiếu thành tín (*bad faith*). Lần đầu tiên, Diệm thú nhận với Trueheart rằng chính quyền địa phương bất lực trong việc đối xử với Phật giáo; vì mãi đến ngày 24/5—tức hơn hai tuần lễ sau cuộc thảm sát ở Huế—chuyên viên y khoa mới báo cáo là thương tích không do mảnh lựu đạn gây nên. Nhưng Diệm nhấn mạnh sẽ sử dụng mọi biện pháp cần thiết để duy trì trật tự nếu hỗn loạn tiếp tục. (66)

Hôm sau, 9/6, báo *Times of Vietnam [Việt Nam Thời Báo]* đăng nghị quyết ngày 7/6 của PTPNLD. Báo này nhấn mạnh vai trò các tăng sĩ Nam tông (*Therevada*) trong những cuộc rối loạn hiện nay. Hàm ý là phe Nam tông có liên hệ với chính sách trung lập hoá miền Nam của Charles de Gaulle và Norodom Sihanouk. Các báo Việt ngữ không đăng. Diệm cũng cho lệnh đài phát thanh không nhắc đến lời Lê Xuân đả kích Phật Giáo. Tuy nhiên, lệnh này ban hành sau khi đài Sài Gòn đã phát thanh vài ba lần.

Tại Huế, số Phật tử bị phong tỏa đã 3 ngày không có nước uống, thực phẩm và thuốc men. Một số tư nhân mang tặng thực phẩm, nước uống. Chính phủ cho chụp hình, loan báo đó là do chính phủ cung cấp. Trong khi đó, điện thoại với Sài Gòn bỗng ngưng bị “hư.” Lãnh sự Helble không thể liên lạc được với Trueheart. Thuần cũng lâm vào cảnh tương tự. Phi cơ chính phủ tiếp tục rải truyền đơn, tố cáo Trí Quang là Cộng Sản. Đây là bước chuẩn bị cho việc bắt giữ các lãnh tụ tranh đấu—vì chỉ cần “liên hệ với phe Cộng” đã là trọng tội, có thể bị kết án tử khổ sai tới tử hình. Không ít người đã bị tra tấn đến chết hay thủ tiêu. (67)

Tại Oat-shinh-tân, trưa ngày 8/6 [đêm 8 rạng 9/6 tại Việt Nam], Ngoại trưởng Rusk chỉ thị Trueheart yêu cầu Diệm bác bỏ nghị quyết của PTPNLĐ, rút lại Sắc luật số 10, và cần xác định chính phủ duyệt trước hay chẳng lời tuyên bố của Lê Xuân. Lời tuyên bố của Lê Xuân, Rusk nhấn mạnh, làm suy giảm vị thế của VNCH, và tổn hại uy tín của Mỹ, có thể gây khó khăn cho việc tiếp tục yểm trợ VNCH tại Quốc Hội cũng như dư luận Mỹ. (68) Ngày 9/6, Trueheart gặp Thuần, cho biết chỉ thị của BNG Mỹ. Rồi đả kích việc chính phủ đang chuẩn bị phản biểu tình vào ngày 10 hay 11/6. Kế hoạch phản biểu tình của Paul Hiếu này gồm có những thủ thuật sử dụng “sư giả” từ các tỉnh, Thanh Niên Cộng Hoà và bọn tề đoan xã hội Chợ Lớn giả làm sư. Trueheart cảnh cáo rằng nếu quả thực như vậy, cần phải ngừng ngay. Trueheart cũng nêu lên vấn đề giáo dân Đà Nẵng đang chuẩn bị ra nghị quyết cách chức Thiếu tá Thiệt, Tỉnh trưởng Quảng Nam, nhân dịp làm lễ cầu hồn cho Giáo hoàng John XXIII (1958-1963) vào ngày 10/6. Nếu đúng sự thực, cần chấm dứt ngay. Trueheart còn nêu lên vấn đề 4 ký giả (Michaud của AFP, Sheehan của UPI, Browne của AP và Parry của báo *NY Times*) đã bị bắt giữ 1 giờ đồng hồ tại Quận 3. Hành động này, Trueheart bảo thẳng Thuần, là “khùng” và bất lợi. (69)

Mãi tới 9 giờ sáng ngày Thứ Hai, 10/6, Thuần mới gặp Trueheart để phúc đáp. Thuần nói đã trình bày với Diệm và Nhu về những đề nghị của Mỹ. Về Sắc luật số 10, Diệm không có quyền rút lại. Quyết nghị của PTPNLĐ không phải là “tuyên bố của bà Nhu,” mà là của “một tổ chức đại chúng” (*cả Thuần lẫn Trueheart đều mỉm cười*). Diệm đã điện thoại cho Paul Hiếu trước mặt Thuần về vấn đề tổ chức phản biểu tình. Hiếu chối không có kế hoạch đó. Cũng không có kế hoạch đòi cách chức Tỉnh trưởng Quảng Nam. Đang dàn xếp cho những người trong chùa *Từ Đàm* ở Huế ra về không gặp trở ngại, ngoại trừ các công chức. Chính phủ không đứng ra tổ chức lễ cầu hồn cho John XXIII. Diệm vẫn muốn thương thuyết, nhưng cần cô lập những thành phần quá khích. UBLB sẽ họp lúc 10G00 để nghiên cứu lá thư mới nhất của UB Tranh đấu Phật giáo.(70)

B. NGỌN LỬA CÚNG DƯỜNG ĐẠO PHÁP:

Biến cố khiến cuộc tranh đấu của Phật giáo được dư luận thế giới chú ý nhất là cuộc tự thiêu của Thượng tọa Quảng Đức tại ngã tư Phan Đình Phùng-Lê Văn Duyệt Sài Gòn (ngay trước Tòa Đại sứ Kampuchea).

Quảng Đức, tục danh Lâm Văn Tứ (1897-1963), đang tu tại chùa *Quán Thế Âm* trên đường Nguyễn Huệ, Gia Định. Lúc 9G30 sáng ngày 11/6—giữa lúc Diệm và hầu hết nhân viên cao cấp trong chính phủ đang tham dự buổi quốc lễ cầu hồn cho Giáo Hoàng John XXIII—chiếc xe Austin của một Phật tử, dưới sự dẫn đường của một đoàn 400-500 tăng sĩ, đưa Quảng Đức tới chỗ hóa thân. Địa điểm này được các tăng ni làm hàng rào cản không cho Cảnh sát can thiệp. Số khán giả tò mò lên tới khoảng 500 người, ngày càng đông. Một số ký giả như Sheehan của hãng UPI cũng được báo trước. Từ xe bước xuống giữa ngã tư, Quảng Đức ngồi xuống theo thể thiền định, nhờ một Đại đức đỡ xăng lên thân thể mình, rồi tự tay châm lửa bằng diêm (quẹt). Malcolm Browne, nhân viên hãng AP, thu được tám

hình này–bức hình rồi sẽ gây chấn động dư luận thế giới. (71) Trưa đó, khoảng 400 tăng sĩ đưa thi hài Quảng Đức tới chùa Xá Lợi. 2,000 Phật tử cũng lũ lượt kéo nhau tới chùa. Khoảng 1,000 Cảnh sát tới “bảo vệ an ninh,” nhưng các tăng ni được di chuyển tự do. (72)

Khoảng 12G30, quân đội được lệnh cấm quân. Bảy tiểu đoàn Dù nhận lệnh ứng chiến. Đại tá Lê Quang Tung tăng cường 2 Đại đội Lực Lượng Đặc Biệt [LLDB] cho Sài Gòn, trí quân trong phi trường Tân Sơn Nhất. Nhân viên Mỹ được nghỉ sớm, và khuyến cáo không nên đến gần các đám biểu tình. (73)

Phân Trueheart tới gặp Thuần tại tư dinh, bảo thẳng Thuần rằng Diệm phải có thái độ ngay chiều đó, bằng không Mỹ sẽ tuyên bố không liên hệ đến chính sách tôn giáo của Diệm. Khi Thuần hỏi có thể dẫn lời Trueheart cho Diệm và Nhu nghe được không, Trueheart đồng ý. Trueheart cũng lưu ý Thuần về kháng thư của PTPNLĐ đăng trên *Times of Vietnam* sáng đó đề phản đối hãng UPI khi gửi đi bản tin của Sheehan; và cảnh cáo rằng nếu đây là bước đầu để trục xuất Sheehan thì là một điều “ngu xuẩn” (stupid). (74)

Phó Tổng thống Thơ và Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu cũng vào yêu cầu Diệm phải có hành động tức khắc, đồng thời chỉ thị UBLB xúc tiến nhanh việc thương thuyết với Ủy Ban Liên Phái Phật Giáo Tranh Đấu. (75)

Ngày tối 11/6 đó, Diệm đọc diễn văn, cam kết là “phía sau Phật Giáo trong nước còn có Hiến Pháp, tức là có tôi.” (76) Diệm hy vọng diễn văn truyền thanh của mình sẽ trấn an dư luận cho tới hôm sau, khi UBLB gặp mặt Ủy Ban Liên Phái.

Tại Oat-shinh-tân, gần nửa đêm 11/6 [gần trưa 12/6 tại Việt Nam], Rusk chỉ thị cho Trueheart: “Nếu Diệm không có những bước cấp tốc và hiệu lực để giải quyết cuộc khủng hoảng để gây lại niềm tin của Phật tử, chúng ta sẽ phải tái duyệt xét việc ủng hộ chế độ Diệm.” (77)

Tối ngày 12/6, Trueheart mới gặp được Diệm. Không những thông báo cho Diệm biết cuộc tự thiêu của Quảng Đức đang gây sôi nổi dư luận thế giới, Trueheart còn trao cho Diệm một văn bản cảnh giác–theo đúng chỉ thị của Rusk–là Mỹ có thể sẽ công khai tuyên bố không ủng hộ chính sách Phật giáo của Diệm. Trước khi kiêu từ, Trueheart nêu lên 3 điểm:

1. Báo cáo ngày 11/6 cho biết chính quyền Huế và Đà Nẵng tiếp tục bắt giữ người biểu tình.

2. Chính phủ không thể truy tố những người “giúp” Quảng Đức tự thiêu. (Diệm nói có người giúp Quảng Đức đồ xăng lên mình, và châm lửa. Trueheart nhấn mạnh rằng hai nhân chứng đích mắt thấy Quảng Đức tự mình tưới xăng và châm lửa).

3. Có tin chính phủ đang cấm các tăng ni từ các tỉnh vào Sài Gòn. (Cả Diệm lẫn Thuần trả lời là vì lý do an ninh. Diệm thêm rằng Quốc Hội đang thành lập tiểu ban nghiên cứu việc sửa đổi Sắc Luật số 10). (78)

C. THÔNG CÁO CHUNG:

Từ sáng 12/6, Hoà thượng Tịnh Khiết cùng Trí Quang và Thiện Minh rời Huế vào Sài Gòn để thương thuyết với UBLB. Ba lãnh tụ Phật giáo tới phi trường Tân Sơn Nhất lúc 13G15, và tạm trú tại chùa *Xá Lợi*. (79) Phó TT Thơ viết thư yêu cầu hai bên họp ngay lúc 18G00 hôm đó để giải quyết mau chóng các đòi hỏi của Phật giáo. Phật giáo muốn trì hoãn ít ngày để bàn bạc với các đại diện miền Nam, nên nêu lý do Tịnh Khiết còn yếu sau 5 ngày tuyệt thực, cần tĩnh dưỡng ít lâu. Thơ lại đề nghị gặp nhau hôm sau, giờ và địa điểm do Phật giáo chọn. Cuối cùng, Phật giáo đề nghị họp ngày 14/6, với điều kiện chính phủ nhân nhượng toàn bộ 5 đòi hỏi ngày 10/5/1963. (80)

Ngày 14/6, phái đoàn Phật Giáo do Thiện Minh làm Trưởng đoàn—gồm Thiện Hoa, Tâm Châu, Huyền Quang (Thư ký), và Đức Nghiệp (Phó Thư ký) — bắt đầu họp với UBLB. Do áp lực của Trueheart, ngay sáng hôm đó, chính phủ nhượng bộ đòi hỏi thứ nhất: đồng ý cho Phật tử treo cờ. Trong phiên họp chiều, đồng ý sửa lại Sắc luật số 10. Để tỏ thiện chí, Tịnh Khiết kêu gọi Phật tử tạm ngưng biểu tình. (81)

Hôm sau, khoảng 18G30, thương thuyết hoàn tất. Ngày Chủ Nhật, 16/6, hai bên ra thông cáo chung với những điều khoản sau: Ngưng áp dụng Dự số 10; cứu xét lại những khiếu nại của Phật Giáo; xác nhận tự do tôn giáo; sẽ “trợ cấp” (không “bồi thường”) cho gia đình nạn nhân ở Huế. Tịnh Khiết và Diệm cùng ký vào Tuyên Cáo—nhưng Diệm không ký ngang chỗ “Khán” của Tịnh Khiết mà ghi vào góc trên của bản Thông cáo chung như sau: *“Những điều được ghi trong thông cáo này thì đã được tôi chấp nhận nguyên tắc ngay từ đầu; Ngô Đình Diệm.”* (82)

Trong khi thương thuyết đang diễn ra, Phật tử và một số lãnh tụ Phật giáo thiên về bạo động hơn. Ngày 13/6, Phật tử khắp nơi treo cờ Phật Giáo, chống lệnh cấm của Diệm (thực ra Diệm đã bí mật đồng ý). Buổi lễ cầu siêu cho Quảng Đức ngày 16/6 tại chùa *Xá Lợi* quy tụ hàng chục vạn người. Hơn 500,000 thanh niên, học sinh và Phật tử xuống đường biểu tình. Xô xát Cảnh Sát kéo dài 45 phút trước chùa. (83) Buổi tối, Thiết Giáp phải tăng cường cho Cảnh Sát. Một thiếu niên 15 tuổi bị tử thương vì trúng đạn ở đầu. 3 tăng và 2 Phật tử bị thương. Hàng ngàn người bị bắt giữ. (84)

Ba ngày sau, 19/6, nhờ Cảnh Sát, Công An nỗ lực ngăn chặn Phật tử tham dự, lễ hỏa táng Quảng Đức bớt hỗn loạn hơn.

IV. GIAI ĐOẠN “HỮU CHIẾN,” 19/6-20/8/1963:

Thông cáo chung ngày 16/6/1963 là cơ hội tốt nhất cho chính phủ Diệm giải quyết cuộc khủng hoảng Phật Giáo. Nhưng vì những nguyên do thâm kín, họ Ngô quyết định không tôn trọng những điều đã cam kết. Phật Giáo chẳng phải không đề phòng. Lãnh đạo Phật Giáo chỉ tạm thời “ngưng chiến” trong vòng 2 tuần lễ, chờ đợi thành tâm của chính phủ.

A. NỖ LỰC PHÁ HOẠI THÔNG CÁO CHUNG 16/6/1963:

Có dấu hiệu cho thấy vợ chồng Nhu-Lệ Xuân muốn phá hoại việc thực hiện thông cáo chung với Phật giáo.

Một mặt, Nhu vận động các hội Phật giáo độc lập chống lại cuộc tranh đấu. Ngày 20/6, *Phật Giáo Cổ Sơn Môn* – mới thành lập tại chùa *Giác Lâm*, Chợ Lớn; do Huệ Tâm, Hoà thượng trụ trì chùa *Trung Nghĩa*, Sa Đéc, thủ lĩnh *Lục Hòa Tăng* làm Tăng thống–tuyên bố ủng hộ chính sách tôn giáo của chính phủ, và đứng ngoài chính trị.(85) Nhu còn cho lệnh cắt bỏ đoạn phim thời sự về cuộc thương thuyết giữa chính phủ và Phật giáo.

Mặt khác, Nhu sai các tỉnh tổ chức mít-tinh lên án phong trào tranh đấu của Phật giáo và phong tỏa các chùa chiền. Đoàn viên *Thanh Niên Cộng Hoà [TNCH]* mặc đồng phục xanh dương đậm đi lấy chữ ký để ra thỉnh nguyện thư phản đối bản thông cáo chung 16/6/1963, và chuẩn bị biểu tình đòi xét lại thông cáo chung này. Bản thông cáo số 3 của TNCH đệ trình lên “Tổng thủ lãnh” Nhu đề ngày 25/6/1963 gồm nhiều lời đả kích Phật giáo nặng nề như “dị đoan cuồng tín,” “phản loạn, tay sai của kẻ thù chung,” v.. v... Đồng thời, lên án Tuyên cáo chung 16/6/1963 là “không phù hợp với lý tưởng của TNCH, co đặt những đặc quyền và độc quyền cho một nhóm, có những chủ trương trái với luật lệ hành chánh.” (86) Trước sự phản kháng của Phật giáo, ngày 1/7/1963, TNCH lại ra Tuyên cáo số 4, ám chỉ lãnh tụ Phật giáo tranh đấu liên hệ với bọn phản loạn và phản quốc, trong khi đích thân Tổng thủ lãnh “cảnh giác để không cho phép bọn đầu cơ chính trị và Cộng Sản lợi dụng Thông cáo chung [16/6] đó hầu làm sai lệch nó ra ngoài phạm vi tôn giáo.”(87)

Lệ Xuân thì cho PTPNLĐ họp tại trụ sở trung ương ngày 16/6, dùng loa phóng thanh công bố Quyết nghị ngày 7/6. Rồi ra một *Bạch thư* [Sách trắng], do vợ chồng Gene và Ann Gregory, chủ nhiệm báo *Times of Vietnam* soạn thảo, đăng trên chính tờ *Times of Vietnam* số ra ngày 17/6, miệt thị cuộc tranh đấu của Phật giáo, tố cáo cuộc tranh đấu không vì lý do tôn giáo mà chỉ vì lý do chính trị. (88)

Rồi đến kế hoạch ăn mừng lớn suốt ba ngày, từ 25 tới 27 tháng 6/1963, để kỷ niệm 25 năm Thực được phong chức Giám mục (Lễ Ngân Khánh = *Tea Deum*).(89)

Có lẽ anh em họ Ngô muốn sử dụng ngày lễ này để vận động sự ủng hộ của khối giáo dân Ki-tô chống Phật Giáo. Bởi thế, ngày 16/6, Tổng Giám Mục Paul [Nguyễn Văn] Bình chỉ thị các họ đạo phải giữ tôn giáo biệt lập với chính quyền. “Một giáo dân Ki-tô tốt, và đạo hạnh, là công dân thượng hạng, ràng buộc với tổ quốc, trung thành với chế độ cầm quyền, bất kể sự chính thống của chính quyền ấy.” Đó là lời giải thích của Pie XI, trong Sắc Dụ ngày 31/12/1929.” (90)

Hệ thống tuyên truyền của chế độ cũng tìm đủ cách hạ giá trị các lãnh tụ và mục tiêu tranh đấu của Phật tử. Cán bộ chính phủ loan tin Cộng Sản đã nhúng tay vào máu khi ném lựu đạn vào đám đông đêm 8/5/1963. Khi những cuộc giải phẫu tử thi không tìm thấy mảnh lựu đạn, câu chuyện biến thành mìn từ lực Cộng Sản. Ít năm sau, lại mọc ra chi tiết một Đại úy Mỹ đã chết từng tự nhận đặt chất nổ.

Thượng tọa Trí Quang, linh hồn của cuộc tranh đấu miền Trung, bị cáo buộc là cán bộ Cộng Sản cao cấp, từng bị Pháp bắt giữ, âm mưu lật đổ chính quyền từ

năm 1960. Hòa thượng Tịnh Khiết, theo những lời tuyên truyền này, không biết quốc ngữ, chỉ ký vào những gì các sư trẻ, quá khích bắt buộc phải ký. Cuộc tự thiêu của Quảng Đức không tự nguyện, mà là một hình tội sát nhân. Quảng Đức, theo lập luận này, đã bị chích thuốc trước khi “sát nhân” đổ dầu và châm lửa đốt cháy. Diệm và Nhu còn đe sẽ truy tố những người đã trợ giúp thượng tọa hóa thân ra tòa.

Lê Xuân thì khẳng định rằng cuộc tự thiêu của Quảng Đức chỉ là một màn “nướng thịt sư” [*barbecue of a bonze*] với xăng nhập cảng. Bác sĩ riêng của Diệm mật báo với Nolting rằng Quảng Đức bị một số sư trẻ thuyết phục nên tự thiêu; vì ít năm trước, Quảng Đức từng hứa với một người bạn là sẽ “đồng tử,” và nay người bạn đó đã chết, Quảng Đức cần giữ lời thề. Nói cách khác, Quảng Đức không thích chính trị, và không tự thiêu để chống chính phủ. (91)

Trong khi đó, tại vài địa phương, viên chức thông tin loan tin chống Phật Giáo, chùa chiền bị phong tỏa, sinh viên, học sinh và thanh niên Phật tử liên tục bị gây khó khăn, và bắt giữ. Điều khiến các lãnh tụ tranh đấu bất mãn nhất là tổ chức *Cổ Sơn Môn* công khai tố cáo phe tranh đấu có ý đồ làm chính trị. Ngày 26/6, Tịnh Khiết phải than với Diệm rằng “tình thế không những không thay đổi mà còn trầm trọng hơn.”(92)

Ngày 1/7, Hoàng Văn Giàu, Trưởng đoàn Thanh Niên Phật Tử, gay gắt lên án thái độ của chính phủ và kêu gọi Phật tử quyết tâm tranh đấu. (93)

B. NỖ LỰC HÒA GIẢI CỦA MỸ:

Kennedy và các cố vấn cực kỳ bối rối. Trong một phiên họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia [ANQG], Kennedy đặt câu hỏi phải chăng Quảng Đức đã bị “thuốc” [*drugged*], nhưng các cố vấn khẳng định đức tin đã quá đủ cho những hy sinh tương tự. Dù là giáo dân Ki-tô, ủng hộ Diệm từ thập niên 1950, Kennedy chỉ thị Đại sứ Sài Gòn áp lực bắt Diệm phải đáp ứng ngay đòi hỏi của Phật giáo. Ngày 14/6 [11 giờ sáng 15/6/1963 VN], Rusk chỉ thị Trueheart cứu xét việc đưa Phó Tổng thống Thơ lên thay Diệm trong trường hợp bất trắc, và Trueheart phải tiếp xúc Thơ cùng những người không ủng hộ Diệm. (94) Nhưng hai ngày sau, Trueheart trả lời là không tiện bàn với Thơ, vì tình hình đã sáng sủa hơn—Phật giáo và UBLB đạt được thông cáo chung. Trueheart chỉ hứa sẽ thuyết phục Diệm hoà hoãn, và nếu Diệm không chịu thực thi thông cáo chung, sẽ xúc tiến tìm “một giải pháp khác Diệm.” (95)

Ngày 18/6, Trueheart bảo Thơ rằng chỉ nên coi những thỏa thuận như bước khởi đầu mà chưa phải hồi kết của cuộc khủng hoảng. Diệm cần thực hiện những điều đã thỏa thuận. Sáng đó, khi gặp Thuận, Trueheart cũng nói tương tự, với lời lẽ cứng rắn hơn. Trueheart đặc biệt nhắc Thuận về luận điệu của tờ *Times of Vietnam* ngày 17/6 về tuyên cáo chung, và hành vi khiêu khích của PTPNLĐ. (96)

Tối 19/6 [8G28 ngày 20/6/1963 tại VN], Roger Hilsman chỉ thị cho Trueheart nên lưu ý các viên chức Việt là đừng nên đồng hoá một cá nhân với chế độ. Thí dụ như lời tuyên bố “Phật giáo có thể tin cậy nơi Hiến pháp, *nghĩa là tôi*” của Diệm tạo nên những cảm tưởng xấu ở Mỹ. Viên chức Việt cũng cần tiếp xúc thường

xuyên với lãnh tụ Phật giáo và đối xử đồng đẳng với họ. Đặc biệt, thỏa ước 16/6/1963 phải được tôn trọng và nhanh chóng thực hiện để giảm thiểu sự nghi ngờ của Phật tử. (97)

Dư luận thế giới cũng đã chú ý hơn đến cuộc tranh đấu của Phật giáo. Ngày 14/6, Norodom Sihanouk viết thư cho Kennedy, phản đối việc đàn áp Phật giáo tại Nam VN. Sihanouk cũng gửi cho TTK/LHQ U Thant, Thủ tướng Bri-tên McMillan, TT Pháp de Gaulle và TT India, Radhakrishnan, thông điệp tương tự. Sihanouk còn trao cho Đại biện VNCH tại Phnom Penh một công hàm về vụ tàn sát Phật tử ở Huế. (98)

Hôm sau, 15/6, lần đầu tiên tin Phật Giáo Việt Nam được lên trang nhất báo *The New York Times* [*Nữ Ước Thời Báo*], tờ báo uy tín của giới trung lưu Mỹ. Max Frankel, tác giả, cho rằng nhân viên ngoại giao Mỹ đã nói thẳng với Diệm bằng giọng điệu gay gắt rằng VN phải thỏa mãn các đòi hỏi của Phật Giáo, bằng không Mỹ sẽ tuyên bố không yểm trợ chính sách Phật Giáo của Diệm. (99) Thông báo cho Trueheart tin này, BNG chỉ thị Trueheart nói với Diệm rằng chính phủ Mỹ vẫn yểm trợ Diệm; tạm thời không đề cập đến bài báo trên NYT. Hầu hết báo lớn và các lãnh tụ Mỹ đều chỉ trích chế độ Diệm.

Ngày 18/6, Thủ tướng Ceylon là Bandaranaike cũng gửi thư cho Kennedy, yêu cầu hòa giải để Phật tử, vốn chiếm đa số tại Việt Nam, được quyền tự do tín ngưỡng. Mười ngày sau, 28/6, đại biểu Cambodia, Ceylon và Nepal tại LHQ gặp đại biểu Mỹ để bày tỏ quan tâm về tình hình Phật giáo Việt Nam.(100)

Đáng lưu ý là trong hai tháng đầu đấu tranh của Phật Giáo—mặc dù chính phủ Diệm không ngớt vu cáo cuộc tranh đấu do Cộng Sản xúi dục, và sau này Nguyễn Hữu Thọ đánh giá nó như “món quà từ trên trời rơi xuống”—cả Hà Nội lẫn MT/GPMN đều chưa bày tỏ một thái độ rõ ràng nào ngoài những phản kháng chung chung của Võ Nguyên Giáp hay Hà Văn Lâu gửi Ủy Ban Quốc Tế Kiểm soát Đình chiến, hay Tuyên cáo của MTGPMN về việc vi phạm Hiệp định “Giơ neo vợ.” (101)

Mãi tới ngày 15/7 mới có tin tình báo là MTDT/GPMN kêu gọi binh sĩ và cảnh sát ủng hộ cuộc tranh đấu của Phật Giáo. (102) Cũng từ ngày này, cán bộ nằm vùng CS xâm nhập vào các cuộc tranh đấu, lôi kéo thanh thiếu niên nam nữ. (103)

Các cơ quan tuyên truyền của Đảng Lao Động Việt Nam mở nhiều chiến dịch khai thác cuộc tranh đấu:

- Mít tinh, tuyên cáo đả kích Mỹ-Diệm và ủng hộ cuộc tranh đấu của Phật Giáo trước dư luận quốc nội cũng như quốc tế.
- Xâm nhập cán bộ vào các đô thị và phong trào tranh đấu
- Gia tăng hoạt động quân sự, đánh phá các đồn bót và Áp chiến lược.
- Khoét sâu sự khác biệt giữa chính quyền miền Nam và Phật Giáo.

Vì vậy, có lúc an ninh Mỹ phải đặt câu hỏi thực chẳng CS đã bỏ vùng thôn quê, dồn vào mặt trận tỉnh thị.

C. THAY ĐỔI ĐẠI SỨ MỸ:

Giữa thời gian này, Oat-shinh-tân gửi công hàm hỏi ý kiến Diệm về việc thay Đại sứ ở Sài Gòn. Ngày 20/6/1963, BNG Mỹ chỉ thị cho Trueheart xin gặp Diệm để xin ý kiến về việc cử Henry Cabot Lodge thay Nolting. (104)

Sau khi tiếp Trueheart khoảng 1 tiếng đồng hồ chiều ngày 22/6, ba ngày sau, 25/6, Diệm sai Thuần cho Trueheart biết Diệm rất bất mãn. Diệm cho rằng Mỹ đang thay đổi chính sách và nỗ lực bắt Diệm phải làm theo Mỹ hay sẽ bị loại bỏ [Diem thought a new American policy was involved and an effort to force him to do our bidding or to unseat him]. Diệm cũng nhắc đến tai Lodge rằng “họ có thể gửi 10 Lodge tới đây, nhưng tôi không để cá nhân tôi hay đất nước này bị hạ nhục, kể cả việc họ huấn luyện pháo binh bắn vào dinh thự này [they can send ten Lodges, but I will not permit myself or my country to be humiliated, not if they train their artillery on this Palace].(105) Theo Thuần, Diệm sẽ trở nên cứng đầu hơn. Trueheart bảo thẳng Thuần rằng cách tốt nhất để tránh đương đầu với Mỹ là chính phủ Diệm nên bắt đầu thay đổi cách làm việc.(106)

Ngày 26/6, Thứ trưởng Ngoại giao George W. Ball chỉ thị cho Trueheart gặp Diệm, giải thích rằng chính sách của Mỹ không thay đổi; đó là yểm trợ chính phủ chống Cộng miền Nam. Riêng việc bổ nhiệm Lodge đã được quyết định từ tháng 4/1963, trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng Phật giáo, vì Nolting đã ở Việt Nam hai năm. Mục đích của Mỹ là cảnh giác Diệm về những hiểm họa có thể tránh, không để làm suy yếu Diệm. Nhưng quyết định và hành động là trách nhiệm của riêng Diệm.(107) Hôm sau, Diệm tiếp Trueheart khoảng 2 tiếng rưỡi đồng hồ, tuyên bố sẽ thực hiện việc dân chủ hóa từ nông thôn lên, nhưng không muốn vợ chồng Nhu bị tách xa cá nhân mình.(108) Thuần cũng thông báo với Trueheart là Chính phủ Việt Nam sẽ ra chỉ thị cho các tỉnh thi hành nghiêm chỉnh bản tuyên cáo chung 16/6/1963. Cá nhân Diệm có thể sẽ ra Huế để nghiên cứu và giải quyết mọi sự; Diệm cũng sẽ đọc diễn văn về việc thực thi tuyên cáo chung.

Nhưng ngày 27/6, Bộ trưởng Nội Vụ Lương lại tuyên bố với một nhân viên CIA rằng Cộng sản đã xâm nhập phong trào tranh đấu của Phật giáo, và trong vài ngày tới, sẽ ra thông cáo về việc những người bị bắt giữ. (109) Lời cáo buộc của Lương báo hiệu chính sách mới của họ Ngô với Phật giáo. Rất có thể chính sách này được thảo luận kỹ càng hơn trong dịp anh em họ Ngô về Huế dự lễ kỷ niệm 25 năm ngày thụ phong Giám mục của Thực, trong các cuộc họp mật vào cuối tháng 6/1963.(110)

Tại Mỹ, Kennedy và các cố vấn theo dõi những biến chuyển ở Sài Gòn với mắt nhìn bi quan. Phản ứng tại nội địa Mỹ cũng chẳng có gì đáng lạc quan. Ngày 27/6, báo *New York Times* đăng bài cây đăng nguyên một trang của 12 lãnh tụ Tin lành Mỹ, kể cả Reinhold Niebuhr và James Pike, yêu cầu Mỹ triệt thoái khỏi Việt Nam. Bài cây đăng trên có cả hình Quảng Đức tự thiêu của Browne. Chỉ còn vài ký giả ủng hộ Diệm trên những tờ báo mà Giáo Hội Ki-tô Mỹ có ảnh hưởng.

Quyết định bổ nhiệm Lodge cũng tạo nên những tia lửa điện trong chính giới và hàng ngũ Tướng tá Việt Nam. Lodge, một lãnh tụ đảng Cộng Hoà từng đứng phó trong liên danh Richard M. Nixon năm 1960, nổi danh là “vua đảo chính”

(đặc biệt là việc đảo chính Lý Thừa Vãn ở Nam Hàn). Bởi thế, các mưu toan đảo chính Diệm bắt đầu rộ rịp tại Sài Gòn. Tin đồn đảo chính loan truyền rộng rãi. Cuối tháng 6/1963, cơ quan CIA đã thiết lập được danh sách các nhóm có ý làm đảo chính. Đáng kể nhất có nhóm “Bác sĩ” Trần Kim Tuyền. Tuyền mới mất chức Giám đốc Mật Vụ, và đang chờ đi ngoại quốc. Quanh Tuyền có một số nhân viên Bộ Công Dân Vụ của Paul [Ngô Trọng] Hiếu, Tổng Nha Thông Tin, Mật Vụ, và một số sĩ quan trẻ. Nhóm khác do Huỳnh Văn Lang và Trung tá [Albert] Phạm Ngọc Thảo, Thanh tra Ấp Chiến Lược, chủ trương. Nhóm này gồm hầu hết cựu đảng viên của hệ Cần Lao “Liên kỳ Nam-Bắc Việt” do Lang thiết lập tại miền Nam, kể cả Thiếu tướng Trần Thiện Khiêm, Tham Mưu trưởng Liên quân.

Từ ngày 30/5, đã có tin đồn Tuyền và Albert Thảo mưu làm đảo chính. (Tuyền bị thất sủng; sau đó bị gửi qua Morocco [Ma Rôc] và Cộng Hòa Arab, nhưng hai xứ này không nhận, nên ở lại HongKong). Hai nhóm Tuyền và Thảo, phần đông là Ki-tô giáo, không muốn thấy “thiên mệnh Mỹ” rơi vào tay Phật giáo. (Theo tình báo Mỹ, Tuyền được sự yểm trợ của Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình, Hoà thượng Thích Tâm Châu, Thích Thiện Minh, Trung Tướng Dương Văn “Big” Minh và Thiếu tướng Tôn Thất Đính. Lãnh tụ của nhóm Tuyền có lẽ là Nguyễn Ngọc Thơ). Nhưng mạnh nhất, và được Mỹ tin cậy nhất, là nhóm do Trung Tướng [André] Trần Văn Đôn, Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng, đại diện. Từ tháng 6/1963, André Đôn và em rể là Lê Văn Kim đã xin Nolting cho làm đảo chính, nhưng bị Nolting nghiêm khắc trách mắng:

Đừng cho tôi mấy thứ làm loạn và yểm trợ nổi loạn. Tại sao mấy ông không lo làm trọn nhiệm vụ của các quân nhân? Nước Mỹ không dính líu vào vấn đề đảo chính.(111)

Ngày 8/7, André Đôn nói với một nhân viên CIA là nhóm mình được đa số cấp chỉ huy ủng hộ, ngoại trừ Thiếu tướng Huỳnh Văn Cao, Tư lệnh QĐ IV, và Tôn Thất Đính, Tư lệnh QĐ III.(112)

Nhưng khuôn mặt mà chế độ gờm sợ nhất vẫn là Trung Tướng Dương Văn Minh (1916-2001). “Big” Minh, một thời được ca tụng như “Anh hùng Rừng Sác,” đang là một Tướng không có quân, vô quyền lực với chức vụ Cố Vấn Quân Sự Phủ Tổng Thống từ ngày 8/12/1962. Không ai rõ tại sao Tướng Minh bỗng dưng bị thất sủng. Người nêu lý do Minh đã dấn đi một phuy vàng tịch thu được trong chiến dịch truy lùng Bình Xuyên. Người suy diễn rằng Diệm không tin Minh, một Tướng ngoại đạo, do Pháp đào tạo, lại có em trai theo Việt Minh. Thêm vào đó, một số quan Tướng Mỹ, kể cả Lansdale, không ưa “Big” Minh. Ngày 27/12/1961, chẳng hạn, Lansdale phản đối việc cử “Big” Minh nắm giữ quân đội vì, theo Lansdale, Minh từng công khai nói về ý định đảo chính Diệm.(113) Theo Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ, cá nhân ông ta và Big Minh bị Ngô Đình Nhu dèm xiêm với Tổng thống Diệm là thành phần “chủ bại,” nên bị nghi ngờ và thất sủng từ năm 1959.

Cách nào đi nữa, “Big” Minh từng mưu định ám sát Nhu, nhưng phải bỏ dở. Trong số đồng minh “tự nhiên” của “Big” Minh có Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim,

các sĩ quan gốc miền Nam cùng một số đảng viên Đại Việt thời cơ như Đặng Văn Sung và Bùi Diễm.

D. ĐỢT TRANH ĐẤU THỨ HAI CỦA PHẬT GIÁO:

Phân Phật giáo vẫn chuẩn bị tiếp tục tranh đấu, nếu cần. Ngày 26/6, Thiện Minh viết thư phản đối với UBLB về việc thành lập *Phật Giáo Cổ Sơn Môn*. Không hài lòng với thư trả lời ngày 28/6 của UBLB, nhóm tranh đấu quyết định xuống đường. Ngày 30/6, hàng ngàn tăng ni Sài Gòn bắt đầu tuyệt thực. Qua đầu tháng 7/1963, sinh viên, học sinh Sài Gòn biểu tình trước Quốc hội để yểm trợ cuộc tuyệt thực của tăng ni.

Ngày 1/7, tờ *Times of Vietnam* cho đăng trên trang nhất bản tin tựa đề: “Băng keo Scotch bí ẩn và Đoạn kết chứng hoang tưởng đã lộ dạng” [*Mysterious Scotch Tape and End to Schizophrenia In Sight*]. Bài này hàm ý có sự chia rẽ giữa Nhu và Thơ-Thuần, cáo buộc Quảng Đức đã bị “thuốc” trước khi tự thiêu, và đưa ra nhận định thời gian hưu chiến hai tuần đã qua, nhưng Sài Gòn vẫn yên tĩnh; ngoại trừ có một biến cố đặc biệt nào, thí dụ như một cuộc tự thiêu khác, có thể kết luận rằng những đòi hỏi của Phật giáo đã được thỏa mãn.” (114) Hai ngày sau, 3/7, Phó TT Thơ tuyên bố vào là, theo sự điều tra của chính phủ, chính “Việt Cộng” đã gây nên cuộc thảm sát đẫm máu ở Huế. (*Vì việc này, ngày 10/12/1963, Thơ đã bị chặt vắn gay gắt trong một buổi họp báo ở Sài Gòn sau ngày đảo chính Diệm*)

Tại Mỹ, từ ngày Thứ Hai, 1/7, Michael Forrestal đã yêu cầu cho Nolting trở lại Việt Nam vì Phật giáo có thể biểu tình trở lại sau thời gian “hưu chiến.” Tối 1/7 đó, Ball chuyển chỉ thị của Hilsman và Nolting cho Trueheart là phải gặp Diệm ngay, bảo thẳng Diệm rằng dư luận Mỹ nghĩ rằng người thân của Diệm đang có tình phá hoại sự thỏa thuận với Phật giáo. Đúng hay sai, dư luận Mỹ cũng cho rằng đang có bách hại tôn giáo ở miền Nam. Khi gặp Thuần, Trueheart yêu cầu Thuần đọc bài viết trên *Times of Vietnam*, và đề nghị Mỹ muốn Lê Xuân đừng nên tuyên bố gì hết; bài báo trên *Times of Vietnam* hàm ý thách thức Phật giáo tiếp tục tự thiêu. Rồi thêm chẳng lẽ Diệm không hiểu rằng chỉ cần một vụ tự thiêu nữa là chính phủ Mỹ sẽ tuyên bố không dính líu gì đến chính sách tôn giáo của Diệm? Thuần trả lời rằng Diệm không biết điều đó, và đề nghị Trueheart nên nói thẳng với Diệm.(115)

Trueheart xin chỉ thị của Bộ Ngoại Giao và Ball cho gặp Diệm, nói thẳng với Diệm; và nếu cần, gặp cả Nhu. (116)

Buổi Diệm gặp Trueheart chiều ngày 3/7 khiến liên hệ giữa hai bên thêm căng thẳng. Khi Trueheart đề nghị Diệm đích thân gặp các lãnh tụ tôn giáo để giải quyết, Diệm nói sẽ nghiên cứu lại. Khi Trueheart đề cập đến bài trên *Times of Vietnam*, Diệm cũng chỉ nói sẽ nghiên cứu.(117)

Hôm sau, Thuần cho Trueheart biết rằng có lẽ Diệm không hành động gì về những đề nghị của Trueheart và yêu cầu Nolting trở lại Sài-Gòn càng sớm càng tốt.(118) Cũng trong ngày 4/7 này Lê Xuân viết bài “Who Is Spokeman of Whom?” [Ai là phát ngôn viên của ai?] trên *Times of Vietnam*, phủ nhận tờ *Times of Vietnam* là cơ quan ngôn luận của mình. Nếu những bài trên *Times of Vietnam*

có trùng hợp ý kiến của Lê Xuân, đó cũng không phải là quan điểm của chính phủ. Lê Xuân cũng khẳng định không đại diện cho chính phủ VNCH, và những kẻ xuyên tạc có thể bị lợi dụng bởi Cộng Sản và tay sai [lackeys] của chúng. Bài này đã được phát cho báo chí ngày hôm trước.(119)

Trong phiên họp HĐ/ANQG từ 11G00-11G45 ngày 4/7 (khoảng nửa đêm ngày 4/7 tại Sài Gòn), ý kiến chung của các viên chức Mỹ là Diệm không chịu xa Nhu. Hilsman, Phụ tá Ngoại trưởng Mỹ, thông báo cho Kennedy biết sẽ có đảo chính trong vòng 4 tháng.(120)

Hôm sau, 5/7, từ Greece về tới Oat-shinh-tân, Nolting được mời tham dự phiên họp của HĐ/ANQG, rồi nhận lệnh trở lại Sài Gòn càng sớm, càng tốt, với hy vọng cho Diệm cơ hội chót. Giữa lúc Nolting đang trên đường về nhiệm sở, ngày Chủ Nhật, 7/7, tại đường Trương Minh Giảng, Công an hành hung một nhóm ký giả ngoại quốc nổi danh chỉ trích chế độ như Browne, Trưởng văn phòng hãng AP, Peter Arnett, gốc New Zealand, Sheehan, Halberstam, v.. v..., khi họ đang quan sát và thu hình cuộc biểu tình của các tăng ni chùa “Miên.”(121)

Ngày 10/7, bản ước lượng tình báo đặc biệt [SNIE 53-2-63] của Hội đồng ANQG Mỹ dự đoán rằng nếu Diệm không thi hành nghiêm chỉnh tuyên cáo chung 16/6, sẽ có đảo chính trong tương lai gần, với hơn 50% cơ hội thành công.(122)

D. NỖ LỰC VÔ VỌNG CỦA NOLTING:

Nolting vừa về tới Sài Gòn ngày 11/7 đã được Diệm mời vào Dinh Gia Long, trình bày tình hình. Để trả lời câu tuyên bố của Nolting với giới truyền thông khi vừa bước xuống phi trường—là mong muốn hai bên tiếp tục nói chuyện để đạt thỏa thuận—Diệm nói kết quả thương thuyết tùy thuộc vào phe tranh đấu.(123)

Vì nghi ngờ rằng Phật giáo bị Cộng Sản giật dây, Nolting nỗ lực nói lại mối giao hảo giữa Toà Đại sứ và Diệm. Ngày 15/7, Nolting khuyên Diệm nên công bố một số nhân nhượng cần thiết với Phật giáo. Diệm đồng ý, nhưng chưa có hành động nào. Theo Nolting, chính Diệm cũng đang muốn tử vì đạo. (124)

Nhưng cuộc diễn hành tới trước tư thất Đại sứ Nolting ngày 16/7, do Tâm Châu dẫn đầu, để phản đối việc chính phủ tiếp tục đàn áp, bắt giữ tăng ni, Phật tử, và khẳng định Phật giáo không phải là Cộng sản hay bị Cộng sản lợi dụng, khiến Diệm cứng rắn hơn. (125) Hôm sau, 17/7, Trần Văn Tư, Giám đốc Nha Cảnh sát Đô thành, sai Cảnh sát đàn áp dữ dội cuộc biểu tình bất bạo động ở Sài Gòn và chùa *Giác Minh* tại Chợ Lớn. Hàng chục xe chở người bị bắt đến các trại tập trung vào An Dưỡng Địa Phú Lâm để sưu tra lý lịch. Các chùa đều bị phong tỏa.

Sau khi Kennedy tuyên bố trong buổi họp báo ngày 17/7 tại Oat-shinh-tân là hy vọng cuộc tranh chấp tôn giáo sẽ được giải quyết sớm, ít giờ sau [ngày 18/7 tại Việt Nam], Diệm tuyên bố trên đài thanh không hề đàn áp Phật giáo, yêu cầu mọi người đoàn kết sau lưng chính phủ, rồi kết luận bằng câu “*Xin ơn trên ban phép lành cho chúng ta.*”

Hôm sau nữa, 19/7, Diệm cho phát lại bài diễn văn truyền thanh vắn vắn 2 phút kể trên. Ngày này, Ủy Ban Liên Phái Tranh Đấu Bảo Vệ Phật Giáo tán thành lời kêu gọi của Diệm; và yêu cầu có những biện pháp cụ thể để thực hiện Tuyên

cáo chung 16/6/1963, như phóng thích những người bị bắt giữ từ ngày 8/5, trừng phạt những người gây nên tội ác trong ngày 8/5, và bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân và gia đình. Hôm sau, 20/7, đích thân Paul Hiếu và Trần Văn Tư tới Phú Lâm yêu cầu các tăng ni bị bắt giữ được trở lại chùa Xá Lợi.(126)

Ngày 22/7, Ủy Ban tranh đấu gửi điện văn thông báo khắp nơi là cuộc đấu tranh đòi hỏi thực thi Thông cáo chung chưa chấm dứt: Luân phiên cầu nguyện và tuyệt thực. (127) Các lãnh tụ tranh đấu cũng tổ chức họp báo tại chùa Xá Lợi, lên án chính phủ không giữ lời hứa. (128)

Điều đó, có lẽ Nolting rõ hơn ai hết. Chiều ngày 16/7/1963, khi Nolting vào Dinh Gia Long gặp Nhu, Nhu đã tuyên bố Phật giáo không có sự đe dọa nào đáng kể.

Nhưng các cố vấn của Kennedy nhìn sự việc một cách khác. Ngày 23/7, Hilsman chỉ thị cho Nolting là Bộ Ngoại Giao dự trù sẽ còn nhiều cuộc biểu tình của Phật giáo; những cuộc biểu tình này kích động thị dân, và có thể sẽ có đảo chính trong vài tháng, nếu không phải vài tuần; và những cuộc đảo chính ấy hy vọng thành công. Bởi thế, Nolting có thể ra tuyên cáo tự cách biệt với chính sách của Diệm; khuyến khích việc kế vị hợp hiến (Thơ lên thay); thuyết phục những người muốn đảo chính bỏ ý định; hoặc, tiếp tục chờ đợi, hy vọng Diệm cải cách. Hiện tại, nên theo đuổi chính sách chờ đợi. (129)

Nolting vẫn ra công bảo vệ Diệm. Theo Nolting, Diệm là cơ hội tốt nhất của miền Nam. (130) Ngày 28/7, Nolting còn tuyên bố với hãng UPI là không hề có việc đàn áp Phật Giáo ở VNCH, vì Bộ trưởng Nội Vụ Lương đã cho Nolting biết sẽ không dùng biện pháp mạnh để đàn áp; và dân chúng đã chán ngán cảnh hỗn loạn. Diệm còn trực tiếp chỉ thị cho Đại tá Nguyễn Văn Y, Giám đốc Mật vụ, và Trần Văn Tư, Giám đốc Cảnh Sát Đô thành, không được dùng võ lực. Phó Tổng thống Thơ cũng nói đại diện Phật giáo đồng ý gặp Thơ trên căn bản bán chính thức từ ngày 31/7/1963.

Nhu và Lê Xuân tiếp tục sử dụng cán bộ Cần Lao cùng các tổ chức ngoại vi như Thanh Niên Cộng Hoà, Thanh Nữ Cộng Hoà chống Phật Giáo. Vì quá hăng say phục vụ lãnh tụ và để chuộc tội thua trận Tua Hai (Tây Ninh) hơn ba năm trước, ngày Chủ Nhật 23/7, Trung Tá Trần Thanh Chiêu, Giám đốc Nha Thanh Tra Dân Vệ, tụ tập khoảng 100 dân vệ, gia đình tử sĩ và thương phế binh trước chùa Xá Lợi, yêu cầu “các thầy trở lại việc tu hành, ngưng tiếp tục gây rối loạn chỉ làm lợi cho Cộng Sản.” (131)

Lỗi mẫn nhất là Lê Xuân. Không những chỉ thị cho tờ *Times of Viet Nam* đả kích Phật giáo, mà còn hàm ý thách thức các tăng ni tiếp tục tự thiêu. (132) Để trả lời Lê Xuân, ngày 23/7, Sư bà Diệu Huệ, mẹ Giáo sư Bửu Hội, họp báo tuyên bố sẵn sàng tự thiêu cúng dường tam bảo. Tuy nhiên, cuối cùng Bửu Hội thuyết phục được mẹ mình ngưng tự thiêu. (133)

Ngày 1/8, Lê Xuân tuyên bố với phóng viên đài truyền hình Mỹ CBS rằng các lãnh tụ Phật giáo đang âm mưu lật đổ chính phủ; và tất cả những gì Phật tử đã làm chỉ có mỗi việc “nướng thịt một sư” [*barbecue a bonze*] với “săng nhập cảng” [*imported gas*]. Hai ngày sau, 3/8, Lê Xuân tuyên bố trước khoá sinh khoá III Phụ

Nữ Bán Quân Sự rằng những vụ tranh đấu chỉ có bề ngoài tôn giáo, nhưng mục đích là chính trị, với thủ thuật Cộng Sản, cần phải bề gãy. Đại sứ Trần Văn Chương, cha ruột Lê Xuân, phải công khai trách Lê Xuân là “thiếu tư cách và hỗn láo” [*impertinent and disrespectful*] trên đài Tiếng Nói Hoa Kỳ [VOA] vào ngày 6/8. Ngày 8/8, để trả lời Đại sứ Chương, Lê Xuân tuyên bố dù có “thiếu lễ độ” cũng phải nói “sự thực.” Lê Xuân cũng biện hộ cho những lời tuyên bố trên đài CBS ngày 1/8; khẳng định các lãnh tụ Phật giáo không đại diện cho Phật giáo hay dân tộc Việt Nam.

Hôm sau nữa, 9/8, trong bài phỏng vấn của tuần báo Mỹ *Newsweek*, Lê Xuân còn hung hăng hơn. (134)

Ngoài ra, còn có tin em trai Lê Xuân, Trần Văn Khiêm, lên thay Trần Kim Tuyên làm Giám đốc Mật vụ, và Khiêm đã lập sẵn danh sách những người chống đối để quăng lưới. Khiêm mang danh sách trên ra khoe với cả một ký giả Australia. (135)

Nhu cũng tiếp tay vợ trong chiến dịch đả kích Mỹ và Phật giáo. Trả lời câu hỏi của Reuters ngày 3/8, Nhu tuyên bố chùa Xá Lợi đang trở thành một trung tâm mưu lật đổ chính phủ, và nếu không giải quyết được vấn đề Phật giáo, sẽ có một cuộc đảo chính chống Mỹ và Phật giáo. (136) Ngày 7/8, Nhu nói với Nolting là hoàn toàn ủng hộ chính sách của Diệm qua bản tuyên cáo ngày 18/7, nhưng Lê Xuân có quyền phát biểu ý kiến riêng của một công dân.

Ngày 8/8, nhật báo *New York Times* đăng hai bài trên trang nhất về Việt Nam. Bài thứ nhất của Halberstam, từ Sài Gòn, với tựa “Bà Nhu Tố Cáo Mỹ Bất Chệt ở Việt Nam” [*Mrs. Nhu Denounces U.S. for “Blackmail” in Vietnam*]. Lê Xuân, theo Halberstam, tuyên bố rằng Diệm không có quần chúng ủng hộ, phải dựa vào vợ chồng Nhu. Bài thứ hai của Tad Szulc ở Oat-shinh-tân, tiết lộ mối quan tâm ngày một gia tăng của chính phủ Kennedy về việc chính phủ Diệm khó sống còn nếu không hòa hoãn với Phật giáo. Tính sổ chung với những tuyên bố đòi rút sổ cổ vấn Mỹ trong tháng 5/1963, kế hoạch âm thầm ve vãn Cộng Sản Bắc Việt và sử dụng Pháp để giải tỏa áp lực Mỹ, vợ chồng Nhu mới đích thực trở thành *Persona Non Grata* với Oat-shinh-tân.

Đặt mình trước nhiều hơn một lần đạn—và nhất là đã bị thuyết phục rằng cuộc tranh đấu của Phật giáo chẳng những không thuần túy tôn giáo mà chỉ là một âm mưu chính trị, nhằm lật đổ chính phủ, do Cộng Sản xúi dục—mọi nỗ lực của Nolting ở Việt Nam hầu như uổng phí. Ngày 30/7, Phật tử tổ chức linh đình giễu thất tuần (49 ngày) Quảng Đức. Hôm sau, 31/7, Ủy Ban Tranh Đấu Bảo Vệ Phật Giáo ra tuyên cáo phản đối lời tuyên bố ngày 28/7 của Nolting; và hôm sau nữa, 1/8, Tâm Châu gửi thư trách cứ Nolting, khẳng định “những vụ đàn áp là cực độ của cả một chuỗi lạm quyền, áp bức giết chóc mà Phật tử phải gánh chịu trong nhiều năm, dưới nhiều hình thức, do cấp thừa hành bên dưới của một nền hành chánh cố tình dung túng gây ra.” (137)

Ngày 1/8, Tịnh Khiết cũng gửi công điện cho Kennedy, phản đối lời tuyên bố của Nolting rằng không có việc đàn áp Phật Giáo ở VNCH. (138) Một Nhóm

Người Yêu Nước thì ra tuyên ngôn phản đối Nolting là không hiểu biết gì về tình cảnh Phật giáo tại Việt Nam.

Ba ngày sau, 4/8, Đại Đức Nguyên Hương (Huỳnh Văn Lễ) tự thiêu trước Dinh Tỉnh trưởng Phan Thiết, và Phật tử xuống đường biểu tình đòi lại xác đã bị Cảnh Sát lấy đi. Ngày 12/8, một nữ sinh chặt một bàn tay phản đối chính quyền và luận điệu hỗn hào của Lê Xuân đối với các tăng ni. Rồi, ngày 13/8, Đại Đức Thanh Tuệ cúng dường tam bảo ở chùa Phước Duyên, Hương Trà, Thừa Thiên. Hai ngày sau, ni cô Diệu Quang tự thiêu ở Ninh Hòa. Hôm sau nữa, 16/8/1963, Thượng tọa Tiêu Diêu tự thiêu tại chùa Từ Đàm, Huế. (139)

Bẽ bàng hơn nữa là anh em họ Ngô cũng bắt đầu coi thường Nolting. Khi Nolting cho Diệm xem bức công điện khẳng định chính phủ Mỹ không thay đổi chính sách về Việt Nam, Diệm nói: “Tôi tin ông, nhưng không tin nội dung bức điện ông nhận được.” (140) Khi Nolting đề nghị Diệm có biện pháp với Lê Xuân—người mà theo Nolting đã vượt ngoài sự kiểm soát của cha mẹ và anh chồng—Diệm chỉ hứa “sẽ cứu xét.” (141)

Ngày 12/8, khi tiếp kiến Nolting, Diệm cho rằng các tăng ni không thành thực, và thế giới không biết đến việc các sư giả muốn lật đổ chế độ. Sau dạ tiệc đưa tiễn Nolting của Diệm, ngày 13/8, Thờ họp báo, tuyên bố sẽ truy tố một số người tham dự biểu tình ngày 8/5, và những người bị bắt sau ngày 16/6 có thể không được khoan hồng. Trong phần hỏi đáp, Thờ so sánh trường hợp Lê Xuân với những lời chỉ trích chính phủ VNCH của Thượng Nghị Sĩ Mansfield. Buổi họp báo của Thờ khiến Ngoại trưởng Rusk phải gửi điện tín cho Nolting, hỏi liệu Diệm có muốn đi nghỉ mát chung với vợ chồng Nhu chăng? (142)

Sau nhiều lần xin ở lại Sài Gòn nhưng bị từ chối, ngày 14/8, Nolting vào chào từ biệt Diệm. Gần lúc chia tay Diệm mới hứa sẽ phủ nhận những lời lố mắng của Lê Xuân. Những lời hứa cho có. Ngày 15/8, tờ *Times of Viet Nam* ca ngợi Nolting như “người đầu tiên xứng đáng với tước hiệu đại sứ.” (143)

Do sự dàn xếp của Nolting, báo *New York Herald Tribune* [*Diễn Đàn Tiền Phong New York*] đăng bài phỏng vấn Diệm của Marguerite Higgins. Higgins trích lời Diệm là chính phủ vẫn theo đuổi chính sách ôn hòa với Phật giáo. Diệm và gia đình cũng rất vui lòng về việc bổ nhiệm tân Đại sứ Lodge. (144)

Thực ra, đây chỉ là món quà tiễn chân Nolting, và để trấn an dư luận Mỹ, vì Diệm-Nhu đang có kế hoạch xuống tay mạnh với Phật giáo. (145)

Tại miền Trung, việc bắt giữ, hành hung, ám sát Phật tử vẫn diễn ra hàng ngày. Tại Huế, sau phiên họp giữa Thị trưởng Nguyễn Văn Hà và lãnh đạo Phật Giáo ngày 9/8, thái độ chính quyền ngày một cứng rắn. Ngày 10/8, Thị trưởng Huế yêu cầu Thượng tọa Thiện Minh tháo gỡ các biểu ngữ chống chính phủ theo tinh thần buổi gặp mặt ngày 9/8/1963. (146) Phó Tỉnh trưởng Hồ Ứng Dần cũng yêu cầu Tỉnh hội Phật Giáo Thừa Thiên chấm dứt việc phổ biến các tin tức và tài liệu bất hợp pháp. Đồng thời ra thông cáo cấm dân chúng tập trung đông đảo tại chùa *Từ Đàm* và *Diệu Đế* vào những giờ phát thanh của Phật Giáo. (147)

Mờ sáng Thứ Ba, 13/8/1963, Đại đức Thanh Tuệ tự thiêu tại chùa Phước Duyên. (148) Cuộc tự thiêu này châm ngòi cho một đợt tranh đấu mới.

Ngày 14/8, Hoà thượng Tịnh Khiết gửi văn thư than phiền về việc di chuyển linh cữu Thanh Tuệ. (149) Thượng tọa Mật Hiền với cũng xin gặp Đại biểu TNTP tường trình về trường hợp Thanh Tuệ. Trong khi đó, một thợ mộc Phật tử phụ trách việc treo biếu ngữ và cờ bị bắn chết. (150) Hôm sau, 15/8, khoảng 100 học sinh và sinh viên Huế biểu tình từ chùa *Từ Đàm* về Tòa Hành Chánh tỉnh. Cảnh sát trưởng quận Hữu ngăn chặn đoàn biểu tình trước trường Đồng Khánh, bị xô đẩy, mang thương tích cùng một cảnh binh. Sau đó đoàn biểu tình kéo tới ngôi tại hoa viên trước tòa hành chính. (151)

Cảnh sát đặt nút chặn phong tỏa chùa *Từ Đàm*. Buổi trưa, khoảng 300 Phật tử tụ họp trên đường Trần Hưng Đạo. Chính quyền thả chó đàn áp. Xô xát dữ dội. Một số bị bắt. Đám đông bị giải tán trong vòng nửa giờ. 50% nhà hàng, cửa tiệm đóng cửa. 70% sạp vải Đông Ba ngưng hoạt động. (152) Ngày này, Ni cô Diệu Quang—tục danh Ngô Thị Thu (1936-1963), sinh tại Phù Cát, Thừa Thiên, tu tại ni viện Vạn Thạnh, Nha Trang—tự thiêu tại chùa Ninh Hoà. (153) Hôm sau nữa, 16/8, Đại đức Tiêu Diêu—tục danh Đoàn Văn Mễ (1893-1963), cha của Đoàn Văn An, giảng sư Đại học Huế; năm 1930 mới đi tu, học trò Tịnh Khiết—tự thiêu ở chùa *Từ Đàm*. Chính quyền ban hành lệnh thiết quân luật từ 6 giờ sáng, xe tăng án ngữ ở một số ngã tư, kẽm gai kéo ra ngăn chặn. (154) Hội Phật Giáo tung tin quân đội đã cướp thi hài Tiêu Diêu đầu đi. Anh ruột Tiêu Diêu là Bùi Câu minh xác đã đến tận nơi xin lãnh thi hài về quê mai táng. (155)

Ngày Thứ Bảy, 17/8, Thị trưởng Huế Nguyễn Văn Hà lại ra thông cáo:

Yêu cầu đồng bào tuyệt đối tránh mọi lợi dụng tôn giáo để đả kích chính phủ, vi phạm luật pháp quốc gia và làm trở ngại công cuộc bảo vệ an ninh trật tự công cộng.

Đưa ra 4 điểm sẽ thi hành:

Triệt để thi hành thông cáo chung;

Phật tử được hoàn toàn tự do đi chùa dự lễ tôn giáo;

Không hề chủ trương bắt bớ Phật giáo đồ nếu các đồng bào đó không hành động gì phạm đến kỷ luật quốc gia; trong trường hợp có sự bắt bớ trái phép yêu cầu cấp tốc can thiệp với tòa [tỉnh] để giải quyết gấp;

Sẽ thiết lập một Ủy Ban đặc biệt có nhiệm vụ tiếp xúc với đồng bào Phật Giáo để giải quyết nhanh chóng những việc liên quan đến vấn đề thực thi thông cáo chung. (156)

Tuy nhiên thông cáo trên không đủ ngăn chặn tăng ni, Phật tử tập nập tới chùa *Từ Đàm* bái viếng thi hài Thích Tiêu Diêu. Buổi chiều, Tiểu khu Thừa Thiên mở cuộc họp báo trình bày vụ Tiêu Diêu.

Trong khi đó, Chủ Nhật, 18/8, Thích Minh Nhật, Tổng thư ký THPG tại Sài Gòn, diễn thuyết tại chùa *Diệu Đế*. Đề tài: “Phật tử trong giai đoạn hiện tại.” Khoảng 2000 người tham dự. Tại Sài Gòn, Phật tử cũng tụ họp đông đảo ở chùa *Xá Lợi* vì có tin chính phủ sẽ ra tay tấn công. Trong khi đó, mười Tướng lãnh và Tư lệnh đơn vị họp mật. Đồng ý yêu cầu Diệm thiết quân luật, để bắt buộc các tu sĩ trở lại chùa.

Thời gian này, sinh viên Huế cũng bắt đầu xao động. Ngày 15/8, đại diện sinh viên Phật tử gặp Viện trưởng Đại học Huế là Cao Văn Luận, xin can thiệp trả tự do cho những người bị bắt giữ. Mới xuất ngoại trở về, ghi nhận được những đổi thay của chính giới Mỹ, Luận có phần thiên cảm với phe tranh đấu, nên hứa sẽ can thiệp. (157) Nhưng ngay chính Linh mục đang bị thất sủng. Ngày 16/8, trong khi chính quyền địa phương ban hành lệnh thiết quân luật từ 6 giờ sáng, bố trí xe tăng án ngữ ở một số ngã tư, kẽm gai kéo ra ngăn chặn dự định tự thiêu của Đại đức Tiêu Diêu ở chùa *Từ Đàm*, Bộ trưởng Giáo Dục Nguyễn Quang Trình cùng Trần Hữu Thế, tân Viện trưởng Đại học Huế, tới cố đô để làm lễ bàn giao với Linh mục Luận vào ngày hôm sau. (158)

Nhân cơ hội này, sinh viên tranh đấu khai thác việc thay thế Viện trưởng Luận. Ngày 17/8, lễ bàn giao chức Viện trưởng được đánh dấu bằng vụ từ chức tập thể của các Giáo sư Đại học Huế: Lê Khắc Quyến, Khoa trưởng Y khoa; Bùi Trần Huân, Luật khoa; Tôn Thất Hanh, Khoa học; Nguyễn Văn Trường, ban Khoa học Sư phạm; Lê Tuyên. Thế phải bỏ vào Sài-gòn báo cáo. Trong khi Luận lên đường vào Đà Nẵng, các giáo sư lại ký kiến nghị phản đối việc cách chức Luận. (159)

Buổi chiều 17/8, Tiểu khu Thừa Thiên mở cuộc họp báo trình bày vụ Tiêu Diêu. Lúc 16G00, ký giả ngoại quốc kéo nhau rời phòng họp vì có tin khoảng 200 sinh viên Huế bắt đầu biểu tình tới Tòa Đại biểu TNTP đưa kiến nghị yêu cầu lưu giữ Viện trưởng Luận. Nguyễn Xuân Khương và Bộ trưởng Trình ra nhận kiến nghị trước công Tòa Đại biểu. (160)

Chủ Nhật, 18/8, một số Khoa trưởng, Giáo sư và khoảng 500 sinh viên hội thảo tại Đại học Huế. Vận động bãi khóa, bỏ thi cử, phản đối việc cách chức Cao Văn Luận, và thành lập một Ban chấp hành Sinh viên mới, hầu mở rộng liên lạc với Tổng hội Sinh viên Sài Gòn và Đà Lạt. Họ đưa kiến nghị lên Tổng thống. (161)

Hôm sau, 19/8, sinh viên Huế hủy bỏ một cuộc biểu tình vì sợ bị chụp mũ Cộng Sản (ngày kỷ niệm Cách Mạng tháng 8/1945). Nhưng các giáo chức đệ đơn từ chức trong khi sinh viên yêu cầu tân Viện trưởng Thế—đương kim Đại sứ Philippines, mới được Ngô Đình Thục đề cử thay Linh mục Luận mà không hề thông báo cho Bộ Ngoại Giao—chuyển thỉnh nguyện mời Cao Văn Luận trở lại. (162) Thứ Ba, 20/8, Viện trưởng Thế cho lệnh những buổi hội họp trong khuôn viên trường phải xin phép trước. (163)

Giọt nước làm tràn ly, và cũng chiếc đinh đầu tiên đóng lên nắp quan tài VNCH, là cuộc tấn công hầu hết các chùa chiền trên toàn quốc vào nửa đêm 20, rạng ngày 21/8/1963. Đây là một tội ác vi phạm nhân quyền khác, nặng nề gấp trăm lần cách dùng đèn cây [nén] đốt hậu môn tù nhân mà có nhân chứng tiết lộ rằng Tri huyện Ngô Đình Diệm sính dùng để khảo cung nghi can ngày còn làm quan cho Pháp hơn 30 năm trước. Cuộc tấn công này và những thủ thuật bung bít, xuyên tạc của anh em ông Diệm-Nhu trong những ngày kế tiếp—như ông Diệm cả quyết rằng chỉ lục soát vài chục ngôi chùa lớn trong số 4,700 chùa khắp miền Nam—gỡ xuống chiếc mặt nạ “tiết trực tâm hu” của ông Diệm, và gột sạch bất cứ thiện cảm nào còn sót lại với ông ta trong đám đông thảm lặng cũng như viên chức Mỹ.

Cho đến nay, vẫn còn người cố tình xuyên tạc về biến cố tấn công các chùa chiền đêm 20 rạng 21/8. Bởi thế tưởng nên thuật lại tóm lược biến cố trên.

IV. GIỌT NƯỚC TRÀN LY:

Sau khi Nolting rời Việt Nam, anh em Diệm-Nhu quyết chào đón tân Đại sứ Lodge bằng vài món quà ngoạn mục. Hai món quà lớn nhất là cuộc tổng tấn công các chùa trên toàn quốc và công khai tiếp xúc với sứ giả Hà Nội.

Nguyên cớ gần có lẽ là bức điện văn mật ngày 16/8/1963 của Đại sứ Trần Văn Chương: Theo Chương, dư luận thế giới và đặc biệt là tại Mỹ tin rằng Diệm không thể mang lại chiến thắng Cộng Sản. Cuộc khủng hoảng Phật Giáo vốn dĩ không phải là nguyên nhân, mà chỉ là hậu quả, một giọt nước làm tràn ly. Bởi thế, Diệm phải ngưng tin dùng các cố vấn Nhu và Cần. (164)

Đúng ngày 16/8 này, báo *Life* đăng lại lời Lê Xuân tuyên bố là sẽ phá tan Phật giáo. Trong khi đó, Hòa thượng Tịnh Khiết viết thư cho Diệm, **cực lực phản kháng “sự ác độc của một chế độ xem dân như cỏ rác,” và “mong được chết an hơn sống khổ.”** (165)

Ngày 17/8, Phật tử tụ họp đông đảo ở chùa *Xá Lợi*. Hôm sau, hơn 10,000 Phật tử đến chùa *Xá Lợi* làm lễ cầu siêu.

A. CUỘC TỔNG CÀN QUÉT CHÙA CHIÊN:

Ý định tấn công các chùa chiền và ban hành thiết quân luật từ nửa đêm ngày 20/8 không được giữ bí mật hoàn toàn như người ta thường nghĩ. Bộ trưởng Nguyễn Đình Thuận đã cho nhân viên Tòa Đại sứ Mỹ biết về Thiết quân luật trước nhiều giờ. (*FRUS, 1961-1963, III:595n2*) Một ký giả Mỹ cũng tự nhận được “mật báo” từ một viên chức nào đó tại Dinh Gia Long, nên đã tới chùa *Xá Lợi* trước khi xảy ra cuộc tấn công. Và, thực ra, từ hơn nửa tháng trước, đích thân ông Nhu đã răn đe trong cuộc phỏng vấn của hãng thông tấn *Reuters* là sẽ phá tan chùa *Xá Lợi*, nhưng khi bị Nolting chất vấn đã qui trách cho ký giả Mỹ dẫn không đúng lời mình. Từ ngày 7/8/1963, Hòa thượng Tịnh Khiết cũng đã báo động với Tổng thống Diệm về “Kế hoạch Nước Lũ,” nhằm cô lập và phân hoá các chùa, đồng thời đàn áp cuộc đấu tranh của Phật Giáo. (165bis)

Ngày Chủ Nhật 18/8, mười Tướng và Tư lệnh đơn vị—kể cả Huỳnh Văn Cao và Tôn Thất Đính—họp mật, rồi đồng ý yêu cầu Diệm thiết quân luật, để bắt buộc các tu sĩ trở lại chùa. (166) Hai ngày sau, 20/8, các Tướng trình dự thảo Thiết quân luật lên Nhu và Diệm. Diệm chấp thuận, cho lệnh André Đôn, mới được cử làm Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng thay Đại tướng Lê Văn Ty, ký tên và công bố ngay nửa đêm đó. Đính được cử làm Tổng trấn. Tuy nhiên, Diệm không hề hé môi về kế hoạch trên trong buổi họp chính phủ suốt chiều ngày 20/8. (167)

Khoảng nửa giờ sau khi Thiết Quân luật có hiệu lực, Nhu cho lệnh tấn công các chùa trên toàn quốc. Tại chùa *Xá Lợi* Sài Gòn, nơi đặt bản doanh Ủy ban Tranh đấu Liên Phái, hai đại đội thuộc Liên đoàn 31 Lực Lượng Đặc Biệt [LLDB], Đại đội 16 Bảo An, và Cảnh Sát mặc giả quân phục đánh chiếm mục tiêu. Hòa

thượng Tịnh Khiết, Thượng tọa Tâm Châu, cùng nhiều tăng sĩ bị bắt giam sau một giờ chống cự. Khoảng 30 tăng sĩ bị thương, và 2 người bị mất tích. Đích thân Đại tá Lê Quang Tung, Chỉ huy trưởng LLDB, và Giám đốc Cảnh sát CA Đô thành, Trần Văn Tư [tài liệu Pháp ghi là Cò Túc?], chỉ huy, dưới sự điều động của Đính.

Do mật báo từ Dinh Độc Lập, ký giả ngoại quốc biết trước tin này và có mặt tại chùa *Xá Lợi* để chứng kiến cuộc “vét chùa”, và quyết tâm bảo vệ đạo pháp của các tăng ni. Các chùa *Án Quang*, *Chantareansay* (Sài Gòn) đều bị chiếm. Các tăng trụ trì, Thiên Hoa và Lâm Em, bị bắt. (168) Đồng thời, hai chùa *Linh Mục* và *Từ Đàm* (Huế), cùng các chùa ở Đà Nẵng, Nha Trang v.. v... đều bị chìm trong “nước lũ” bạo lực. Tại Huế, khoảng 3 giờ đêm tiếng mõ, tiếng chuông, tiếng kêu cầu cứu vang lên khắp nơi. Đồng bào quanh chùa đánh mõ, gõ thùng thiếc báo nguy. Đợt tấn công đầu, Cảnh sát bị đẩy lui. Sau đó, Đỗ Cao Trí cho lệnh nổ súng. Những giáo sư, sinh viên và học sinh tranh đấu cũng bị bắt giữ. (169) Tổng cộng khoảng 1,400 tăng sĩ, bị bắt trên toàn quốc. Chỉ có hai sư từ chùa *Xá Lợi* thoát được tới Phái Bộ Kinh Tế [USOM] gần đó xin tị nạn. Qua ngày 23/8, Trí Quang cũng trốn được vào Tòa Đại sứ Mỹ. (170)

Tại Sài Gòn, Diệm triệu tập Hội đồng chính phủ vào lúc 5G30 sáng. Diệm chỉ giải thích rằng phải thiết quân luật theo điều 44 Hiến pháp vì Cộng Sản đã xâm nhập một số tỉnh lỵ, quận lỵ gần thủ đô; nhưng tuyệt nhiên không dă động đến vụ tấn công chùa *Xá Lợi*. Vì đã được một nhân viên báo tin cuộc tấn công chùa *Xá Lợi*, Ngoại trưởng Mẫu phản đối. Phó Tổng thống Thơ cũng ngả theo Mẫu. (171)

Nửa giờ sau, đài phát thanh bắt đầu loan đọc Tuyên cáo ban hành lệnh giới nghiêm trên toàn lãnh thổ, hiệu lực từ ngày 21/8:

Chiều điều 44 Hiến Pháp, kể từ ngày 21/8/1963, tôi tuyên bố ban hành lệnh giới nghiêm trên toàn thể lãnh thổ Quốc Gia. Ủy nhiệm cho QĐVNCH tận dụng mọi phương tiện và thi hành mọi biện pháp cần thiết bảo vệ Quốc Gia chiến thắng Cộng Sản, xây dựng tự do, dân chủ.

“Số người đầu cơ chính trị, lợi dụng tôn giáo, lợi dụng thái độ hòa giải tốt bụng của chính phủ liên tiếp hành động bất hợp pháp để tạo nên một tình trạng rối loạn phá hoại chính sách ấy và cản trở chủ trương dân chủ pháp trị, rất tổn thương cho uy tín Phật Giáo, chỉ lợi cho Cộng Sản.” (HS 8501 & 8506)

Quân đội VNCH từ nay “chịu trách nhiệm hoàn toàn về an ninh công cộng, có quyền xét các tư gia bất cứ giờ nào, bắt giữ những người xét ra có hại cho an ninh công cộng; cấm mọi cuộc hội họp, tụ tập có thể phung hại cho an ninh trật tự công cộng; hạn chế tự do báo chí, kiểm soát hệ thống phát thanh, kiểm soát phim ảnh kịch trường; cấm tàng trữ, lưu hành những ấn loát phẩm, tài liệu, truyền đơn xét có hại cho an ninh công cộng (điều 3); tất cả mọi vi phạm đến trật tự công cộng đều thuộc thẩm quyền của Tòa án quân sự (điều 4). (Sắc lệnh này gồm 5 điều, công bố theo tình trạng khẩn cấp. (172)

Nhu cũng đọc diễn văn, yêu cầu Thanh Niên Cộng Hòa yểm trợ chính phủ. (173)

Trong phiên họp hàng tuần về Ấp Chiến Lược [ACL] ngày Thứ Sáu, 23/8, Ngô Đình Nhu dành nhiều thì giờ giải thích về cuộc đấu tranh của Phật Giáo. Theo Nhu, tình trạng trầm trọng trong nước từ hơn 3 tháng qua là “do một số Sư Sãi đã tiếm đoạt địa vị của Phật Giáo và có những hành vi, ngôn ngữ và thái độ hoàn toàn trái ngược với Pháp Chánh của Đạo Phật và luật pháp của Quốc Gia, đồng thời bất chấp đến ý chí hòa giải tốt bụng của Tổng thống và chính phủ. . . . Thiện chí ôn hòa của chính phủ đã bị số sư sãi trên coi là biểu hiệu của một sự nhu nhược, nên họ càng làm tới. Họ đã biến các chùa chiền nhất là chùa Xá Lợi thành những trung tâm khuấy rối, khủng bố các vị chân tu, hàng ngày mạt sát và đả kích chính phủ, rồi cứ thế được đà, họ đã tiến tới những âm mưu vận động phá hoại quốc gia, và tổ chức đảo chánh cố kết với Cộng Sản và Ngoại quốc.” Họ dùng phương pháp “bình nghị” để cưỡng ép các vị chân tu phải lần lượt tự thiêu để họ liên tục khai thác bên cạnh những xác chết đó hầu thực hiện những âm mưu chính trị của họ. Ban Trị sự Giáo Hội Tăng Già Nam Việt phải bỏ chùa Ân Quang về miền Tây.

“Thiêu đốt Thượng tọa Thích Quảng Đức.” [tr. 7] Có người bật quẹt đốt Quảng Đức vì hộp quẹt trong người Thượng tọa bị ướt, không cháy. Vị sư đưa hộp quẹt đốt Quảng Đức hồi hận bỏ trốn, bị lòng bắt để thủ tiêu.

Với chính phủ thì bọn người lợi dụng tôn giáo này đã đi từ khiêu khích này tới khiêu khích khác liên tục. . . Chính phủ tự mình đặt vào một thế bất động trong lúc bọn người lợi dụng tôn giáo cứ tiến tới vừa khiêu khích vừa ru ngủ mình [Tâm Châu và Thiện Minh xin gặp Nhu nhưng không đến, không viết thành văn lời yêu cầu; không tham gia Ủy Ban Hòa Hợp]

Ai ứng tu hành thì quyết tâm tu cho đắc đạo, và ai ứng làm chính trị thì phải từ bỏ áo tu, ra hẳn ngoài đời để làm chính trị, chứ không thể kéo dài tình trạng mập mờ, nửa đạo nửa đời như từ hơn ba tháng nay được. (174)

Ngày này, các cấp TNCH gửi kiến nghị ủng hộ Diệm. (175)

Tại Huế, ngày 24/8, Nguyễn Mậu sử dụng TNCH xét giấy người khả nghi. Hôm sau, 25/8, tổ chức “50,000 người” biểu tình trước bến Phú Văn Lâu chống và “lên án bọn lưu manh phản động đội lốt tôn giáo âm mưu phá rối an ninh công cộng,” và lên án bọn phản loạn đội lốt tôn giáo. (176) Mậu còn cho lệnh bắt giữ Thích Trí Hữu, Tổng Thư Ký Phật Giáo Trung Phần, cùng hai người tháp tùng. (177)

Chiến dịch Nước Lũ nhằm đánh chiếm chùa và bắt giữ tăng ni là một thứ chiến thắng cay đắng cho chế độ Diệm-Nhu. Mặc dù hầu hết các lãnh đạo phong trào tranh đấu đều bị bắt giữ—ngoại trừ Thích Trí Quang và hai tăng trốn vào được Tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn—biến cố này gây nên một chuỗi phản ứng giãy chuyễn mà kết quả chung cuộc là cái chết bi thảm của ba anh em họ Ngô.

Trên bình diện quốc nội, sinh viên, học sinh Huế—có sự tiếp tay của cán bộ Cộng Sản hay chẳng—xuống đường biểu tình dữ dội. Đường phố Đà Nẵng cũng rung chuyển khí thế đấu tranh và quyết tâm đánh dẹp biểu tình của nha tráo chế độ. Thực, rồi Nhu yêu cầu Linh mục Luận, lúc đó đang tạm trú ở Đà Nẵng, trở lại Huế

giải quyết. Luận từ chối, dù là một cán bộ Cần Lao cao cấp—chuyên tham quan Mỹ trong mùa Hè 1963 cho Luận nhận hiểu ngày tàn của chế độ đã điếm. (178)

Một biến cố chấn động dư luận là chiều ngày 22/8, Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu đột ngột từ chức xuống tóc, đệ đơn xin từ chức. Sau đó, tiếp kiến các phái đoàn Ngoại giao (Trung Hoa Quốc Gia, Thái Lan, Đại Hàn, Nhật Bản, Lãnh sự India, Chủ tịch UHQTKSĐC), và chào từ biệt Nguyễn Ngọc Thơ tại Hội trường Diên Hồng. Sáng Thứ Bảy, 24/8, Mẫu tới Đại học Luật nói chuyện với khoảng 3,000 sinh viên các phân khoa sinh viên. Hồ hào sinh viên tranh đấu bất bạo động. Có Vũ Quốc Thúc và Nguyễn Văn Bông xuất hiện. Hẹn sẽ gặp lại vào ngày hôm sau. Nhưng từ ngày này, bị [Tôn Thất Đính] giam lỏng tại gia. (179) Ngày 23/8, Diệm đã không thuận cho Mẫu từ chức, mà chỉ nghỉ dài hạn ba tháng, qua Nepal hành hương. Ngày 26/8, trên đường ra phi trường qua India, Mẫu bị Tổng trấn Đính cản lại tịch thu thông hành. Mãi tới ngày 29/8, Mẫu mới được rời nước.

Biến cố thứ hai là sự nhập cuộc của giới sinh viên, học sinh Sài Gòn. Ngày 22/8, 1253 sinh viên Kỹ thuật Phú Thọ (trên tổng số 1291 người) bãi khoá. Chỉ có 15/80 sinh viên ban Cao đẳng hỗn hợp, 7/302 sinh viên Công chánh và 16/189 sinh viên ban Điện đi học. (180) Hôm sau, 23/8, sinh viên Y-Dược Sài Gòn xuống đường ủng hộ cuộc tranh đấu của Phật tử và sinh viên, giáo chức tại miền Trung. Cảnh sát đàn áp mạnh, bắt giữ nhiều người. Việc sinh viên Y-Dược, được coi là cốt cán của chế độ và những thành phần bảo thủ nhất trong xã hội, nghiêng về phe Phật Giáo cho thấy uy tín chế độ đã suy tàn. Anh em Diệm-Nhu tìm cách vượt ve, nhưng không thành công. Nhiều người trong số 19 thành viên ủy ban đại diện bị bắt. (181)

Sáng Chủ Nhật 25/8, hàng chục ngàn sinh viên học sinh biểu tình tại Chợ Bến Thành và nhiều địa điểm khác trong thủ đô. Hai anh em Diệm-Nhu thẳng tay đàn áp. Nhiều người chết, bị thương, hay bị bắt giữ. Vì dám chống đối chế độ, sinh viên, học sinh được chụp ngay cho cái mũ “Cộng Sản.”

Trong khi đó, Trần Văn Chương—cha vợ Nhu, đương kim Đại sứ tại Mỹ—cũng từ chức phản đối, hoặc bị Diệm cách chức, từ ngày 22/8/1963. Mẹ Lê Xuân, Thân Thị Nam Trân, từ chức Quan sát viên tại Liên Hiệp Quốc. Từ ngày 17/8, Chương đã gửi mật điện cho Diệm, báo cáo rằng dư luận thế giới và đặc biệt tại Mỹ tin rằng Diệm không thể mang lại chiến thắng Cộng Sản. Cuộc khủng hoảng Phật Giáo vốn dĩ không phải là nguyên nhân, mà chỉ là hậu quả, một giọt nước làm tràn ly. Phải ngưng tin dùng các cố vấn Nhu và Cẩn. Nội các cho rằng điện văn đó không thể chấp nhận được, “khiêu khích và huênh hoang,” nên ngày 21/8/1963 bị Diệm cách chức trước khi xin từ chức. Diệm tuyên bố phải loại trừ bọn phá hoại, không đàn áp Phật Giáo, và tin tưởng ở quân đội. (182)

Tối 27/8, hai vợ chồng Chương còn thúc dục Tướng Lansdale là Mỹ phải lật đổ ngay Diệm-Nhu, bằng không dân chúng sẽ trở thành chống Mỹ. Đích thân Nam Trân yêu cầu Lansdale qua ngay Sài Gòn, khuyên anh em Diệm rời nước. Nam Trân nhấn mạnh:

Dân chúng đã ghét họ, và họ không nên ở lại để chờ bị dân chúng giết. Họ chắc chắn sẽ bị giết nếu còn ở lại, và chẳng có ai trong Dinh [Gia Long] bảo

thẳng với họ về cảm tưởng của dân chúng. Họ đã bị cách biệt hẳn với thực tế. Sau chín năm cầm quyền, tại sao họ còn muốn tiếp tục nếu toàn gia bị chết. Nước Mỹ đã bảo Syngman Rhee [Lý Thừa Vãn của Nam Hàn] rời nước [năm 1961]. Tại sao không làm như thế với Diệm và Nhu?(183)

Ngày 24/8, Vũ Văn Thái—cựu Giám đốc Ngân sách và Ngoại viện, hiện đang làm việc cho cơ quan LHQ tại Lome, Togo—cũng viết thư cho Harriman, đề nghị Diệm và gia đình phải ra đi. Nội dung thư Thái tương tự như thư riêng của Vũ Văn Mẫu gửi Chester Bowles từ New Dehli. (184)

Trong khi đó, cuộc tấn công chùa chiền ngày 21/8 gây nên những phản ứng sâu đậm khắp thế giới. Từ ngày 11/6, bức hình tự thiêu của Thượng tọa Quảng Đức đã trở thành biểu tượng của cuộc tranh đấu của Phật giáo và chính sách giáo phiệt Ki-tô của anh em Diệm. Vào thượng tuần tháng 8/1963, một số nước Phật giáo chính thức yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thảo luận. Ngày 22/8, từ Nam Vang, chính phủ Cao Miên ra tuyên cáo:

“Chính phủ Hoàng gia Căm-bốt kính hoàng đón nhận tin chính phủ Sài Gòn đàn áp man rợ các tăng ni và Phật tử Nam Việt Nam vào rạng sáng ngày 21/8/1963. Việc tấn công các chùa bằng lực lượng tinh nhuệ của chính phủ, việc tàn sát tăng ni, việc bắt giữ, việc phong tỏa các nơi thờ tự đang diễn ra tại thủ đô Việt Nam là một thách thức thế giới văn minh. Trong lịch sử hiện đại chỉ có chế độ Hitler mới dám vi phạm những tội ác chống lại quyền tối thượng của con người như thế.”

Tiếp đó, chính phủ Sihanouk kêu gọi các quốc gia tố cáo và ngăn chặn tội ác đàn áp Phật giáo của chính phủ Diệm. Nam Vang còn kêu gọi Vatican cho lệnh chính quyền Diệm và tín đồ Ki-tô phải theo đúng nguyên tắc cao cả của Ki-tô giáo. (185)

Ngày đến Vatican, điểm tựa vững chắc nhất của chế độ Diệm, cũng bất bình. Khâm sứ Vatican d’Asta từng bảo thẳng Diệm rằng việc tấn công chùa chiền và đàn áp Phật Giáo làm hại cho uy tín Vatican và đi ngược lại quyền lợi của quốc gia Việt Nam.

Tại Mỹ, hầu hết các cơ quan ngôn luận đều yêu cầu chính phủ Mỹ có thái độ tức khắc. Tờ *New York Times* kịch liệt lên án chính phủ Diệm, mà sự mất lòng dân, độc tài và tàn bạo biểu lộ qua cuộc đàn áp Phật giáo. Báo này cũng chỉ trích chính phủ Kennedy đã không sử dụng áp lực thích đáng với Diệm và chậm trễ trong việc minh định thái độ. (186)

Những báo khác gọi chế độ Diệm là độc tài, cảnh sát trị, làm mất giá trị sự tham chiến của lính Mỹ trong cuộc chiến chống Cộng. (187)

Chỉ riêng tờ *New York Herald Tribune* muốn chính phủ Kennedy tiếp tục yểm trợ chính phủ Diệm trước hiểm họa Cộng Sản. Marguerite Higgins, trong loạt bài viết về chế độ Diệm, lập lại hầu như nguyên văn lời tuyên truyền của chế độ Diệm: không có kỳ thị tôn giáo mà những biến động thuần có tính cách chính trị, do Cộng Sản giật dây, với sự hỗ trợ của báo chí ngoại quốc, đặc biệt là Mỹ.

Bối rối và giận dữ nhất là các viên chức Mỹ. Tại Sài Gòn, để bảo mật, ngay sau nửa đêm 20/8, Nhu cho lệnh cắt đứt dây điện thoại tới Tòa Đại sứ Mỹ và tư gia các viên chức Mỹ. Bởi thế, ngày 21/8, từ Trueheart tới Chánh sở CIA John H. Richardson đều không biết rõ chính Diệm đã cho lệnh, hay các Tướng lãnh đã làm đảo chính, đánh chiếm chùa chiền. Ngô nhận các Tướng làm đảo chính, đài VOA và Bộ Ngoại Giao Mỹ nghiêm khắc qui trách cho quân đội. (188)

Mãi tới 6G00 sáng ngày 21/8—sau khi Diệm đã cho công bố lý do hành quân cảnh sát lục soát một số chùa, và giới nghiêm vì Cộng Sản xuất hiện gần Sài Gòn—Tướng André Đôn mới điện thoại cho Paul Harkins thông báo về lý do ban hành thiết quân luật. Theo Đôn, Diệm cho lệnh Thiết quân luật để chống lại Phật giáo. Lệnh này chắc không kéo dài quá ngày bầu cử [Quốc Hội dự trừ vào ngày 31/8/1963]. Đôn cũng tiết lộ mới chỉ sử dụng 1 tiểu đoàn Dù, 1 tiểu đoàn TQLC, và quân cảnh ở Sài Gòn. Tuy nhiên, các đơn vị ven đô đều đặt trong tình trạng báo động. Thiết giáp cũng xuất hiện tại thủ đô và Chợ Lớn.

Đại sứ Nolting—đang dự hội nghị Honolulu với tân Đại sứ Lodge, Hilsman, Đè Đốc Harry D. Felt, và Paul Kattenburg, tân Chủ tịch Ủy Ban Đặc Nhiệm Việt Nam tại Bộ Ngoại Giao Mỹ—gửi cho Diệm một công điện phản đối, trách móc Diệm: “Đây là lần đầu tiên ông không giữ lời hứa với tôi.” (189)

Hôm sau, 22/8, Tổng thống Kennedy chỉ thị Lodge nhận nhiệm sở càng sớm càng tốt, vì Lodge dự định ghé thăm Hong kong ít ngày, rồi trình ủy nhiệm thư vào ngày 26/8. Oat-shinh-tân vội gửi một phi cơ quân sự đặc biệt cho Lodge tới ngay Sài Gòn. Khoảng 21G30 ngày 22/8, Lodge mới có mặt tại thủ đô miền Nam. Tới trước Lodge vài tiếng đồng hồ là mặt điện của Hilsman, chỉ thị phải tìm cách giảm quyền lực Nhu. (190)

Lodge là một lãnh tụ quan trọng của Đảng Cộng Hòa Mỹ. Năm 1960, Lodge từng đứng chung liên danh với Richard M. Nixon, nhưng bị liên danh Kennedy-Johnson của Đảng Dân Chủ đã bại khít khao. Từ tháng 6/1963, khi Oat-shinh-tân hỏi ý kiến về việc đề cử Lodge, Diệm không phản đối, nhưng không dẫu sự bất mãn và lo ngại. Nhu mĩa mai gọi Lodge là Toàn quyền [Gouverneur General], trong khi Diệm tuyên bố dù có gửi “10 Lodge” qua Việt Nam, Mỹ vẫn phải huấn luyện người bắn pháo binh vào Dinh Gia Long.

Trong buổi tiếp kiến Kennedy vào trưa ngày 15/8, Lodge có cảm tưởng rằng Kennedy đặc biệt lo ngại về tình hình Việt Nam, và hàm ý rằng chế độ Diệm đang đi vào đoạn kết. Cuộc tấn công chùa ngày 21/8 đặt Lodge trước một việc đã rồi. Một cái tát xiếc, như một ký giả Mỹ nhận định, nếu xét kỹ những áp lực và đòi hỏi “hòa hoãn với Phật giáo” của Oat-shinh-tân.

Ngay trong ngày 23/8, Lodge cho nhân viên đi tiếp xúc hầu hết các nhân vật cao cấp Việt để có được một hình ảnh rõ ràng về tình hình. Lodge còn mời các ký giả Mỹ tới tham khảo hầu cải thiện liên hệ giữa Tòa Đại sứ với các ký giả. Không kém quan trọng, Lodge cho người đi tháo gỡ dây kềm gai mà Cảnh sát giăng kín trụ sở USOM, đích thân tiếp xúc hai nhà sư xin tị nạn, và gặp đại diện nhóm Caravelle. Lodge còn tiếp xúc với Đại sứ Italia Giovanni d’Orlandi và Khâm sứ Vatican Salvatore d’Asta. Chỉ trong vòng 24 giờ, Lodge đã nắm vững được tình

hình. Trước hết, quân đội không dính líu gì đến cuộc tấn công chùa chiền, và nhiều nhóm muốn làm đảo chính.

Nhân viên CIA Lucien “Lu” Conein và Rufus Phillips được Nguyễn Đình Thuần, Võ Văn Hải, Chánh văn phòng của Diệm, André Đôn, và Lê Văn Kim, khẳng định rằng chính Nhu cầm đầu cuộc tấn công chùa chiền. (191) Buổi nói chuyện giữa Đôn và Conein tại Bộ Tổng Tham Mưu khiến Lodge chú ý nhất. Đôn yêu cầu đài VOA cải chính là không phải quân đội đã tham gia cuộc đàn áp, tấn công các chùa chiền, mà chính Cảnh sát đặc biệt của Nhu. Theo Đôn, khoảng 1,420 tăng ni bị bắt giữ khắp miền Nam trong ngày 21/8. Nhu là “khối óc” [thinker] của Diệm; nhưng Diệm có quyền quyết định. Lê Xuân hành xử như “vợ” [platonic wife] Diệm. Diệm chưa bao giờ lấy vợ và không quen có đàn bà bao quanh. Chín năm qua, Lê Xuân chăm sóc Diệm sau mỗi ngày làm việc mệt nhọc. Lê Xuân nói chuyện, giúp Diệm giải tỏa áp lực, và giống như bất cứ người vợ nào, thống trị gia đình. Giữa Diệm và Lê Xuân không có liên hệ tình dục, vì Diệm chưa hề trải qua mùi vị nam nữ. Diệm và Lê Xuân, theo Đôn, giống như Hitler và Eva Braun. Đôn cũng tiết lộ Diệm rất thích những thanh niên đẹp trai. Một Trung sĩ làm vườn đã được cất nhắc lên Trung tá, trông coi dinh điền quân đội, nhờ đẹp trai. Theo Đôn, không thể tách rời Diệm với vợ chồng Nhu. Nếu phải chọn giữa Diệm và Nhu, Đôn muốn Nhu ra đi. (192)

Tướng Lê Văn Kim, phụ tá báo chí của Đôn, tâm sự với Phillips, Giám đốc Phòng Cải Cách Điền Địa của cơ quan USOM, đặc trách Áp Chiến Lược, là quân đội đã trở thành “tay sai” của Nhu. Chính Nhu đã bày mưu để các Tướng yêu cầu ban hành thiết quân luật. Và, 1426 tăng ni, Phật tử đã bị bắt giữ. Sáng ngày 23/8, sinh viên Y khoa và Dược đã bắt đầu biểu tình. Nhu đã cho lệnh Cao Xuân Vỹ tổ chức phản biểu tình vào ngày 25/8.

Trong bữa điểm tâm tại tư dinh Nguyễn Đình Thuần ngày 24/8, Thuần cũng nói với Phillips rằng vợ chồng Nhu phải ra đi. Theo Thuần, ngày hôm trước (23/8), Diệm đã viết thư cho Lê Xuân, yêu cầu từ nay đừng tuyên bố gì nữa. Diệm cũng đã chuyển cho Bénéoit Trần Tử Oai và Tổng Giám Đốc Thông Tin [Phan Văn Tạo?] biết lệnh này. Theo Thuần, Mỹ đừng lo ngại việc mở cửa cho Cộng Sản với cái giá phải yểm trợ một chính phủ có Nhu. Nếu Mỹ cả quyết, các Tướng sẽ hành động. (193)

Vị đắng của cảm giác bị anh em Diệm-Nhu “phản bội” và ý niệm vai trò Diệm đã mất đi sự tối thiết hoặc hữu dụng trong chiến lược của Mỹ khiến Lodge giữ thái độ xa cách với Dinh Gia Long. Sách lược của Lodge là giai đoạn mềm mỏng dưới thời Nolting đã qua. Diệm phải tìm đến Lodge—như ngày nào Diệm đã phải tìm đến tu viện Maryknoll ở New Jersey và Oat-shinh-tân cầu viện trợ. Vì, thực ra Diệm cần Mỹ hơn Mỹ cần Diệm.

Chỉ có Tướng Harkins vẫn ủng hộ Diệm. Trong báo cáo ngày 22/8 về Oat-shinh-tân, Harkins tán thành việc tấn công các chùa, vì muốn ổn định tình hình. Harkins cũng không đồng ý việc đặt Đôn lên chức Tổng Tham Mưu trưởng, hay Đính nắm Quân đoàn III và Biệt Khu Thủ Đô, vì việc bổ nhiệm này tạo cho phe đảo chính cơ hội nắm quyền dễ dàng. (194)

Tuy nhiên, phe Cố vấn ANQG Bundy cùng Harriman và Hilsman tại Bộ Ngoại Giao cảm thấy đã quá đủ với họ Ngô. Ngày cuối tuần 24/8, XLTV Ngoại trưởng George Ball bật đèn xanh cho Lodge tìm một giải pháp khác Diệm.

KẾT TÙ:

Mùa Phật Đản 2507 (1963) đã đi vào lịch sử Phật giáo Việt Nam như một trong những trang bi hùng nhất. Bảy ngọn lửa cúng dường cho đạo pháp của tăng ni làm rúng động lương tâm nhân loại, ngoại trừ anh chị em nhà họ Ngô và nha tráo, trong “con diên cuồng tập thể của một gia đình cai trị chưa từng thấy từ thời các Nga hoàng.” (195)

Đây là lần đầu tiên Phật Giáo đã vượt ra ngoài thế thụ động, “xuất thế” quen thuộc, đứng lên tranh đấu cho quyền tự do và bình đẳng tín ngưỡng của mình. So với đồng đạo ở phía Bắc vĩ tuyến 17, lãnh đạo Phật Giáo miền Nam đã chứng tỏ một lòng vì đạo cao sâu hơn nhiều bậc. Họ đã giành đoạt được quyền tự do và bình đẳng tôn giáo bằng máu, nước mắt và mồ hôi, mà không chờ đợi, van vái ân sủng của nhà cầm quyền.

Cuộc tranh đấu của Phật Giáo miền Nam trong năm 1963, qua những tài liệu văn khố hiện đã giải mật, nặng tính chất tôn giáo hơn chính trị. Mặc dù chế độ Diệm-Nhu-Thục có tình diễn giải cuộc tranh đấu của Phật Giáo dưới góc cạnh xấu xí nhất—như nặng chính trị hơn tôn giáo, có bàn tay Cộng Sản giật giây [ít nữa thì cũng bí mật khuyến khích, theo đúng luật chớ kẻ thù của đối thủ có thể là đồng minh giai đoạn của ta], có bàn tay ngoại cường (hiều như người Mỹ), v.. v... — mùa Phật đản đẫm máu 1963 là cao điểm của phong trào duy tân Phật Giáo Việt Nam từ thập niên 1920. Tính cách phi-chính-trị của cuộc tranh đấu khiến người Mỹ, đặc biệt là Cố vấn ANQG Bundy và Đại sứ Lodge ra sức tiếp trợ. Nói cách khác, cuộc tranh đấu của Phật Giáo đã khơi động niềm cảm phục của các viên chức Mỹ cũng như dư luận thế giới, nơi giáo hội và chính phủ đã hoàn toàn biệt phân, và tự do tín ngưỡng được coi như nhu cầu tối thiết, một quyền người cơ bản. Ngay đến đại diện Vatican ở Sài Gòn cũng phải cảnh cáo Diệm rằng việc đàn áp Phật Giáo là một tội ác, làm giảm uy tín giáo hội Ki-tô. Cuối tháng 9/1963, học giả Honey của Bri-tên và Giám Mục D’Asta còn tuyên bố với Bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ Robert S McNamara rằng nếu Nhu lên cầm quyền, việc đầu tiên là sẽ yêu cầu Mỹ triệt thoái; và tra tấn trở thành một chính sách đàn áp, cảnh sát trị tại miền nam—hai chiếc đinh thép cuối cùng đóng lên nắp quan tài Thục-Nhu-Diệm.

Các tăng ni lãnh đạo phong trào tranh đấu không chỉ biểu lộ tinh thần Bồ tát đại dũng trước bạo lực, sẵn sàng dùng nhục thân bảo vệ Phật pháp, mà còn chứng tỏ một chiến thuật vận động đấu tranh tỉ mỉ, xuất sắc. Họ đã phối hợp giữa vận động quần chúng và các cơ quan truyền thông quốc tế để tạo nên những biến động thu hút dư luận và cảm tình của ngay những người chưa đủ khả năng tìm kiếm ra vị trí Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Cuộc tranh đấu của Phật Giáo hẳn có thể đã không xảy ra, hoặc giảm bớt cường độ và rút ngắn về thời gian, nếu nhà cầm quyền khéo léo kiểm soát và giám

thiếu những hậu quả tại hại. Nhưng chế độ Diệm-Thục-Nhu, giống như bất cứ một chế độ giáo phiệt tương tự nào, đã đánh giá thấp biên độ và khả năng phát triển của phong trào tranh đấu. Họ đã sử dụng nguyên vẹn những thủ thuật đã áp dụng đối với *Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên* của tám chín năm trước, khi người Mỹ can đảm hy sinh cả giao tình với nước Pháp để giữ Diệm ở lại chiếc ghế Thủ tướng. Nhưng như TNS Mansfield chưa chat nhận xét, hơn tám năm đã qua, hơn hai tỉ Mỹ kim đã đổ vào Việt Nam. Viễn ảnh thua trận bắt đầu ám ảnh các chuyên viên về Việt Nam, mà Fishel, Mendendall hay Mansfield chỉ là ít nhân vật tiêu biểu. Dù rằng vẫn chưa xuất hiện một con ngựa nào khá hơn Diệm, **các viên chức Mỹ đã mất đi ảo tưởng về khả năng duy trì một miền Nam chống Cộng của họ Ngô.** Đó là chưa nói đến mối bận tâm canh cánh bên lòng về âm mưu ve vãn Cộng Sản của Diệm-Nhu trong mùa Xuân-Hè 1963, hoặc mối đại họa là bỗng một ngày nào đó Diệm-Nhu công khai đòi Mỹ triệt thoái. Những lời “trấn an” của Diệm với Lodge sáng ngày 1/11/1963 quá ít và quá chậm.

Cuộc tranh đấu của Phật Giáo cũng bùng nổ trong một tình thế an ninh-quân sự đặc biệt. Từ năm 1962-1963, Bắc Kinh đã sốt sắng hơn trong việc sử dụng thanh nam, thanh nữ và tài nguyên Việt Nam, Lào, Kampuchea—cùng cái gọi là học thuyết Mao về “chiến tranh giải phóng”—để gạt ảnh hưởng Mỹ khỏi ngưỡng cửa chiến lược Đông Nam. *Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam [the People’s Front for the Liberation of South Viet-Nam]*, nhưng dịch sai qua ngoại ngữ thành *Mặt Trận Giải Phóng Quốc Gia [the National Liberation Front]* đã có cả lực lượng vũ trang lên tới cấp trung đoàn, và một hệ thống hành chính nông thôn, cùng tình báo tại các thành thị. Mặc dù không chính thức ủng hộ cuộc tranh đấu của Phật Giáo, Trung Ương Cục Miền Nam—mới được cải tổ vào cuối Hè 1961—đã lợi dụng cơ hội gửi cán bộ tình báo chiến lược xâm nhập vào thành thị, khoét dần những lỗ hổng làm cơ sở tiềm sinh trong giới sinh viên, học sinh, tôn giáo. Cho đến một lúc, các lãnh đạo Phật Giáo mới khám phá ra rằng chiến thắng của Phật Giáo năm 1963 mới chỉ là chiến thắng phiến diện. Giai đoạn 1966-1968, khi Cố vấn QNQG Bundy đã rời chính quyền và Lodge cùng Ellsworth Bunker đã mất hết thiện cảm, các lãnh tụ Phật Giáo sẽ tri nghiệm được rằng đừng nên trộn lẫn giữa tôn giáo và chính trị.

9/2003-4/4/2017

Nguyễn Vũ

Phụ chú:

1. CD số 9195, ngày 6/5/1963; Kho Lưu Trữ Quốc Gia [KLTQG] II (Thành phố Hồ Chí Minh), Phủ Tổng thống Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa [PTT/Đ1CH], Hồ Sơ [HS] 8501; 8352; Lê Cung, *Phong trào Phật Giáo miền Nam Việt Nam năm 1963* (Huế: Thuận Hóa, 2003), tr. 131-132.

2. Xem, lời khai của Benoît Trần Tử Oai, Bộ trưởng Thông tin, UN/GA Official Records, Agenda Item 77: “The violation of Human Rights in South

Vietnam;” Doc. A/5630, 7/12/1963, pp 12-16. [Sẽ dẫn UNGA Doc. A/5630]. Bùi Văn Lương khai với Phái đoàn LHQ ngày 30/8/1963, là đích thân Lương cho lệnh tạm hoãn treo cờ, và các lãnh đạo Phật giáo rất mãn nguyện. [*I also gave instructions to the administrative local authorities provisionally, not to apply the circular [of 6 May 1963]. The leaders of the monks are very pleased. They . . . told me I had given complete satisfaction to their desires.*]; Ibid., pp 22, 23. Xem thêm lời Ngô Đình Diệm, Ibid., p 16; Ngô Đình Nhu: Ibid., pp 16-20; Nguyễn Ngọc Thơ: Ibid., pp 20-21; Nguyễn Đình Thuần: Ibid., pp 25-27; Hồ Đắc Khương, Đỗ Cao Trí: Ibid., pp 27-29; Trương Công Cừu: Ibid., pp 29-31. **Để chuẩn bị đón phái đoàn LHQ điều tra về việc vi phạm nhân quyền ở Nam Việt Nam, cơ quan Việt Tân Xã [VTX], do Tôn Thất Thiện cầm đầu, cũng lưu hành một tài liệu bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, gồm 3 tập. Xem Vấn đề Phật giáo [The Buddhist Questions]; KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8506, 8511. Xem thêm Thích Trí Quang, “Cuộc vận động Phật giáo Việt Nam: Giai đoạn phát khởi,” *Liên Hoa nguyệt san* (29/1/1964), tr 22, 28; Vũ Văn Mẫu, *Sáu tháng pháp nạn 1963* (Giao Điểm: 2003), tr 91.**

3. Tác giả luật hạn chế treo cờ là Lâm Lễ Trinh, Bộ trưởng Nội vụ; KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8368. Ngày 29/5/1963, chính phủ ra thông cáo: “Khi qui định thể thức treo quốc kỳ và đạo kỳ, chánh phủ chỉ muốn nhắc nhở Quốc kỳ là tượng trưng cho chánh nghĩa, là kết tinh ý thức đấu tranh toàn diện, toàn dân, toàn quân.” *Vấn đề Phật giáo (1963)*, I:1; Ibid., HS 8511. Xem thêm chi tiết trong Ibid., HS 8507.

4. Thư ngày 11/3/1955, gửi Thủ tướng, của Đoàn Trung Côn [Còn], Hội trưởng sáng lập *Tịnh Độ Tông Việt Nam*, TTK Ủy ban vận động *Phong trào Phật Giáo Xã hội*; KLTQG II (TP/HCM), Phủ Thủ tướng [PThT], HS29229: (Phật Giáo, 1954-1955). Xem bảng tổng kết số chùa tại miền Nam vào tháng 9-10/1963 trong Ibid., PTT/Đ1CH, HS 8506, & 8512. Tại Sài Gòn có 180 chùa: 69 thuộc THPGVN, 22 thuộc Cổ Sơn Môn, và 89 thuộc các môn phái khác và chùa tư. Ibid. Từ 1954 tới 1963, chính phủ trợ cấp 24 tổ chức Phật Giáo 3,681,000 đồng, quá chênh lệch so với trợ giúp cho Ki-tô; Ibid, HS 8540.

5bis. Thư ngày 20/2/1962, Thích Tịnh Khiết gửi Ngô Đình Diệm, về việc đàn áp Phật Giáo tại Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam; KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 7941; thư ngày 17/2/1962, Wesley Fishel gửi John A Hannah, Viện trưởng Đại học Tiểu bang Michigan (MSU); *Foreign Relations of the United States [FRUS], 1961-1963*, (Washington: GPO, 1988-1991), II:148-52; báo cáo của Đại sứ Roger Lalouette ngày 10/3/1962; Chính Đạo, *Việt Nam Niên Biểu, 1939-1975 [VNNB], I-C: 1955-1963*, tr 248-250. Xem thêm chú [32] *infra*.

6. Archives du Ministère des Affaires Etrangères [AMAE] (Paris), Cambodge-Laos-Vietnam [CLV], Sud Vietnam [SV], 17:70-73.

7. Xem Phụ Bản I, Chính Đạo, *Tôn Giáo & Chính Trị: Phật Giáo, 1963-1967* (Houston: Văn Hóa, 1994). Xem thêm Cao Văn Luận, *Bên Giòng Lịch Sử* (Sài Gòn: 1972), tr 328. Ngày 16/9/1963, Lãnh sự Pháp ở Tourane báo cáo rằng theo Tướng Nghiêm chính sách bài Phật giáo chỉ là của Thực. Ngày 8/5, khi Nghiêm

vào Sài Gòn gặp Diệm, Diệm cho lệnh phải thẳng tay với Phật giáo, và nhận lệnh từ Cần. Đại tá Đỗ Cao Trí, Tư lệnh Sư đoàn 1, được lệnh “duy trì trật tự ở Huế.” Sau đó Trí được thăng cấp Tướng, thay Nghiêm năm Vùng I. AMAE (Paris), CLV, SV, 17:70-73. Về những việc làm của Trí, xem KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8527.

8. Ngày 5/5/1963 này, Thục cũng tham dự. Ngoài lễ nghi quân cách, cờ Ki-tô giáo chi chít khắp nơi. Xem KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8425.

9. *VKĐTT*, 29: 1968, 2004:4-5 [1-40].

10. Nguyễn Văn Đăng, “Phúc trình của Tòa Hành chánh tỉnh Thừa Thiên về lễ Phật Đản tại Huế (20/5/1963),” tr. 2; KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8529; Báo cáo số 249-VP/M, ngày 10/5/1963; [KLTQG II (TP/HCM), TNT.167; Lê Cung, 2003:136.

11. Báo cáo số 2262-TT/VP/BTM, ngày 9/5/1963, Thừa Thiên gửi BNV; KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8529.

12. UN Doc. A/5630, 7/12/1963:22, col2. Xem thêm Thích Trí Quang, “Cuộc vận động Phật giáo Việt Nam: Giai đoạn phát khởi,” *Liên Hoa nguyệt san* (29/1/1964), tr. 22, 28; Vũ Văn Mẫu, Sáu tháng pháp nạn 1963 (Giao Điểm: 2003), tr. 91.

13. Xem thêm Nguyễn Ngu Í, “Đại học Huế tranh đấu chống chế độ cũ qua hai giờ nói chuyện với Giáo sư Lê Tuyên,” *Bách Khoa*, số 171 (15/2/1964), tr. 37-47, và số 172 (1/3/1964), tr. 27-42. Sẽ dẫn: Nguyễn Ngu Í, 1964a, và Nguyễn Ngu Í, 1964b.

14. *US-Vietnam Relations, 1945-1967*, Bk 3, p 5; CD số 5, 10/5/1963, Huế gửi BNG; US Department of State, *Foreign Relations of the United States [FRUS], 1961-1963*, III:284; Airgram A-20, 3/6/1963, Helble gửi Sài Gòn; III:277,n2; Chính Đạo, *VNNB, I-C:1955-1963*, tr 279-280.

15. Xem Phụ lục đính kèm của báo cáo của Nguyễn Văn Đăng ngày 20/5/1963; TTLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8529. Sĩ sau này bị kết án chung thân khổ sai, nhưng được Nguyễn Văn Thiệu ân xá năm 1966, sau cuộc nổi dậy của miền Trung.

16. CD số 100/MM, ngày 9/5/1963, TNT. gửi Đồng lý VPTT; TTLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8523.

17. KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8529 [?].

18. Xem, báo cáo của Thị trưởng Huế và các cấp chỉ huy cảnh sát, quân đội trong KLTQG II (TP/HCM), PTT, Đ1CH, HS 8529.

19. *Ibid.*, HS 8506.

20. UN/GA Doc. A/5630, 1963, tr 12, col.2.

21. ***“I had concluded, according to the specialists in artillery and artificiers, whom we had consulted in Hue and Sai Gon, that it was probably bombs of plastic . . . that we had many bullets because the United States had given us many free, but we had no plastic; plastic is the arm of the Viet Cong guerilla.”*** A/5630, 1963:24, col 1.

22. Theo Lương, Trí Quang đã âm mưu chống chính quyền từ năm 1960, với sự xúi dục của Cộng Sản. Đặng Ngọc Lựu, thân cận của Trí Quang, cung cấp tin này; UN/GA Doc. A/5630, 1963:22-23.

23. *FRUS, 1961-1963*, III:284-285.

24. Tâm thư 10/5/1963, công điện cùng ngày của Thích Tịnh Khiết, và tài liệu giải thích ngày 16/5/1963, 23/5/1963 (Tịnh Khiết, Mật Nguyễn, Mật Hiền, Trí Quang, Thiện Siêu ký) có thể tìm thấy trong KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8541. Tường Vân là tên chùa Hòa thượng Tịnh Khiết trụ trì. TT Mật Nguyễn, tục danh Trần Lộc, 56 tuổi, tu tại chùa Linh Quang. TT Mật Hiền, tục danh Nguyễn Duy Quang, 56 tuổi, tu tại chùa Trúc Lâm. TT Trí Quang, tục danh Phạm Trí Quang, sinh năm 1922, và TT Thiện Siêu, tục danh Vũ Trọng Tường, 43 tuổi, tu tại chùa Từ Đàm; *Ibid.*, HS 8531. Bản dịch Mỹ ngữ trong *FRUS, 1961-1963*, III:287-288.

25. *Công báo Việt Nam [CBVN]*, III:3 [19/8/1950]:434-437. Người soạn thảo luật này là Nguyễn Khắc Vệ, Tổng trưởng Tư Pháp của chính phủ Trần Văn Hữu. Bản dịch Anh ngữ Dự số 10 ngày 6/8/1950 cùng hai tu chính ngày 19/12/1952 và 3/4/1954 trích in trong phần phụ bản XV của UNGA, Doc. A/5630, 7/12/1963:86-89.

26. Nguyễn Ngu Í 1964a:40-41. [Xem chú 13 supra]

27. *FRUS, 1961-1963*, III:288, n3. Đại biểu chính phủ cũng yêu cầu hoãn ngày cầu siêu cho nạn nhân Huế từ 14/5 tới 21/5; CĐ ngày 13/5/1963, Thừa Thiên gửi BNV; KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8529.

28. Tâm Châu, *Bách Thư về vấn đề chia rẽ của Ấn Quang với Việt Nam Quốc Tự* (Montréal: Tổ đình Từ Quang, 1994), tr:17. Một nhân chứng khai UBLP/BVPG gồm 14 hội đoàn. Xem thêm Việt Nam Cộng Hòa, Phủ Tổng thống, Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tinh Báo, “Bản nghiên cứu đặc biệt: Phật Giáo Việt Nam” [n.d.]; PTT/Đ1CH, HS 8573.

29. Tục danh là Đoàn Văn Hanh, sinh khoảng năm 1922 tại Ninh Bình, Bắc Việt. Tu tại chùa Xuân Dương, huyện Đa Phúc, Phúc Yên (Phái Vĩnh Nghiêm). 1951: Cùng Tổ Liên vào Huế tổ chức Đại hội thống nhất Phật giáo. 1952: Phó Trị sự Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc Việt Nam. 1955: Tham gia Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam. 1959: Thành lập Hội Phật Giáo Quán Âm Phổ Tế. Trụ sở tại 584/1 đường Phan Thanh Giản Sài-gòn. 1/1963: Lập Ủy Ban Liên Phái chống phim Sakya. 9/5/1963: Thành lập Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo, qui tụ 11 hội đoàn. Trụ sở đặt tại chùa Xá Lợi. 25/5/1963: Phát động phong trào tranh đấu tích cực ở miền Nam. 30/5/1963: Tuyệt thực 48 giờ cùng hàng trăm tăng ni. Thứ Sáu, 14/6/1963: Tham gia phái đoàn Phật Giáo nói chuyện với Ủy Ban Liên Bộ của chính phủ Diệm. 16/7/1963: Dẫn đầu một đoàn biểu tình trước tư dinh Đại sứ Noltting. 21/8/1963, mờ sáng: Bị bắt tại chùa Xá Lợi cho tới ngày 1/11/1963. 31/12/1963: Tham dự Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo ở Chùa Xá Lợi [cho tới ngày 4/1/1964]. Được bầu làm Chủ tịch Viện Hoá Đạo với nhiệm kỳ 2 năm. 13/1/1964: Nhận chức Viện trưởng Hoá Đạo. 20/1/1965: Cùng Trí Quang, Pháp Tri, Thiện Hoa và Hộ Giác tuyệt thực chống chính phủ Trần Văn Hương. 27/1/1965: Hội

Đông Quân Lực ra tuyên cáo nắm lại chính quyền. Viện Hoá Đạo ra lệnh ngừng tranh đấu. Các sư ngưng tuyệt thực. 24/8/1964: Khánh yêu cầu Trí Quang, Tâm Châu và Thiện Minh kêu gọi sinh viên, học sinh và Phật tử ngưng biểu tình. Các lãnh tụ Phật giáo ra điều kiện: hủy bỏ hiến chương Vũng Tàu, thành lập chính phủ dân sự, bảo đảm tự do tôn giáo, và tổ chức bầu cử ngày 1/11/1965. /1975: Tị nạn ở Pháp, rồi Canada. Hiện tu tại Tổ đình Từ Quang, Montréal, Québec. 9/1/1995: Cùng 126 tăng sĩ ký tên vào kháng thư phản đối việc bắt giữ Huyền Quang và Trí Độ. 2/5/1995: Tham dự biểu tình ở Oat-shinh-tân.

30. Thiện Hoà, tục danh Hứa Khắc Lợi, sinh tại Chợ Lớn, đi tu từ năm 1935. 1935: Theo học Phật học đường Lưỡng Xuyên. 1936-1938: Theo học An Nam Phật học đường tại chùa Tây Thiên, Huế. 1938-1939: Theo học Phật học đường Long Khánh, Bình Định. 1939: Theo học Phật học đường Báo Quốc, Huế. 1945-1950: Ở Bắc. 5/1950: Về Sài Gòn. Dạy tại Phật học đường Sùng Đức. 1951: Giám đốc Phật học đường Nam Việt tại chùa Ấn Quang. 1953: Trị sự trưởng GHTGNV. 1959: Trị sự trưởng GHTGTQ. 15/5/1963: Gặp Ngô Đình Diệm về 5 nguyện vọng của Phật Giáo. 26/8/1963: Chủ tịch Ủy Ban Liên Hiệp Bảo Vệ Phật Giáo Thuận Túy, ủng hộ Ngô Đình Diệm. 1967: Tổng Vụ trưởng TV Tài chính & Kiến thiết của GHPGVNTN tại Ấn Quang. 1973: Phó Tăng Thống. 7/2/1978: Chết tại chùa Ấn Quang.

31. CD 1066, ngày 9/5/1963, BNG gửi Sài Gòn, FRUS, 1961-1963, III:283. Xem thêm báo cáo ngày 18/6/1962 của Bùi Văn Lương; KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 7941.

32. *FRUS, 1961-1963*, III:310.

33. Bộ Công Dân vụ [Civic Action] bao gồm Tổng Nha Thông tin dưới quyền Phan Văn Tạo.

34. *FRUS, 1961-1963*, III:309-310; Mẫu 2003:246-255.

35. Tâm Châu, Bạch Thư về vấn đề chia rẽ của Ấn Quang với Việt Nam Quốc TỰ (Montréal: Tổ đình Từ Quang, 1994), tr. 18.

36. Không rõ Lương hay VTX của Tôn Thất Thiện và Đặng Đức Khôi đã phát minh ra lối giải thích mới này.

37. *FRUS, 1961-1963*, III:311.

38. Đề nghị này Nolting đã trình về BNG ngày 18/5 và được Rusk chấp thuận ba ngày sau, 21/5; *FRUS, 1961-1963*, III:312,n3.

39. *FRUS, 1961-1963*, III:314. Sau này, Nhu còn phát minh ra lối giải thích “pain of growth” [sự đau đớn khi phát triển] của Phật giáo Việt Nam, một hiện tượng quen thuộc của các nước chậm tiến.

40. Gravel, II:226. Theo Trueheart, Diệm có vẻ “giận dữ” [quite agitated], và không muốn nghe theo lời khuyên của Mỹ; *FRUS, 1961-1963*, III:338.

41. CD ngày 19/5/1963, Thừa Thiên gửi BNV; KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8529.

42. *Ibid.*, HS 8541.

43. *Ibid.*

44. CD 1136, 9/6/1963, Trueheart gửi BNG; *FRUS, 1961-1963*, III:368.

45. KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8541.

46. VNCH, Vấn đề Phật Giáo: Lập trường của chính phủ VNCH: Văn kiện căn bản, Tập I (từ 6/5/1963 tới 21/8/1963), tr. 1; Ibid., HS 8511. Người chủ biên tập tài liệu này là Tôn Thất Thiện, Giám đốc Việt Tân Xã.

47. Nguyên văn: The Buddhists (estimated at some ten million) have long been resentful of the mandarins of Hue and their ruling Catholic oligarchy; the Buddhists particularly resent a host of restrictions imposed on their religious freedom by President Diem. *Most of Ngo Dinh Diem's high Government officials, chiefs of provinces and military officers are Catholics, and most young army officers are convinced that they must be at least nominal Catholics if they wish to rise above the rank of captain. Diem apparently believes (and with some reason) that Catholics are more loyal to him personally and also more genuinely dedicated in their anti-Communism. Catholicism, therefore, seems to have become a kind of status symbol, as well as a prerequisite for advancement . . .*

The Buddhists say that most Government supplies pass through Catholic hands and are distributed chiefly to Catholics. One American adviser has reported that Catholic battalion commanders in South Vietnam's army get better equipment and heavier weapons than the non-Catholics. In the countryside, there are a number of villages where Christian priests are in control and maintain their own private armies. In the northern coastal region around Hue, small units of these troops, known as the 'Bishop's Boys', are directly responsible to the Archbishop, and their primary mission is to protect churches and priests. They are armed with United States weapons and trained at least in part by United States advisers.

Vast supplies of United States food relief (wheat, flour, rice, cooking oils) are distributed in South Vietnam through Catholic Relief Services to Catholic priests in the provinces. Some Viet-Nameese are convinced that many of these supplies never reach the intended beneficiaries but find their way into the black market instead." A/5630:90.

48. NYT, 29/5/1963; FRUS, 1961-1963, III:335-336.

49. CD 1162, 30/5/1963, BNG gửi Sài Gòn; FRUS, 1961-1963, III:337n3.

50. Thư ngày 28/5/1963, Tâm Châu gửi TT; Báo cáo ngày 30/5/1963 của Q. Đô trưởng Vũ Tiến Huân; KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8501.

51. FRUS, 1961-1963, IV:340-341.

52. Xem Trần Ngọc Châu, "Phúc trình về cuộc tranh chấp của Tỉnh hội Phật giáo tại Đà Nẵng" (19/9/1963); TTLTQG II (Sài Gòn), HS 8520.

53. KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8520.

54. FRUS, 1961-1963, III:343-347; A/5630.

55. FRUS, 1961-1963, III:348-349. Tướng Đôn báo cáo rằng đây là loại lựu đạn cay Pháp sử dụng trong Thế chiến thứ nhất (1914-1918).

56. Ngày 26/2/1964, Thích Trí Quang yêu cầu Thủ tướng Nguyễn Khánh điều tra và trừng trị thủ phạm; đồng thời bồi thường xứng đáng cho các nạn nhân. Ngày 7/3/1964, đích thân Trí Quang gặp Thiếu tướng Tôn Thất Xứng, Tư lệnh QĐ I, Vùng I Chiến thuật, yêu cầu giải quyết. Ngày 17/3/1964, Thiếu tướng Xứng xác

nhận một đơn vị quân đội đã nhận lệnh xua chó berger và ném lựu đạn cường toan vào đám đông Phật tử đang tiến đến chùa *Từ Đàm*. Ngày 5/3/1964, Nha CS Trung nguyên Trung phần đã xác nhận việc này. “*Hiện còn khoảng 40 nạn nhân bị xuất huyết, mắt càng ngày càng mờ, cơn điên cuồng ngày càng tăng.*” [41 người bị thương trong các ngày 3, 4, 5, và 6/6/1963 điều trị tại Huế. 20 người xin về nhà. 47 người trong số trên là Phật tử. Danh sách do Nha CSBTNTP: 45 người. Phật tử trở lại điều trị ở Huế, 10 người]; (PThT, HS 29369) Ngày 21/3/1964, do sự can thiệp của Đại tá Nguyễn Chánh Thi, 12 nạn nhân được phi cơ quân sự đưa từ Huế vào Sài Gòn. 5 người điều trị tại Grall, 7 người khác ở Tổng Y Viện Cộng Hòa. (Tờ trình số 330/BYT/VP/M, ngày 13/4/1964, Đại tá Vương Quang Trường gửi Phó Thủ tướng đặc trách Văn Hóa-Xã hội; (PThT, HS 29369)

57. *FRUS, 1961-1963*, III:349-352.

58. Xem Chính Đạo, “Phiến Cộng trong Dinh Gia Long;” *Đi Tới* (Montréal, Canada), số 73 & 74, 9-10/2003, tr. 46-77; Idem., *Cuộc thánh chiến chống Cộng* (Houston, TX: Văn Hoá, 2004). Bản cập nhật đăng trên Hợp Lưu online.

59. Xem báo cáo của Nha Cảnh Sát Bắc Trung nguyên Trung Phần về những hành động và âm mưu của người Mỹ có liên hệ đến cuộc đấu tranh của Phật Giáo, 12-16/9/1963 [Thiếu tá Đào Quang Hiếu, 16/9/1963]; HS 8502.

60. *FRUS, 1961-1963*, III:356-358; KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8509.

61. *FRUS, 1961-1963*, III:359-360, 360-361. Sau này, mới xác nhận “phần tử quá khích” là nhóm “Phật giáo nhập thế,” hay “tân tăng,” mà người dưới phổ gọi là “sư hổ mang”–và đa số đi tu để trốn lính. Họ gọi phái Lục Hòa Tăng là “thầy cúng.”

62. *FRUS, 1961-1963*, III:360; *Vấn đề Phật Giáo*, I:1; TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8511.

63. CD ngày 4/6/1963, Nguyễn Quang Trình gửi Viện trưởng Huế; Ibid., HS 8501. Giáo sư Wulff, một chứng nhân của cuộc thẩm sát 8/5 tại Huế, đã viết hồi ký về biến cố trên, và bạn ông chụp được nhiều hình ảnh tại nhà xác Huế. Các tài liệu này được nộp cho Liên Hiệp Quốc, khiến LHQ quyết định mở cuộc điều tra. Trong dịp viếng thăm Bệnh viện Huế ngày 18/4/1964, Đại tá Nguyễn Chánh Thi đã yêu cầu di tản những bệnh nhân bị phỏng vì chất cường toan trong ngày 4/6/1963 tại Huế vào Sài Gòn điều trị. Xem tờ trình ngày 13/4/1964, Bộ trưởng Y tế gửi Phó Thủ tướng đặc trách Văn hoá-Xã hội; TTLTQG II, Phủ Thủ tướng, HS 29369.

64. *FRUS, 1961-1963*, III:367-368.

65. “Quyết nghị của Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới Việt Nam” (Sài Gòn, 7/6/1963), KLTQG II (TP/HCM), PTT/Đ1CH, HS 8515; *FRUS, 1961-1963*, III:362n2.

66. *The Pentagon Papers (Gravel)*, II:208; *FRUS, 1961-1963*, III:366-369.

67. Năm 1956-1957, Hồ Vinh, một giáo sư Pháp văn trường Phan Châu Trinh Đà Nẵng từng bị tra tấn đến chết trong nhà lao Thừa Phủ (Huế). Nguyễn Đăng Ngọc, hiệu trưởng, một cán bộ Cần Lao, đích thân đến các lớp đọc bức công điện mật, loan tin “tên Cộng Sản Vinh” đã “tự tử” trong ngục. Xem thêm lời khai của

Phan Quang Đông, và bản án Ngô Đình Cần ngày 22/4/1964 về những cuộc thủ tiêu những người bị vu cáo là Cộng Sản hay gián điệp Pháp, như Nguyễn Văn Yên, v.. v...

68. CD 1194, 8/6/1963 & 1196, 8/6/1963, BNG gửi Đại sứ Việt Nam; *FRUS, 1961-1963, III:363-364, 364-366*. Trong số các đề nghị, BNG yêu cầu VNCH “ít nữa cũng tạm thời ít nhắc đến thuyết Nhân Vị trước công chúng và tuyên truyền của chính phủ vì đám đông đồng hóa Nhân Vị với Ki-tô giáo; bổ nhiệm các tuyên úy Phật giáo; thành lập một Hội Đồng Tôn Giáo Quốc Gia, vài tăng hay lãnh tụ Phật tử ứng cử trong cuộc tranh cử vào Quốc Hội tháng 8/1963, và cho họ đặc cử [*at least temporarily playdown Personalism in public pronouncements and GVN propaganda because of popular identification Personalism with Catholicism; appoint Buddhist chaplains; create National Religious Council, permit several monks or lay Buddhist leaders run for and win seats in August National Assembly elections [NVN: two monk representatives]; Ibid., III:364-365*. Trong báo cáo về Oat-shinh-tân, Trueheart nói không có ý định gặp Diệm, vì Thuần đã đạt được một số tiến bộ. BNG Mỹ đồng ý.

69. *FRUS, 1961-1963, III:369-371*. Giao tình giữa chính phủ Diệm và báo chí Tây phương đầy sóng gió từ năm 1957, sau khi Diệm được tâng bốc như “Winston Churchill của Đông Nam Á.”

70. *FRUS, 1961-1963, III:371-373*. Về lễ cầu hồn cho John XIII, Paul Hiếu không nói đúng sự thực. Xem văn thư về lễ trên trong KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8428.

71. *FRUS, 1961-1963, III:374*. Hiện nay, tại góc đường Cách Mạng Tháng Tám và Nguyễn Đình Chiểu (trụ sở Ủy Ban Nhân Dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, tức Tòa Đại sứ Căm Bốt cũ), còn một miếu nhỏ thờ Thượng tọa Quảng Đức)

72. *FRUS, 1961-1963, III:375-376*.

73. *FRUS, 1961-1963, III:376-378*.

74. *FRUS, 1961-1963, III:376-378*.

75. Mẫu, 2003:277.

76. “Thông điệp của Tổng thống gửi đồng bào thủ đô ngày 11/6/1963;” KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8506, 8501; NYT, 12/6/1963. Sau này, có lẽ do áp lực Mỹ, bản dịch tiếng Anh được viết nhẹ hơn: “*Buddhism in Vietnam finds its fundamental safeguard in the Constitution of which I personally am the guardian.*”

77. Nguyên văn: “*If Diem does not take prompt and effective steps to reestablish Buddhist confidence in him we will have to reexamine our entire relationship with his regime;*” CD 1207, 11/6/1963, BNG gửi Đại sứ Việt Nam; *FRUS, 1961-1963, III:383*.

78. *FRUS, 1961-1963, III:385-387*. Theo tài liệu Bạch Cung ngày 14/6/1963, Kennedy không biết gì về đe dọa giải kết [disassociation] này, và nhấn mạnh rằng đây là lần chót; từ nay bất cứ lời đe dọa chính thức nào cần được sự phê chuẩn của Kennedy. *Ibid., III:386-387*.

79. Tâm Châu 1994:19; *FRUS, 1961-1963*, III:384.
80. *FRUS, 1961-1963*, III:387-389. Theo Thuần, Phật giáo đã sửa đổi đôi chút các đòi hỏi, nhưng Trueheart nhấn mạnh nên bỏ các tiêu tiết để đạt ngay thỏa ước.
81. *FRUS, 1961-1963*, III:391.
82. KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8509. [*Xem Phụ Bản*] Xem thêm Tâm Châu, 1994:41-4; *The Pentagon Papers* (Gravel), II:226-7; *FRUS, 1961-1963*, III:Tài liệu 177, 178, 179.
83. *NYT*, 16/6/1963; *FRUS, 1961-1963*, III:396-397.
84. *NYT*, 17/6/1963; *FRUS, 1961-1963*, III:396-397. Theo bản tin AP ngày 17/6, đây là cuộc biểu tình chống chính phủ bạo động nhất từ nhiều năm qua; *Ibid.*, III:397n3.
85. Lãnh đạo hệ phái này cho rằng họ là hệ phái lâu đời nhất tại Việt Nam, với hai triệu Phật tử. Mãi tới năm 1964, Cổ Sơn Môn mới gia nhập Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất.
86. KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8501; Mẫu, 2003:302-304.
87. KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8501; Mẫu, 2003:307-313. Theo Nhu, TNCH lên tới 1.5 triệu đoàn viên; *Ibid.*, tr.300, 304, 310.
88. *FRUS, 1961-1963*, III:401. Gene Gregory từng quen biết Diệm từ thập niên 1950.
89. *FRUS, 1961-1963*, III, tr. 409-410.
90. Nguyên văn bản dịch tiếng Pháp: “Un bon catholique, en vertu même de la doctrine catholique, est le meilleur des citoyens, attaché à sa patrie, loyalement soumis à l'autorité civile établie, sous n'importe quelle légitime de gouvernement.” *Ainsi s'explique Pie XI dans l'encyclique illius Magistri du 31 décembre 1929.*”
91. Nolting, *From Trust to Tragedy: The Political Memoirs of Frederick Nolting* [Từ tin cậy tới thảm kịch: Hồi ký chính trị của Frederick Nolting] (New York: Preager, 1988), tr. 115-116. Lập luận của Nolting giống hệt tuyên cáo của chính phủ Diệm ngày 21/8/1963—**“lợi dụng tín ngưỡng cho mục đích chính trị.”**
92. Thư ngày 26/6/1963, Tịnh Khiết gửi TT; KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8541.
93. *Ibid.*, HS 8541.
94. CD 1219, 14/6/1963, BNG gửi Đại sứ SG; *FRUS, 1961-1963*, III:394-395. Charles Ben Wood, người phụ trách Phòng Đông Dương, soạn thảo Kế hoạch này từ tháng 5/1963, chuyển về Oat-shinh-tân ngày 23/5/1963, và được Bạch Cung chấp thuận ngày 6/6/1963; *FRUS, 1961-1963*, III:Tài liệu 133. Ngày 16/6, Sài Gòn mới nhận được lệnh trên.
95. Chính Đạo, VNNB, I-C:1955-1963, tr 296, 298.
96. *FRUS, 1961-1963*, III:400-401.
97. *FRUS, 1961-1963*, III:402-404.
98. *FRUS, 1961-1963*, III:392.
99. Max Frankel, “US Warns South Viet-Nam on Demands of Buddhists” [Mỹ cảnh giác Nam Việt-Nam về những đòi hỏi của Phật tử]; *NYT*, 15/6/1963. Tài liệu BNG ghi là ngày 14/6/1963; *FRUS, 1961-1963*, III:393.

100. *FRUS, 1961-1963*, III:392.

101. Báo cáo của Đại tá Nguyễn Văn An ngày 22/5/1963 & 15/6/1963; KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8508.

102. Ngày 18/7, Cảnh sát Quận 5 bắt giữ ba người bị tình nghi hoạt động nội tuyến cho CS trong hàng ngũ Phật Giáo; *Ibid.*, HS 8501.

103. Hội nghị Khu Ủy Khu V mở rộng [từ 15/7 tới ngày 31/7/1963] ra nghị quyết: “trước mắt ra sức nuôi dưỡng mở rộng cuộc đấu tranh của đồng bào Phật Giáo và nhân dân các tầng lớp chống địch đàn áp Phật Giáo, chia rẽ các tôn giáo.” [tr. 942] (Huế: thuộc Liên tỉnh 1 của Khu V) Tuy nhiên, đường lối tổng quát không thay đổi: Cần phải và có khả năng kiềm chế địch trong loại chiến tranh thứ ba và thắng địch trong loại chiến tranh ấy [tr. 907]; trường kỳ kháng chiến, đánh địch trường kỳ, giành thắng lợi từng phần [tr. 908]; ở miền núi, đấu tranh võ trang là chính [tr. 910]; ở đồng bằng, đấu tranh chính trị, vũ trang song song. [tr.910]; ở đô thị đấu tranh chính trị là chủ yếu, có kết hợp đấu tranh vũ trang trong một mức độ nhất định. [tr. 911] [VKĐTT, 24:895-954]

Nghị quyết tháng 10/1963 của Khu VI mới ghi nhận “cần chú ý tranh thủ xây dựng cơ sở trong tín đồ Phật Giáo và từng mặt liên minh hành động tiến tới nắm một số sư sãi tiên bộ, có uy tín trong giới Phật Giáo, cũng như phải tích cực tranh thủ xây dựng những phần tử lớp trên . . . có xu hướng tiến bộ để tiến tới hình thành Mặt Trận lâm thời của thành phố.” (VKĐTT, 24:989)

104. CD số 1250 gửi Sài Gòn, DOS, Central Files, PER-Lodge, Henry Cabot. (Ngày 22/6, Trueheart báo cáo là Diệm đồng ý tiếp Trueheart vào chiều ngày 22/6; CD số 1230 từ Sài Gòn; *Ibid*)

105. *FRUS, 1961-1963*, III:414. Diệm khẳng định với Trueheart là sẽ tôn trọng những điều thỏa thuận với Phật giáo; phủ nhận không có việc Nhu sử dụng Thanh Niên Cộng Hoà để chống lại Phật giáo; nhưng không đề cập gì đến Bạch thư của Lê Xuân. Về *Cổ Sơn Môn*, Diệm nói họ có quyền tự do họp Đại Hội và bày tỏ ý kiến. Việc phóng thích những người tham dự biểu tình, Diệm nói cần thanh lọc; nếu họ không Cộng sản sẽ được phóng thích. Tóm lại, chính Diệm tách dần khỏi những lời cố vấn của Mỹ; *Ibid.*, III:411-413.

106. *Ibid.*

107. CD 1271, 26/6/1963, Ball gửi Đại sứ VN; *Ibid.*, III:415-416.

108. *FRUS, 1961-1963*, III:427-428.

109. *FRUS, 1961-1963*, III:426n3.

110. *FRUS, 1961-1963*, III:429-431; Chính Đạo, *VNNB, I-C:1955-1963*, tr. 304-305.

111. Nolting, 1988:126.

112. *The Pentagon Papers* (Gravel), II:236; *FRUS, 1961-1963*, III:474; Chính Đạo, *VNNB, I-C:1955-1963*, tr 307.

113. *US-Vietnam Relations, 1945-1967*, Bk 11, tr. 427.

114. *FRUS, 1961-1963*, III:433n2.

115. *FRUS, 1961-1963*, III:441-443.

116. *FRUS, 1961-1963*, III:443-444.

117. *FRUS, 1962-1963, III:445-447.*

118. *FRUS, 1962-1963, III:449-450.*

119. Thời thực dân Pháp, cái mũ “Cộng Sản” đồng nghĩa với “phản loạn.” Nhưng hiện tượng chụp mũ “Cộng Sản” cho người khác ý kiến hoặc mình không ưa còn phát triển rộng rãi hơn, vì quốc sách miền Nam là “chống Cộng.” Tàn tích của thói quen “Tố Cộng” này được bảo quản tốt đẹp ở hải ngoại.

Thành hình từ mùa Hè 1927 tại Hà Nội, dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Thái Học (1901-1930) và Nguyễn Khắc Nhu (tức Xứ Nhu, 1884-1930). Chính thức khai sinh đêm 24/12/1927 tại ngoại ô Hà Nội, VNQDD bành trướng nhanh ở miền Bắc, và thiết lập được một số chi bộ ở Trung và Nam. Cuối năm 1928, VNQDD có hơn 100 chi bộ, với 1,500 đảng viên, kể cả 120 người trong các cơ lính khổ đở và Không quân của Pháp.

Năm 1928, VNQDD muốn kết hợp với các tổ chức khác—nhất là VNKMTNH của Cộng Sản—nhưng không thành công. Những nỗ lực phát triển vào Trung và Nam cũng bị trở ngại vì *Tân Việt Cách Mạng Đảng* ở miền Trung, và giáo phái *Cao Đài* tại miền Nam. Tại miền Bắc, chiếc nôi của Đảng, mọi hoạt động không phát triển hoàn toàn tốt đẹp. Nỗ lực kinh tài theo đường lối hợp pháp (như mở khách sạn *Việt Nam* ở Hà Nội) bị thất bại. Một số cán bộ đã phải kiếm tiền bằng cách trôn lột dân chúng. Nhưng mối hiểm họa to lớn nhất là sự xâm nhập của nhân viên mật thám Pháp vào sâu các cơ sở. Từ năm 1929, sau vụ ám sát Horné Bazin, chủ một công ty mộ phu ở Hà Nội, Mật thám Pháp xuống tay đàn áp. Sáng 17/2/1929, Pháp ruồng bắt hàng trăm đảng viên VNQDD. Chỉ có Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu thoát nạn. Cuối tháng đó, Thống sứ Pháp thiết lập một Hội đồng đề hình dưới quyền Jules Bride để xét xử 217 người. Ngày 2/7/1929, Bride kết án 76 trong số 78 người bị truy tố. Nguyễn Thái Học bị án 20 năm khổ sai khuyết tịch.

Phần bị truy tầm ráo riết, phần muốn tránh cảnh bị âm thầm tận diệt trong tay Pháp, tại Hội nghị Võng La, Phú Thọ, ngày 26/1/1930 [27/12 Kỷ Tị] Nguyễn Thái Học cho lệnh tổng khởi nghĩa. Theo dự trù, Vũ Văn Giảng (sau này đổi thành Vũ Hồng Khanh) phụ trách việc nổi dậy ở miền Kiến An (Đông Bắc Việt), tức khu vực có nhiều mỏ than và công xưởng kỹ nghệ. Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính chỉ huy ở vùng Trung Du (Yên Bái, Hưng Hoá, Lâm Thao, và Sơn Tây). Đích thân Nguyễn Thái Học phụ trách vùng Bắc Ninh, Đáp Cầu, Phả Lại và Hải Dương. Phần Nguyễn Thế Nghiệp, đã trốn qua Hoa Nam từ tháng 8/1929, có nhiệm vụ đưa quân về tấn công Lào Kay, để yểm trợ cuộc nổi dậy ở Yên Bái.

Ít ngày sau, khi thấy Pháp phong thanh biết được kế hoạch nổi dậy, Nguyễn Thái Học dời ngày khởi nghĩa tới 15/2/1930 [17/1 Canh Ngọ]. Vì đã điều lực lượng vào vị trí, và phần vì phương tiện liên lạc bị giới hạn, Nguyễn Khắc Nhu vẫn tiếp tục kế hoạch cũ.

A. CUỘC KHỞI NGHĨA TẾT CANH NGỌ:

Khoảng 1 giờ sáng 10/2/1930, tức đêm 11 rạng 12 tháng Giêng Canh Ngọ, cán bộ VNQDD trong cơ lính khổ đở ở Yên Bái nổi lên giết chết 11 sĩ quan và Hạ sĩ

quan Pháp, gây thương tích cho 10 người khác. Những cán bộ từ xuôi kéo lên cũng chiếm được phố chợ trong đêm. Tuy nhiên, quân Pháp cố thủ được Đồn Cao. Nhờ có Không quân yểm trợ, nội trong ngày 10/2, quân Pháp phản công, làm chủ được tình hình. Hầu hết cán bộ VNQDD đều bị giết hoặc bắt giữ.

Cũng trong đêm 9 rạng 10/2, Nguyễn Khắc Như tấn công đồn Hưng Hoá, thuộc tỉnh Phú Thọ. Thất bại, Xứ Nhu kéo quân qua chiếm huyện lỵ Lâm Thao. Nhưng nội sáng ngày 10/2, quân khởi nghĩa đại bại. Xứ Nhu bị bắt rồi tự tử trong ngục tỉnh Phú Thọ.

Tại Hà Nội, ngày 10/2, ban ám sát của VNQDD cắt đứt giầy điện tín tại vài nơi, ném 20 trái tạc đạn vào hai ty Cảnh sát, sở Hiến binh, nhà tù Hoả Lò và tư dinh Paul Arnoux, Chánh sở Mật Thám Bắc Kỳ. Tuy nhiên, một cán bộ trung ương của VNQDD là Lương Ngọc Tôn bị một nhóm thợ gốm bắt sống ở Gia Lâm.

Nói chung, cuộc khởi nghĩa thất bại nặng. Một trong những lý do là nặng báo (mouchards) của Mật Thám đã gài cây sắn trong tổ chức, nên chính quyền Pháp biết trước, tăng gia phòng thủ. Ngoài ra, vào phút chót vì thiếu truyền thông, nên lệnh hoãn khởi nghĩa của Nguyễn Thái Học không được phổ biến rộng rãi. Hơn nữa, thực lực quân sự quá yếu. Đảng không tổ chức được một an toàn khu nào để huấn luyện cán bộ, lực lượng quân sự, hay ẩn náu lúc cần.

Những ngày kế tiếp, Pháp hành quân tảo thanh khắp nơi. Tại Hải Dương, hàng chục người bị bắt giữ nội trong ngày 12/2. Bốn ngày sau, khi Tri huyện Vĩnh Bảo là Hoàng Gia Mô bị giết, phi cơ Pháp ném xuống làng Cổ Am 57 trái bom 10 ki-lô, xoá tên làng này. Hàng chục thôn xóm khác ở Phú Thọ, Kiến An, Bắc Giang và Phả Lại cũng bị tàn phá hay thiêu hủy. Cuộc khủng bố chỉ tạm lắng xuống sau khi Nguyễn Thái Học cùng vài thuộc hạ thân tín bị bắt ngày 20/2/1930.

Một tuần sau, ngày 27/2/1930 [30/1 Canh Ngọ], Hội Đồng Đè Hình Bắc Kỳ họp phiên đầu tiên xét xử 15 chiến sĩ VNQDD tham dự cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Rồi tuyên bố 13 án tử hình, 1 chung thân khổ sai, và một 20 năm khổ sai. Tổng thống Gaston Doumergue chỉ y 4 án tử hình. Ngày 8/3/1930, bốn chiến sĩ Đặng Văn Lương, Đặng Văn Tiệp, Nguyễn Thanh Thuyết và Ngô Hải Hoàng bị xử chém tại Yên Bái.

Gần một tháng sau, ngày 23/3/1930, Nguyễn Thái Học cùng 82 chiến sĩ VNQDD ra tòa tại trại binh Yên Bái, do Poulet Osier ngồi ghế Chánh án. Hôm sau, Osier tuyên bố 39 án tử hình, 33 án chung thân khổ sai, 9 án 20 năm khổ sai, và 5 án tù, biệt xứ (kể cả nữ chiến sĩ Nguyễn Thị Bắc, chị ruột Nguyễn Thị Giang). Ngày 28/3/1930, Hội Đồng Đè Hình Bắc Kỳ lại nhóm xử 1,086 cán bộ VNQDD và những người tình nghi. 412 người được tha bổng, nhưng 80 người bị tử hình, 106 chung thân khổ sai, 383 người bị lưu đầy, và 105 người tù từ 1 tới 20 năm.

Tại miền Nam, các chiến sĩ VNQDD bị xét xử chung với cán bộ VNKMTNH (Cộng Sản) từ ngày 15/7/1930. Ngày 18/7, 3 cán bộ VNQDD bị kết án 5 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo (Trần Huy Liệu, Cao Hữu Tạo, và Nguyễn Phương Thảo). 6 người khác bị án từ 2 tới 4 năm, nhốt tại Hà Tiên (Nguyễn Hòa Hiệp, v.. v..).

Mặc dù cuộc nổi dậy của VNQDD bị dẹp tan nhanh chóng, hành động “không thành công thì thành nhân” của Nguyễn Thái Học được dư luận trong nước cũng

như ở hải ngoại nhiệt liệt ngưỡng mộ. Sinh viên Hà Nội bí mật lạc quyền giúp đỡ các nạn nhân. Một số báo ở Nam Kỳ như tờ *Thần Chung* và *Phụ Nữ Tân Văn [PNTV]* công khai vinh danh dũng khí của những “nhà cách mạng.” Ngày 6/3/1930, chẳng hạn, PNTV đăng một bài giới thiệu sự nghiệp Nguyễn Thái Học. Chẳng hiểu do lầm lẫn vô tình hay cố ý, tác giả bài báo cho vị lãnh tụ VNQDD xuất dương sang Quảng Châu 5 năm, sống bên Nguyễn Ái Quốc. Sau đó, được Nguyễn Ái Quốc—tức Nguyễn Sinh Côn, lúc đó mang bí danh Lý Thụy—phong làm chỉ huy nội địa. (*PNTV* [Sài Gòn], 6/3/1930, tr. 98). Chỉ có nhóm Lập Hiến, qua các báo *La Tribune Indochinoise* và *Đuốc Nhà Nam*, lên án hành động bạo lực—Nhóm này tự nguyện đứng sau lưng Toàn quyền Pierre Pasquier trong việc đánh dẹp “bọn làm loạn.” Tháng 1/1930, Lê Quang Liêm tự Bẫy, người từng bênh vực Nguyễn Ái Quốc ở Paris năm 1919-1920 với cơ quan kiểm soát và giúp đỡ dân thuộc địa, tuyên bố với Pasquier: “Chúng tôi là những người Pháp lương thiện; tất cả chúng tôi đứng sau lưng quan lớn” (Thư ngày 29/1/1930, Gougal gửi Goucoch; CAOM [Aix], Affaires Politiques [AP], Carton 2431).

Ngày 6/6/1930, giữa lúc Nguyễn Thái Học chuẩn bị lên máy chém, và các cuộc biểu tình của nông dân vùng Nghệ Tĩnh cùng công nhân đồn điền cao su miền Nam do CSDD lãnh đạo diễn ra khắp nơi, tất cả những thành viên của Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ tới thăm Thống Đốc Jean Félix Krautheimer (1929-1934) để bày tỏ sự ủng hộ của họ trong việc dẹp loạn. Trong buổi họp này, Nguyễn Phan Long đề nghị nên sử dụng hơi ngạt và “vòi rồng” để chống lại các đoàn biểu tình (Huỳnh, 1982:98, chú 16). Dầu vậy, nhóm Lập Hiến chống lại những cuộc đánh bom những khu vực mà Pháp mệnh danh là “ô nhiễm.” Và, thực ra, mối lo ngại của họ là những cuộc đình công, biểu tình của CS hơn của VNQDD.

Tại Pháp, sinh viên và thợ thuyền tổ chức hội thảo, biểu tình hay rải truyền đơn chống đàn áp và “thảm sát” (massacre) ở Đông Dương. Gây tiếng vang nhất là cuộc mít-tinh trước điện Elysées của hơn 100 Việt Kiều, đưa đến việc trục xuất 19 học sinh, sinh viên về nước. Một số ký giả và nhà văn Pháp cũng lên tiếng đả kích chính sách bàn tay sắt của Toàn quyền Pasquier (Xem chẳng hạn, báo *L'Humanité* trong giai đoạn này).

Tháng 6/1930, Tổng thống Doumergue y án tử hình Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí, chỉ giảm án cho 27 người khác thành chung thân khổ sai. Ngày Thứ Ba, 17/6 [21/5 Canh Ngọ], thêm 13 liệt sĩ VNQDD lên máy chém tại Yên Bái.

120. *FRUS, 1962-1963, III:451-453.*

121. Hôm sau, Browne và Arnett bị truy tố về tội hành hung hai Phó Thảm sát viên công nhật Nguyễn Văn Lăng và Lâm Văn Lý. Xem báo cáo của Phạm Công Kính, Quận trưởng Cảnh Sát Q. 3, trong KLTQG II, PTT, Đ1CH, HS 8536. Theo Trần Thiện Khiêm, các ký giả này dùng đá và máy ảnh để đánh trả Cảnh sát. Một viên chức nào đó, phê bằng mực đỏ: “Có thực không?” Ibid., HS 8527. BNG Mỹ chỉ thị Trueheart can thiệp để miễn tố. Thoạt tiên, Diệm không đồng ý. Mãi tới ngày 17/7 mới thuận. *FRUS, 1962-1963, III:470-472.*

122. *The Pentagon Papers (Gravel)*, II:729-33; *US-Vietnam Relations*, Bk 12:534;

123. *FRUS, 1962-1963*, III:483-485.

124. Nguyễn văn: [He is hurt by what he considers misrepresentations and calumnies (both in Vietnam and outside), torn by conflicting advise, resentful of US pressure, and not completely in control of his government's actions (Nhus). *He is, in brief, in a martyr's mood himself.*]; CD 85, ngày 15/7/1963, Nolting gửi BNG; *FRUS, 1961-1963*, III:487; Nolting 1988:113.

125. Khán giả và công an, mật vụ khoảng 500 người. Khoảng 11G45, đoàn biểu tình kéo về chùa Xá Lợi, tuyên bố sẽ tuyệt thực 48 giờ. *FRUS, 1961-1963*, Tài liệu 221; Tâm Châu, 1994:19. Ngày 9/7/1963, Tâm Châu đã viết thư cho Đại sứ Mỹ, yêu cầu Mỹ cho quân bảo vệ chùa Xá Lợi vì đang có dấu hiệu Diệm-Nhu sẽ đánh chùa. *Ibid.*, III:478-479.

126. Mẫu, 2003:353.

127. Báo cáo ngày 23/7/1963 của Đại biểu CP tại Cao nguyên trung phần; TTLTQG II, PTT, Đ1CH, HS 8501.

128. Mẫu, 2003:354-360.

129. *FRUS, 1961-1963*, III, Tài liệu 234. Tưởng nên ghi nhận Hilsman từng là Giám đốc cơ quan sưu tầm và tình báo, từng ghé thăm Sài Gòn vào tháng 1/1963 và gặp gỡ nhiều nhân vật quan trọng, kể cả Ngô Đình Diệm. Xem *FRUS, 1961-1963*, vol III: Jan-August 1963 (Washington, DC: GPO, 1991), tr. 1-16.

130. *FRUS, 1961-1963*, III, Tài liệu 237.

131. Ngày 24/7, Thuận cho Nolting biết Chiêu đã bị phạt kỷ luật. Báo chí loan tin Chiêu bị 40 ngày trọng cấm. Ngày 26/7, Tịnh Khiết viết thư xin Diệm nhẹ tay hơn với Chiêu. Ngày 30/7, Nhu định truy tố Chiêu ra tòa để có dịp nói rõ “nguyên do thúc đẩy Chiêu biểu tình ... cho báo chí ghi chép.” CD ngày 31/7/1963, Đồng lý văn phòng Phủ TT gửi Bộ trưởng Phụ tá Quốc Phòng; TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8501. Sau đó, Chiêu được ân thưởng “Trung dũng bội tinh.” Theo Vũ Văn Mẫu, các thương phé binh đều là giả; Mẫu, 2003:313-314.

132. *FRUS, 1961-1963*, III:Tài liệu 198, 200.

133. TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8501. Hội còn đại diện chế độ qua New York trình bày với Tổng thư Ký LHQ về cuộc tranh đấu của Phật Giáo vào tháng 10/1963. Tưởng cũng nên ghi nhận, Hội chỉ bênh vực Nhu, và đồng ý bắt Thực cũng như Lê Xuân phải rời nước để trấn an dư luận.

134. *Newsweek*, 9/8/1963; Chính Đạo, *VNNB, I-C:1955-1963*, tr. 314.

135. Ngày 11/8, Thuận báo cáo với Nolting là Lê Xuân giao cho Khiêm tổ chức một lực lượng Mật vụ riêng; nhưng Nhu phủ nhận. Ngày Thứ Bảy, 31/8, khi được ký giả người Úc, Denis Warner, phỏng vấn, Khiêm cho Warner coi một danh sách các viên chức mà Khiêm định ám sát. Theo CIA, Chương, cha Khiêm và Lê Xuân, coi Khiêm như “bắt lực, tham nhũng và hèn nhát;” *FRUS, 1961-1963*, IV:Tài liệu 68.

136. Ngày 5/8, báo NYT đăng lại tin này; Chính Đạo, *VNNB, I-C:1955-1963*, tr. 312. Tại Việt Nam, Tịnh Khiết cũng viết thư cho Diệm, báo động về Kế hoạch

Nước Lũ, gồm hai giai đoạn đảo chính và phản đảo chính giả; Thư ngày 5 & 7//8/1963, Tịnh Khiết gửi TT; TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8541.

137. Ibid., HS 8541; Mẫu, 2003:344-346.

138. TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8541; Mẫu, 2003:343-344.

139. Chính Đạo, *Tôn Giáo & Chính trị*, 1994:334-335. Xem thêm TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8541 (Thanh Tuệ), 8532 (Diệu Quang), 8534 (đô thành)

140. Nolting 1988:117.

141. Trong báo cáo ngày 10/8, Nolting cho biết Thơ, Thuận, Nhu, Mẫu, Bửu Hội v.. v... đưa ra giải pháp sau: Lê Xuân đi “nghỉ dài hạn,” Thục sẽ được thăng cấp [về Roma]. Thuận còn mật báo rằng các Bộ trưởng đều đồng ý đã đến giờ thứ 11 của Diệm. Lê Xuân cùng em ruột là Trần Văn Khiêm tổ chức một toán cảnh sát đặc biệt để bắt cóc đối thủ. Chắc chắn Nhu cũng biết việc này.

142. *FRUS, 1961-1963*, III:Tài liệu 252; Chính Đạo, *VNNB, I-C:1955-1963*, tr. 315.

143. Nolting, 1988:119.

144. *NYHT*, 15/8/1963; Nolting 1988:118; KLTQG II, PTT, Đ1CH, HS 8506.

145. Ngày 9/8/1963, trong phiếu trình lên Kennedy về vợ chồng Nhu, Michael Forrestal tiết lộ Miên, Ceylon [Sri Lanka], và Nepal đã đưa vấn đề Phật giáo ra trước văn phòng Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc. Có thể sẽ họp Đại Hội Đồng LHQ.

146. Văn thư số 4406/NA/CT ngày 10/8/1963; HS 8529)

147. CD số 4435-TT/NA/CT/M ngày 12/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8529)

148. Tục danh Bùi Huy Chương (1945-1963), 17 tuổi, tu tại chùa Phước Duyên, Hưng Long, Thừa Thiên; HS 8541; Nguyễn Ngu Í 1964a:42.

149. HS 8541.

150. Nguyễn Ngu Í 1964a:42.

151. CD số 4470-TT/NA/CT/M ngày 15/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8529; Nguyễn Ngu Í, 1964a:42-43. [*Xem chú 13 supra*]

152. CD số 4470-TT/NA/CT/M ngày 15/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8529; Nguyễn Ngu Í 1964a:43)

153. (HS 8532)

154. HS 8527; Nguyễn Ngu Í 1964a:43.

155. CD số 4545-TT/NA/CT/M ngày 17/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8529)

156. CD số 4545-TT/NA/CT/M ngày 17/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8529)

157. Nguyễn Ngu Í 1964a:43)

158. Nguyễn Ngu Í 1964a:43-44. [*Xem chú 13 supra*]

159. Nguyễn Ngu Í 1964b:28)

160. CD số 4545-TT/NA/CT/M ngày 17/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8529; Nguyễn Ngu Í 1964a:46.

161. CD số 4529-TT/NA/CT/M ngày 18/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8529.

162. Nguyễn Ngu Í 1964a:33.

163. Nguyễn Ngu Í 1964b:35-6. Theo Vũ Văn Mẫu, Thế đã lên về Sài Gòn, xin cho trở lại nhiệm sở cũ. Ngày 19/8,ờ Mẫu ký giấy cho Thế ra đi; Mẫu, 2003:218-221, 387.

164. Phạm Trọng Nhân, “Cuốn sổ tay của một nhân viên ngoại giao nhân vụ tấn công chùa Xá Lợi,” *Bách Khoa*, số 169 (15/1/1964), tr. 34. [Sẽ dẫn: Nhân 1964a]

165. Mẫu, 2003:377-379.

165 bis. KLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8541.

166. Phiếu trình ngày 17/8/1963 của Bộ TTM v/v Cộng Sản đang lợi dụng Phật Giáo; TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8501.

167. Thông cáo của TT/VNCH ngày 20/8/1963; Ibid., HS 8501.

168. Theo Tôn Thất Đính ngày 22/8/1963, Tăng ni không có ai bị thương; phía công lực, 20 bị thương. Tại Sài Gòn, 389 sư ni, 106 Phật tử và 133 học sinh bị bắt. Phiếu Đề Trình số 0289/QĐIII/VPTL, ngày 22/8/1963, Tôn Thất Đính kính đệ Tổng thống; TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8527 [số cũ: TM-HS.209]; Lê Cung, 2003:312-316. Xem thêm *Pentagon Papers* (Gravel), II:232; Tâm Châu 1994:19.

169. Nguyễn Mâu, “Bản tổng kết thành tích kế hoạch thanh toán vụ tranh chấp bạo động của Phật Giáo tại Thừa Thiên-Huế, từ 21/8 tới 20/9/1963 (3/10/1963);” TTLTQG II, PTT/Đ1CH, HS 8501. Theo Mâu, 964 người, kể cả 100 tăng ni, 42 giáo chức, 40 công chức bị bắt, nhưng 638 người, trong đó có 96 tăng ni, được phóng thích; Ibid.

170. Nhân, “Cuốn sổ tay;” *Bách Khoa*, số 169 (15/1/1964), tr. 31-43, và số 170 (1/2/1964), tr. 21-31); Mẫu, 2003:390-398. Riêng tại Sài-gòn, số tăng ni Phật tử bị bắt lên tới 2,000 người.

171. Nhân 1964a:35-36; Mẫu, 2003:399-418.

172. Sắc Lệnh số 84-TTP, ngày 20/8/1963; KLTTU II, PTT/1CH, HS 8501 & 8506 [SC.04-HS.8466; Cung, 2003:311]. Lệnh này hết hiệu lực từ 12G00 ngày 16/9/1963; SL số 104-TTP, ngày 14/9/1963. Tuy nhiên, tình trạng khẩn cấp ban hành ngày 15/10/1961, qua SL 209-TTP, được duy trì cho đến khi có lệnh mới; Ibid. [8561?] [SC.04-HS.8466]; Lê Cung, 2003:311. “Sắc lệnh tuyên bố tình trạng giới nghiêm” trên toàn quốc.

173. Ngày 6/9, Nhu biện bạch với một viên chức CIA Mỹ rằng không liên quan gì đến việc ban hành thiết quân luật hay tấn công chùa chiền. Tối ngày 18/8, các Tướng đã yêu cầu Diệm ban hành thiết quân luật. Ngày 19 hay 20/8, Đỗ Cao Trí cũng vào gặp Nhu trình bày một kế hoạch tấn công các chùa và danh sách những người cần bắt mà Trí đã chuẩn bị từ một tháng trước. Nhu chỉ là con dê tế thần trong cuộc khủng hoảng này. Từ sau ngày 21/8, Nhu vẫn theo đuổi chính sách hòa hoãn. Nhân viên CIA có cảm tưởng Nhu dấu diếm sự thực [deception]; *FRUS, 1961-1963*, IV, Tài liệu 69.

174. VNCH, UBLBĐTACL, Biên bản số 62: Phiên họp của UBLBĐTACL tại Dinh Gia Long ngày 23/8/1963, tr. 6-12; PTT/1CH, HS 8278.

175. PTT/1CH, HS 8511.

176. HS 8530; CD ngày 29/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8530) Tài liệu Việt Tân Xã tăng lên 80,000 người “lên án bọn người lợi dụng tôn giáo để đầu cơ chính trị;” HS 8511.

177. CD ngày 29/8/1963, Thừa Thiên gửi BNV; HS 8530.

178. Cao Văn Luận 1972:352-386.

179. Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo, Bản tin đặc biệt ngày 24/8/1963; HS 8513; Nhân 1964a:37, 39.

180. PTT ICH, HS 8501.

181. PTT ICH, HS 8513.

182. HS 8511; *Herald Tribune*, 24/8/1963; Nhân 1964a:34.

183. Nguyên văn: “You must go to Saigon fast and tell Diem and the Nhu’s to leave the country now. *The people hate them and they shouldn’t stay for the people to kill them. They will surely be killed if they stay, and nobody at the Palace now is telling them how the people really feel. They are cut off from reality. Why do they need power, after nine years of it, if the family is killed? The US told Synman Rhee to leave. Why not Diem and Nhu?*” JFK Library, NSF Country File, Vietnam; FRUS, 1961-1963, III:666; William C. Gibbons, *The U.S. Government and the Vietnam War*, 3 vols (Princeton, NJ: Princeton Univ Press, 1993), II:155.

184. *FRUS*, 1961-1963, IV:114-5. Ngày 5/9/1963, Harriman mới chuyển thư này cho Bundy, Cố vấn ANQG của Kennedy.

185. CD số 896, ngày 23/8/1963, Phnom Penh gửi Paris; CLV, SV, d. 17)

186. Bộ Ngoại Giao Pháp, CD số 4879/83, Đại sứ ở Mỹ gửi BNG; CLV, SV, 17:29.

187. CLV, SV, 17:33.

188. Từ ngày 11/7/1963, cơ quan an ninh Mỹ đã ghi nhận có dấu hiệu là các sĩ quan cao cấp và ngay chính Nhu đang âm mưu đảo chính. Trong hai buổi tiếp xúc với “khoảng 14 Tướng,” kể cả tân Thiếu tướng Đỗ Cao Trí, Tư lệnh QĐ I, Nhu tuyên bố có thể có một cuộc đảo chính nếu Diệm trở thành “nô bộc” của Mỹ [if he believed the government, meaning Diem, was becoming servile to the United States, he himself would lead a coup d’Etat]. Ngày 25/6, chính Nhu cũng nói với một quan sát viên Mỹ như trên. *FRUS*, 1961-1963, III:490-491. Ngày 13/7, cơ quan CIA báo cáo Đôn tự nhận nằm trong một nhóm âm mưu đảo chính; *Ibid.*, III:491. Ngày 15/7, một cá nhân thuộc nhóm Trần Kim Tuyền tuyên bố sắp có đảo chính, nhưng không trước ngày 20/7. Ngày 16/7, Big Minh nghĩ cần phải có sự thay đổi chính phủ; *Ibid.*, III:491n8.

189. Nolting, 1988:121.

190. *FRUS*, 1961-1963, III:605.

191. *Pentagon Papers (Gravel)*, II:234.

192. *FRUS*, 1961-1963, III, tài liệu 275; Chính Đạo, *VNNB, IC: 1961-1963*, tr. 208, 322-323. Trong hồi ký của McNamara, đoạn nói về Lê Xuân, tương tự như nhận định này. McNamara còn gọi Lê Xuân là “một mụ phù thủy.” Theo cựu Đại tá Phạm Văn Liễu, năm 1954, đài phát thanh Quân Đội Quốc Gia đã phát thanh hầu như mỗi ngày một câu đồng dao: “Nực cười cho họ Ngô Đình, Trai không có

vợ, mượn tình em dâu.” Trai không có vợ ám chỉ Ngô Đình Diệm, và “em dâu” là Lê Xuân; *Trở Ta Sông Núi* (Houston: Văn Hóa, 2001), tập I, tr. 310.

193. *FRUS, 1961-1963, III*, Tài liệu 174, 273.

194. *FRUS, 1961-1963, III*:607-610.

195. *FRUS, 1961-1963, IV*:175.